

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ ĐOÀN KẾT
(1930 - 2020)

**ĐẢNG BỘ HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
ĐẢNG ỦY XÃ ĐOÀN KẾT**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ ĐOÀN KẾT
(1930 - 2020)**

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

LỜI GIỚI THIỆU

Xã Đoàn Kết là một trong 22 đơn vị hành chính xã, thị trấn trực thuộc huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, nơi cộng đồng các dân tộc Tày, Nùng, Dao, Mông... cùng chung sống từ lâu đời. Với bề dày lịch sử, văn hóa, đồng bào các dân tộc xã Đoàn Kết luôn phát huy truyền thống yêu nước cách mạng và cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất để góp sức xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

Lịch sử hình thành và phát triển của Chi bộ - Đảng bộ xã Đoàn Kết gắn với những sự kiện quan trọng của Đảng bộ huyện Tràng Định, Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn; đồng thời hòa vào dòng chảy chung của lịch sử dân tộc và cách mạng Việt Nam. Năm 1949, Chi bộ xã Đoàn Kết được thành lập; đến năm 1975 phát triển thành Đảng bộ, đánh dấu bước trưởng thành của tổ chức Đảng và phong trào cách mạng địa phương. Phát huy truyền thống đoàn kết, yêu nước, Chi bộ - Đảng bộ xã Đoàn Kết đã lãnh đạo đồng bào các dân tộc giành được những thắng lợi vẻ vang trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954); kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) cũng như trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa từ sau năm 1975. Nhiều người con của quê hương đã hăng hái chiến đấu, 12 chiến sĩ đã vĩnh viễn nằm xuống, góp phần tô điểm thêm trang sử hào hùng của dân tộc.

Từ năm 1986, Đảng bộ xã Đoàn Kết lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới của Đảng. Trong công cuộc công

nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng ủy và chính quyền xã Đoàn Kết chú trọng phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương (đặc biệt là cây quế), không ngừng nâng cao mức sống của nhân dân, phấn đấu xây dựng quê hương Đoàn Kết ngày một giàu đẹp, phát triển, dân chủ, công bằng, văn minh.

Nhằm ghi lại những mốc son của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Đoàn Kết qua các thời kỳ, thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư về “Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng”, Kết luận số 112-KL/TU, ngày 05/01/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn về “Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 31/8/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường nghiên cứu, biên soạn lịch sử đảng bộ và lịch sử truyền thống giai đoạn 2011 - 2015”; Kế hoạch số 123-KH/HU, ngày 28/7/2022 của Huyện ủy Tràng Định về việc thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đoàn Kết nhiệm kỳ 2020 - 2025 quyết định tổ chức nghiên cứu, sưu tầm, biên soạn cuốn **“Lịch sử Đảng bộ xã Đoàn Kết (1930 - 2020)”**.

Công trình “Lịch sử Đảng bộ xã Đoàn Kết (1930 - 2020)” gồm 7 chương nội dung và các phần mở đầu, kết luận, phụ lục; ghi lại hình ảnh vùng đất, con người Đoàn Kết; phản ánh chặng đường đấu tranh cách mạng của cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương dưới sự lãnh đạo của Đảng. Cuốn sách là tư liệu giáo dục lòng yêu nước và truyền thống cách mạng, mang ý nghĩa tri ân những lớp người đi

trước đã anh dũng chiến đấu vì nền độc lập, tự do của quê hương nói riêng và của đất nước nói chung; góp phần tăng cường sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng, sự gắn bó giữa Đảng và nhân dân; từ đó nâng cao trình độ và năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ, đảng viên trong quá trình thực hiện những nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Trong quá trình sưu tầm, nghiên cứu và biên soạn, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Ban Thường vụ, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Trảng Định và sự giúp đỡ tận tình của các đồng chí cán bộ, đảng viên nguyên là lãnh đạo xã qua các thời kỳ, các nhân chứng lịch sử, các ban, ngành, đoàn thể cùng đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã.

Mặc dù có nhiều cố gắng trong việc tái hiện những sự kiện lịch sử của xã qua các thời kỳ một cách khách quan, khoa học, song do không gian và thời gian đề cập rộng, nguồn tư liệu thành văn theo thời gian bị thất lạc, các nhân chứng lịch sử không còn nhiều... nên cuốn sách khó tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Vì vậy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của độc giả để lần xuất bản tiếp theo, cuốn sách được hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách Lịch sử Đảng bộ xã Đoàn Kết (1930 - 2020) tới Đảng bộ, nhân dân trong xã cùng bạn đọc!

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

BÍ THƯ

Trịnh Thế Truyền

Mở đầu

XÃ ĐOÀN KẾT - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

I. Vùng đất và con người

1. Điều kiện tự nhiên

Đoàn Kết là một xã vùng cao nằm ở phía Tây Bắc của huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, cách thành phố Lạng Sơn khoảng 99km theo Quốc lộ 4A. Địa giới tự nhiên của xã, phía Bắc, Đông Bắc giáp xã Khánh Long và xã Quang Trọng (huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng); phía Tây giáp xã Cao Minh, phía Nam, Đông Nam giáp xã Tân Tiến và xã Vĩnh Tiến.

Trước đây, các hoạt động trao đổi hàng hóa, giao thông đi lại được thực hiện chủ yếu qua các con đường mòn, men theo bìa rừng, khe núi nên gặp nhiều khó khăn, nguy hiểm. Trong nhiều năm trở lại đây, được sự hỗ trợ, quan tâm của Đảng, Nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, nhiều tuyến đường nối liền các xã, huyện được mở ra, từng bước được bê tông hóa, giúp việc vận chuyển hàng hóa, đi lại của nhân dân cải thiện đáng kể, góp phần tạo điều kiện cơ bản để thúc đẩy phát triển kinh tế trên địa bàn.

Đoàn Kết nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa. Khí hậu của Đoàn Kết ấm hơn các xã trên địa bàn tỉnh. Mùa hè nhiệt độ cao nhất có thể lên tới 39°C, trung bình năm từ 19 - 24°C, độ ẩm duy trì từ 82 - 84%. Mùa

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ ĐOÀN KẾT _____

đông, Đoàn Kết nói riêng và Lạng Sơn nói chung đến sớm và kết thúc muộn, thời tiết khô hanh, các hiện tượng thời tiết cực đoan như sương muối, sương mù, mưa phùn giá rét xảy ra thường xuyên, đặc biệt là rét đậm, rét hại gây thiệt hại về cây trồng, vật nuôi. Lượng mưa hằng năm đạt trên 1.400mm.

Xã Đoàn Kết có diện tích 5.053,84ha, trong đó diện tích rừng là 4635,40ha (chiếm 91,72% diện tích tự nhiên). Với đặc điểm địa hình chủ yếu là đồi núi thấp (độ cao từ 600 - 700m), lại nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, quá trình feralit diễn ra mạnh nên đất ở Đoàn Kết chủ yếu là đất feralit hình thành trên núi thấp. Đây là loại đất chua, nhiều sét và nghèo mùn, có màu đỏ vàng, trong thành phần của đất chứa nhiều sắt và nhôm, thích hợp để trồng một số cây công nghiệp lâu năm đem lại giá trị kinh tế cao và xen kẽ những loại cây ngắn ngày để tăng thêm thu nhập. Trên địa bàn xã có nhiều con suối chảy qua, phục vụ tốt việc chăn nuôi, sản xuất của nhân dân.

Trải qua các thời kỳ lịch sử, địa giới hành chính xã Đoàn Kết có nhiều thay đổi. Vào thời nhà Lý - Trần, vùng đất Đoàn Kết ngày nay thuộc châu Thái Nguyên, cuối đời Lê đổi thành châu Thạch Lâm, phủ Cao Bằng, trấn Thái Nguyên. Đến năm Minh Mệnh thứ 16 (1835), châu Thạch Lâm chia thành hai huyện Thạch Lâm và huyện Thạch An, địa bàn Đoàn Kết thời điểm này thuộc xã Cao Môn, tổng

Suất Tính, huyện Thạch An, phủ Hòa An, tỉnh Cao Bằng¹.

Năm Minh Mệnh 17 (1836), nhà Nguyễn tách 4 châu, huyện phía Bắc phủ Tràng Khánh là: châu Văn Uyên, châu Thoát Lãng, huyện Văn Quan, huyện Thất Tuyền (sau đổi là Thất Khê) để thành lập phủ Tràng Định.

Cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX, sau khi hoàn thành quá trình xâm lược và bình định nước Đại Nam, thực dân Pháp thực hiện một số thay đổi về mặt hành chính. Tổng Bác Khê (gồm hai xã Cao Môn và Bác Khê) thuộc châu Thạch An, tỉnh Cao Bằng được sáp nhập vào châu Thất Khê, phủ Tràng Định. Địa bàn xã Đoàn Kết thuộc xã Cao Môn, tổng Bác Khê, phủ Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, bao gồm các xóm: Nà Giầm, Bản Ấng, Nà Coóc, Nà Slản, Bản Sluông, Nà Ún, Nặm Chảng, Pác Heng, Khuổi Sáy, Nà Phật và Nà Bắc.

Sau Cách mạng tháng Tám, thực hiện Sắc lệnh số 148/SL của Chủ tịch Chính phủ về việc bãi bỏ danh từ phủ, châu, quận; bỏ cấp trung gian là tổng; cấp trên xã và dưới cấp tỉnh nhất luật gọi là cấp huyện; theo đó, tổng Bác Khê được xóa bỏ, phủ Tràng Định được đổi thành huyện Tràng Định, gồm 18 xã. Đồng thời thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc tiến hành chia tách các xã lớn thành xã nhỏ hoặc sáp nhập các xã nhỏ thành xã lớn, xã Cao Môn được chia tách để thành lập các xã mới. Tháng 8/1948, tại Công văn số 157-HC của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Lạng

1. *Đồng Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003, tr.664.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ ĐOÀN KẾT _____

Sơn về việc phân định các xã mới và cũ trong huyện Tràng Định, xã Đoàn Kết được thành lập trên cơ sở 1/2 diện tích của xã Cao Môn cũ. Tháng 8/1949, xã Đoàn Kết được chia thành 5 thôn gồm: Nà Bắc, Nà Ún, Khuổi Ảng, Nặm Chảng, Bản Niềng¹.

Theo Nghị quyết ngày 27/12/1975 của Quốc hội khóa VI, tỉnh Lạng Sơn và tỉnh Cao Bằng hợp nhất lấy tên tỉnh Cao Lạng. Ngày 29/12/1978, Quốc hội ra Nghị quyết chia tách tỉnh Cao Lạng, hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn được tái lập. Trong 3 năm (1975 - 1978), xã Đoàn Kết thuộc huyện Tràng Định, tỉnh Cao Lạng; từ năm 1978 đến nay, Đoàn Kết thuộc huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Năm 1999, thực hiện Quyết định của Tỉnh ủy về việc chia tách lại các thôn thuộc các xã huyện Tràng Định, các thôn của xã là 8 thôn bao gồm: Nà Ún, Nặm Chảng, Nà Bắc, Nà Phật, Bản Ảng, Nà Slán, Nà Coóc, Bản Niềng.

Thực hiện Quyết định số 05/QĐ-UBND, ngày 04/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc nhập thôn, khối phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, theo đó, xã Đoàn Kết tiến hành sáp nhập hai thôn Nà Ún và thôn Nà Phật để thành lập thôn Thống Nhất.

Thực hiện Nghị quyết số 64/NQ-HĐND, ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc sáp nhập, đặt tên thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, theo

1. Báo cáo số 3651-HC, ngày 29/8/1949 của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Lạng Sơn về việc khai số xã cũ và thôn xóm cũ trong toàn huyện.

đó, xã Đoàn Kết tiến hành sáp nhập 7 thôn thành 6 thôn, trong đó, thôn Bản Niềng sáp nhập với thôn Nà Coóc thành lập thành thôn Quyết Thắng.

Sau khi tiến hành sáp nhập, đến năm 2020, xã Đoàn Kết gồm có 6 thôn gồm: Nà Bắc, Thống Nhất, Nà Slản, Bản Ấng, Nặm Chảnh, Quyết Thắng.

Năm 2020, xã Đoàn Kết có tổng số 285 hộ với 1.246 nhân khẩu, gồm các dân tộc cùng chung sống là Tày (574 nhân khẩu, chiếm 46%), Nùng (546 nhân khẩu, chiếm 43,8%), Dao (98 nhân khẩu, chiếm 7,86%), Mông (15 nhân khẩu, chiếm 1,2%), còn lại là các tộc người khác (chiếm 0,07%). Phân bố của các dân tộc không đồng đều, trong đó đồng bào người Tày, Nùng là dân tộc có số lượng đông nhất, sống tập trung ở các thôn: Thống Nhất, Quyết Thắng; đồng bào dân tộc Dao sống rải rác ở các thôn; mỗi dân tộc ở Đoàn Kết có những bản sắc văn hóa riêng được hình thành, phát triển và kế thừa qua nhiều thế hệ. Đồng thời, trong quá trình chung sống lâu dài, họ chia sẻ, học hỏi lẫn nhau những phong tục, tập quán, lối sống, từ đó tạo nên nền văn hóa địa phương vừa thống nhất, vừa đa dạng và nhiều màu sắc.

Đoàn Kết là một trong những xã đặc biệt khó khăn của huyện Tràng Định, nhưng với sự nỗ lực, quyết tâm, định hướng phát triển kinh tế đúng đắn của toàn Đảng bộ, đời sống của nhân dân toàn xã từng bước ổn định. Trong những năm đổi mới, được sự quan tâm, hỗ trợ của cấp trên, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ xã, nhân dân xã Đoàn Kết đã có những bước chuyển dịch cơ cấu cây trồng hợp lý,

từng bước nâng cao đời sống vật chất của nhân dân. Xác định rõ cây quế, thạch đen là những loại cây xóa đói giảm nghèo bền vững, từ năm 2016, thực hiện chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền cùng các đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân mở rộng diện tích trồng cây quế, thạch đen. Thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/HU, ngày 18/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tràng Định về xây dựng chuỗi liên kết nâng cao giá trị cây quế giai đoạn 2021 - 2030, Đảng bộ xã Đoàn Kết đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, nâng cao giá trị cây quế trên địa bàn xã. Qua 3 năm thực hiện, Nghị quyết đã mang lại những chuyển biến tích cực trong phát triển, nâng cao giá trị cây trồng chủ lực của xã Đoàn Kết. Tổng diện tích gieo trồng tới nay đạt 618ha. Nhiều hộ dân vươn lên thoát nghèo và làm giàu từ cây quế, thạch đen, số hộ nghèo của xã giảm qua từng năm. Đồng thời, Đảng bộ, chính quyền không ngừng nỗ lực nhằm hỗ trợ nhân dân trong việc sản xuất, xây dựng nhận diện thương hiệu sản phẩm¹.

II. Truyền thống văn hóa, lịch sử

Trải qua đấu tranh chống lại các triều đại phong kiến, ách áp bức của thực dân, đồng bào các dân tộc xã Đoàn Kết có truyền thống đoàn kết, truyền thống yêu nước, đặc biệt

1. Cổng thông tin điện tử tỉnh Lạng Sơn, Ủy ban nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

là từ khi có Đảng lãnh đạo, nhân dân đã tin tưởng, cùng Đảng vượt qua khó khăn, mất mát, đóng góp máu xương để giành lại được độc lập, tự do, được làm chủ về kinh tế, có cơ hội phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của cha ông trên chính mảnh đất của mình.

Hội nhập với sự phát triển chung của xã hội, song với mỗi đồng bào dân tộc, dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, những nét văn hóa lâu đời gắn bó mật thiết với đồng bào vẫn luôn được bảo tồn, phát huy và gìn giữ. Các làn điệu: Phong Slư; hát Then; Sli; Lượn; ca ngợi cảnh đẹp thiên nhiên, thành quả lao động, được đồng bào biểu diễn, gìn giữ, tôn vinh trong những dịp lễ, tết. Cứ mỗi khi những làn điệu ấy được cất lên là phản ánh rõ nét bức tranh sống động về sự đa dạng sắc thái của đồng bào nơi đây. Hòa quyện trong đó là bản sắc văn hóa của mỗi đồng bào dân tộc xã Đoàn Kết. Từ bữa ăn hằng ngày, phong cách ăn mặc, các phong tục, tập quán vẫn luôn được nhân dân các dân tộc xã Đoàn Kết thể hiện đậm đà, rõ nét, tôn vinh nét đẹp văn hóa của các dân tộc anh em.

Trong bữa ăn hằng ngày, ngoài cơm tẻ là món ăn chính thì đồng bào còn có các loại hoa màu khác thêm vào. Những món ăn truyền thống như thịt lợn hầm nhừ với lá mắc mật, Stam cá hầm với quả trám trắng, trứng xào gừng, khâu nhục (Nằm Khau), Slam Cóc (thịt thủ lợn được lọc ra thái mỏng), xá xíu... được đồng bào ưa thích. Nét văn hóa ẩm thực của đồng bào dân tộc Tày, Nùng được thể hiện rõ nét nhất trong mâm cỗ ngày Tết, nhất là bữa cơm xua đi những rủi ro cuối

năm. Mâm cơm cuối năm thường có nhiều món thịt, món măng, rau, nhưng không thể thiếu món thịt vịt. Thức uống thông dụng là nước sôi để nguội, rượu thường được dùng trong lễ, tết, cưới xin, tiếp khách, ngâm thuốc để uống. Đối với đồng bào dân tộc Dao, các món ăn truyền thống thường là thịt luộc, thịt sấy khô, canh măng chua, thịt hun khói.

Về nhà ở, nét đặc trưng trong thiết kế nhà của đồng bào dân tộc luôn được thể hiện rõ nét. Trong đó, nhà sàn người Tày, Nùng được xem là biểu hiện cho sự hòa hợp với thiên nhiên cũng như thể hiện về chiều sâu văn hóa của dân tộc Việt Nam nói chung. Nhà sàn thường có 5 gian dọc và 5 gian ngang. Một số ngôi nhà to hơn sẽ có từ 6 - 7 gian dọc ngang. Cột nhà kê trên đá tảng, vách thưng gỗ, vách nứa, sàn bằng gỗ ván hoặc giát cây mai, thường có bốn mái (hai mái chính, hai mái hồi), mái lợp ngói âm dương. Bộ khung nhà được dựng trên cơ sở các vì kèo. Đối với đồng bào dân tộc Dao, nhà ở được chia thành ba loại hình: Nhà đất, nhà nửa sàn, nửa đất và nhà sàn. Nhà đất có thể là nhà lâu đời của người Dao. Người Dao quan niệm rằng có ở nhà đất mới có chỗ cúng Bàn Vương. Nhà thường có 3 hoặc 5 gian đứng (không có chái). Loại nhà đất thường được làm ở vùng núi cao, ít rừng, ít cây cối. Nhà nửa sàn, nửa đất thường gặp ở vùng giữa nơi còn khá nhiều rừng, sinh sống ở vùng này chịu tác động của sự ẩm thấp của rừng. Tuy nhiên, về nội dung bố trí bên trong vẫn có nét đặc trưng của dân tộc Dao, đó là trong nhà có một gian nhỏ được ngăn ra ở ngay giữa nhà dùng làm chỗ thờ Bàn Vương.

Ngày nay, cùng với sự phát triển kinh tế, đời sống đồng bào khá lên, bên cạnh việc gìn giữ những nét kiến trúc truyền thống thì nhân dân dần có thêm nhiều lựa chọn trong việc xây dựng, những ngôi nhà gạch đã xuất hiện, một số gia đình chuyển sang xây dựng ngôi nhà gạch, nhà cấp 4, nhà tầng.

Sau khi làm xong nhà, gia chủ sẽ làm lễ “Khẩu slườn mẩu” (vào nhà mới) để dựng bàn thờ tổ tiên. Lễ vào nhà mới của đồng bào người Tày, Nùng do thầy mo tiến hành. Đồng bào quan niệm, thầy cúng là người có sức mạnh siêu nhiên, có khả năng giao tiếp với thần linh. Ngoài ý nghĩa về mặt tín ngưỡng, lễ vào nhà mới còn mang ý nghĩa cố kết cộng đồng sâu sắc. Trong lễ vào nhà mới, gia chủ sẽ mời tất cả những người họ hàng, hàng xóm đã giúp đỡ gia đình trong quá trình làm nhà, cùng ăn bữa cơm chung vui với gia đình. Khách mời tham dự lễ vào nhà mới đáp lại tình cảm gia chủ bằng những lời chúc, những bài Sli mừng nhà mới, ca ngợi vẻ đẹp của ngôi nhà và sự hiếu khách của gia chủ.

Đồng bào dân tộc Tày và Nùng đều quan niệm gia đình đồng nghĩa với nhà, nóc nhà (Slườn), vì mỗi gia đình cư trú trong một nóc nhà. Các gia đình người Tày, Nùng thuộc loại gia đình nhỏ, phụ hệ theo hình thức gia đình hạt nhân (gồm vợ, chồng và con cái) và gia đình hạt nhân mở rộng (gia đình gồm ba thế hệ cùng chung sống). Mỗi gia đình Tày, Nùng được coi là tế bào của xã hội, là đơn vị kinh tế độc lập. Chủ gia đình (Chẩu Slườn) là chồng, cha nên gia đình thường mang tính chất phụ quyền. Người chủ gia đình

có vai trò quyết định trong tổ chức sản xuất, điều hòa các mối quan hệ trong cuộc sống, đồng thời gánh vác những công việc chính trong gia đình. Phụ nữ Tày, Nùng thường đảm nhiệm công việc sản xuất, gieo cấy, thu hoạch, nội trợ, chăm sóc con cái.

Làng, bản của đồng bào dân tộc Nùng, Tày là một cộng đồng sở hữu. Mỗi bản có một phạm vi lãnh thổ riêng, xác định ranh giới bằng các ngọn đồi, khe núi, con suối, phân định với địa phận của các bản làng khác. Đồng thời, làng bản của người Tày, Nùng còn là cộng đồng “cộng mệnh”, gắn bó cộng đồng trên cơ sở cùng tôn thờ những biểu tượng tâm linh và thần bản mệnh chung của thôn bản. Hầu hết các bản làng đều có miếu thờ thần. Những vị thờ thần này được đồng bào tại xã Đoàn Kết gọi chung là Thó tí (Thổ địa).

Nét đặc sắc trong văn hóa của các dân tộc ở Đoàn Kết còn được thể hiện trong trang phục truyền thống của người Tày, Nùng, Dao. Đó là những tác phẩm nghệ thuật tinh tế, chuyển tải quan niệm về vũ trụ, nhân sinh của cộng đồng thông qua các hoa văn, họa tiết thêu, in trên đó. Trang phục của dân tộc Tày, Nùng ngày thường rất giản dị, bằng vải chàm; nữ giới thường mặc váy nhiều hơn quần và trên trang phục có nhiều màu sắc hơn của nam giới. Đối với trang phục đồng bào Dao thường được trang trí bằng nhiều hoa văn phong phú với nhiều màu sắc. Ngày nay, cùng với sự giao lưu tiếp xúc văn hóa, để thuận tiện trong cuộc sống thường nhật đồng bào các dân tộc thường mặc trang phục truyền thống vào các dịp lễ, tết.

Theo quan niệm dân gian của nhân dân xã Đoàn Kết, khi một người mất đi thì linh hồn vẫn tồn tại trên trời (mùa phạ), nên phải lập bàn thờ để thờ cúng trong nhà, mong tổ tiên chứng giám, phù hộ cho gia đình bình yên, làm ăn phát đạt. Đồng thời, nơi đặt bàn thờ luôn là nơi trang nghiêm nhất. Ngoài đặt bát hương thờ tổ tiên, nhân dân còn thờ bà mụ (thần Va). Đồng bào dân tộc Tày, Nùng thường thờ cúng tổ tiên qua nhiều đời, nhiều thế hệ. Đối với các thầy Tào, thầy Mo, Then thì có thêm bàn thờ tổ nghề riêng đặt bên trái bàn thờ tổ tiên¹.

Trong hôn nhân gia đình, hình thức hôn nhân hỗn hợp giữa người dân tộc này với dân tộc khác diễn ra bình thường, đảm bảo tự do yêu đương giữa đôi trai gái. Hiện tượng sắp đặt hôn nhân từ trước không còn, đồng thời, các nghi lễ trong hôn nhân của đồng bào vẫn giữ được nét đa dạng, phong phú. Điển hình như Lễ dạm hỏi (xam lùa), nhà trai ngõ lời với nhà gái cùng những lễ vật đơn giản như rượu, bánh, thịt, muối, chè... Hay những Lễ xin lá số, xin mệnh (au mình) để nhờ thầy cúng xem xét vận mệnh đôi trai gái có hợp nhau hay không. Những làn điệu hát quan lang, cổ lấu, tước khởi (hát mừng đám cưới) tạo sự vui tươi, sum vầy trong những đám cưới được nhân dân phát huy, gìn giữ như lời hát dâng rượu, hát đối đáp giữa hai họ nhà trai và nhà gái, giữa các phù dâu và phù rể, giữa các khách mời tham dự đem lại không khí hạnh phúc, sum vầy.

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, *Địa chí Lạng Sơn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999.

Trong thời kỳ phong kiến, nhân dân đồng bào các dân tộc tại xã Đoàn Kết thường mong mỏi và vui mừng khi sinh con trai đầu lòng. Nhiều gia đình còn thực hiện những hủ tục tà thuật, cúng bái như cúng nước đổ (chải năm vang), cúng hồn mệ (chải khoản máu)... nhằm mong sớm có con. Tuy nhiên, từ khi có ánh sáng của Đảng, những quan niệm trên dần được xóa bỏ, quan niệm của nhân dân xã dần thay đổi. Các lễ nghi cấm cành lá trước nhà (bầu vát - dấu hiệu cũ đối với người ngoài không được vào vì ảnh hưởng tới hồn vía của đứa trẻ còn non nớt), Lễ đầy tháng (Ma Nhét, Khai Bươn - làm đầy tháng cho con cái) vẫn được nhân dân gìn giữ, duy trì.

Với những giá trị văn hóa truyền thống quý báu của nhân dân xã Đoàn Kết, qua các giai đoạn phát triển, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, những giá trị chân quý ấy lại càng chứng tỏ được giá trị, nhất là trong việc góp phần xây dựng nông thôn ngày càng văn minh, giàu đẹp. Cùng với đó, việc gìn giữ, chọn lọc, phát huy những truyền thống văn hóa quý báu của dân tộc, của nhân dân từ đời này qua đời khác góp phần làm phong phú thêm bản sắc văn hóa vật chất và tinh thần, thể hiện được bản sắc dân tộc, giúp thế hệ sau hiểu và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của cha ông.

Trải qua những năm tháng lịch sử dân tộc, vùng đất và con người Đoàn Kết luôn phát huy được truyền thống yêu quê hương, đất nước, cần cù trong lao động, kiên cường, bất khuất trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

Chương I

QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN PHONG TRÀO CÁCH MẠNG CỦA QUẦN CHÚNG DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, TIẾN TỚI KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

I. Nhân dân Cao Môn dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến

Năm 1884, triều đình nhà Nguyễn ký với thực dân Pháp bản Hiệp ước Pa-tơ-nốt, chính thức thừa nhận sự bảo hộ của Pháp trên toàn đất nước ta. Đối với tỉnh Lạng Sơn, Pháp tiến hành bình định và đến cuối năm 1885 đã chiếm được hầu hết địa bàn (gồm thị xã Lạng Sơn, Đông Đăng, Thất Khê và nhiều vị trí chiến lược trên đường số 4)¹.

Sau khi hoàn thành quá trình bình định, Pháp chia Lạng Sơn thành 2 phủ: phủ Tràng Khánh và phủ Tràng Định. Phủ Tràng Định có 9 tổng 35 xã. Đứng đầu tỉnh là Công sứ người Pháp, bên cạnh là tuần phủ người Việt, các cơ quan trông coi việc thuế (đứng đầu là viên Bố chánh), việc tư pháp (đứng đầu viên Giám sát) và Hội đồng kỳ mục. Đứng đầu phủ Tràng Định là viên tri phủ người Việt Nam cai trị. Thực dân Pháp xây dựng bộ máy cai trị để đàn áp, bóc lột

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, *Địa chí Lạng Sơn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.233.

nhân dân một cách triệt để. Với chính sách “dùng người Việt trị người Việt”, chúng duy trì củng cố bộ máy chính quyền phong kiến cũ từ châu đến tổng, xã, tuyển chọn những phần tử xuất thân từ các tầng lớp bóc lột đưa vào các chức vụ tri phủ, tri châu, chánh phó tổng, chánh phó lý. Sở lý châu đặt ở Cao Phong (Cầu Pung). Đồng thời, chúng tập trung mở rộng mạng lưới giao thông vận tải lên các vùng núi cao dọc tuyến biên giới nhằm phục vụ mục đích vơ vét tài nguyên. Thực dân Pháp câu kết với giai cấp phong kiến phản động, kiện toàn bộ máy quyền lực, tăng cường quân đội, cảnh sát, mật thám tại khắp các địa phương, trong đó có xã Cao Môn, đồng thời chúng sẵn sàng đàn áp thẳng tay các phong trào vùng lên đòi quyền lợi của nhân dân, tiêu diệt những phong trào yêu nước của nhân dân.

Bên cạnh bộ máy hành chính tay sai, chúng còn lập ra hệ thống kìm kẹp quân sự dày đặc, hệ thống đồn bốt ở những nơi trọng yếu; bố trí một đại đội lính đông châu lý và các đội lính đông đặt dưới sự chỉ huy của châu đoàn, tổng đoàn, xã đoàn. Để duy trì ách thống trị, thực dân Pháp còn thực hiện “Chế độ lính tình nguyện” bằng cách tiến hành các cuộc lùng ráp lớn, bắt nhân dân trở thành người đóng “thuế máu” cho chúng, tra tấn những người thân trong gia đình họ, buộc nhân dân phải tham gia quân đội¹.

1. TS Lý Việt Quang - Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, “Thực dân Pháp xâm lược Việt Nam là khai hóa văn minh - Một luận điệu xuyên tạc”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, 24/5/2019.

Chúng thi hành triệt để chính sách chia rẽ dân tộc, gieo rắc tư tưởng miệt thị dân tộc, thù địch dân tộc, khoét sâu mâu thuẫn giữa các dân tộc ít người với các dân tộc đông người, giữa dân tộc này với dân tộc khác và trong nội bộ từng dân tộc. Chúng cưỡng bức nhân dân đi làm phu mỏ và đắp những con đường nối liền các khu khai thác tài nguyên tới các tuyến đường vận chuyển và đường xe lửa.

Về kinh tế, thực dân Pháp thực hiện thủ đoạn bóc lột thậm tệ, điển hình là chính sách thuế khóa, phu phen, tạp dịch dã man. Hằng năm, nhân dân phải nộp thuế điền theo định suất mỗi mẫu từ 3 - 4 đồng (gần bằng tiền bán một con trâu). Một vụ thu thuế, các gia đình nhân dân vùng Cao Môn khốn đốn, nhiều nhà phải bán cả trâu bò, ruộng nương, bán con để lấy tiền nộp thuế. Nhân dân bị tước đoạt ruộng đất, phải đi làm tá điền cho địa chủ, nhiều người phải bỏ quê hương để đi làm ăn ở các nhà máy, hầm mỏ của Pháp. Chúng còn áp dụng chính sách độc quyền kinh tế, nắm độc quyền muối - hàng tiêu dùng trọng yếu của đồng bào các dân tộc xã Cao Môn. Dựa vào chính quyền thực dân, bọn địa chủ ra sức bóc lột của nông dân, chiếm cứ cả rừng, bãi làm sở hữu riêng, biến những người nông dân mất đất thành những người nô lệ; đặt ra các khoản phụ thu lạm bổ. Bọn thổ phỉ, trộm cướp... thường xuyên đột nhập vào các làng bản cướp trâu bò, tài sản, phá nhà cửa, hoa màu của người dân... Đời sống của nhân dân ngày càng lâm vào hoàn cảnh cùng cực, khó khăn.

Về văn hóa - xã hội, thực dân Pháp ra sức tuyên truyền gây chia rẽ khối đoàn kết của đồng bào các dân tộc anh em. Đồng thời, thực dân Pháp truyền bá văn hóa và giáo dục của Pháp để phục vụ cho chính sách thuộc địa của mình nhằm nô dịch tinh thần của nhân dân, khiến nhân dân trở thành những đám đông tự ti, khiếm nhược trước sức mạnh của văn minh Pháp, làm suy giảm niềm tin vào tiền đồ của dân tộc. Chúng tìm mọi cách kìm kẹp nhân dân ta trong vòng tối tăm, lạc hậu, đầu độc nhân dân bằng rượu cồn, thuốc phiện, cờ bạc, mê tín dị đoan. Chúng khuyến khích người dân uống rượu nhưng bị cấm nấu rượu để tiêu thụ rượu của tư bản Pháp. Chúng tuyên truyền và phát triển tôn giáo và “tà giáo” nhằm ngu dân và bản cùng hóa nhân dân nhằm dễ bề thống trị lâu dài.

Thực dân Pháp ra sức tuyên truyền khẩu hiệu “khai hóa văn minh” nhưng trên thực tế chúng tăng cường thực hiện chính sách ngu dân. Ở xã Cao Môn, con em nông dân không được đi học, chỉ có số ít gia đình có điều kiện thì mời thầy về dạy chữ. Trên địa bàn xã không có trường học, hơn 90% dân số không biết chữ.

Trước Cách mạng tháng Tám, cả xã gần như không có thầy thuốc và hộ sinh. Khi ốm đau, bệnh tật, nhân dân không có thuốc chữa, chủ yếu dựa vào cúng bái, trông chờ vào may rủi, hoặc lấy lá thuốc từ trong rừng. Hằng năm, các bệnh sốt rét, dịch tả... xảy ra thường xuyên. Tình trạng “hữu sinh vô dưỡng”, tự chữa bệnh trong nhân dân diễn ra phổ biến, người dân không được hưởng chăm sóc y tế,

thường xuyên phải đối mặt với các loại dịch bệnh đe dọa đến tính mạng của nhân dân.

Trước ách áp bức, bóc lột của thực dân Pháp, với lòng yêu nước nồng nàn, nhân dân các địa phương thuộc tỉnh Lạng Sơn, trong đó có nhân dân xã Cao Môn vùng lên đấu tranh, phản kháng. Từ nông thôn, các khu mỏ đang khai thác cho tới các tuyến đường, công trình xây dựng, cuộc nổi dậy của nhân dân chống lại những chính sách phi lý và hà khắc của thực dân diễn ra sôi động và mạnh mẽ. Các công trường lao động, khu mỏ, ga đường sắt trở thành nơi liên lạc bí mật của các phong trào yêu nước. Tinh thần đấu tranh của nhân dân lên cao. Các phong trào yêu nước như Cần Vương, Đông Du, Đông Kinh nghĩa thực thu hút sự tham gia của đông đảo tầng lớp cần lao. Tấm gương của ông Châu Trọng đang làm quan cho Pháp tại Lạng Sơn cầm súng chỉ thẳng vào tên quan Pháp nhằm chống lại những hành động tàn bạo của thực dân đối với đồng bào của mình đã lan tỏa, tạo động lực lớn lao trong tầng lớp nhân dân khắp huyện và tỉnh¹. Tuy gây được những tiếng vang lớn, song các phong trào vùng lên đấu tranh của nhân dân vẫn diễn ra nhỏ lẻ, không quy củ nên thực dân Pháp liên tục khủng bố, đè bẹp các cuộc khởi nghĩa, nhân dân có nguy cơ lâm vào cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước.

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, *Địa chí Lạng Sơn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999.

Mùa xuân năm 1930, tại Cửu Long (Hồng Kông, Trung Quốc), lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị hợp nhất 3 tổ chức cộng sản là Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn thành một Đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị cũng thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt và “Lời kêu gọi” của đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam gửi đến công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, học sinh và đồng bào bị áp bức, bóc lột. Từ đó, dưới ánh sáng của Đảng Cộng sản Việt Nam đánh dấu sự chấm dứt khủng hoảng đường lối cứu nước của dân ta, mở ra bước ngoặt vĩ đại trong phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân.

II. Sự hình thành và phát triển phong trào cách mạng tiến tới giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 dưới sự lãnh đạo của Đảng

Năm 1930, đồng chí Hoàng Văn Thụ được Đảng phân công về hoạt động, gây dựng phong trào cách mạng ở tỉnh Lạng Sơn. Đến năm 1933, việc tuyên truyền, giác ngộ lý tưởng cách mạng lan tỏa mạnh mẽ tới quần chúng nhân dân xã Cao Môn. Các hình thức đấu tranh của nhân dân diễn ra phong phú. Từ việc rải truyền đơn kêu gọi nhân dân giữ vững lòng tin với Đảng, các đợt rải truyền đơn cho nhân dân giác ngộ lý tưởng cho tới tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân chống khủng bố tư tưởng của thực dân diễn ra có tổ chức và đạt hiệu quả cao. Điển hình là hoạt động

của Tổ chức trung kiên, Hội Tương tế, Hội Ái hữu, Hội Truyền bá chữ quốc ngữ do đồng chí Hoàng Văn Thụ trực tiếp chỉ đạo gây được tiếng vang lớn.

Nhiệm vụ chủ yếu của Tổ chức là tuyên truyền cho quần chúng nhân dân về các phong trào cách mạng vô sản trên thế giới, lên án sự tàn bạo của thực dân Pháp. Bằng các hình thức rải truyền đơn chống bắt phu, chống sưu thuế cao, tinh thần yêu nước và nhận thức của nhân dân càng được củng cố. Nhân dân được hiểu rõ hơn về chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối cách mạng nước ta, nhận thức rõ hơn về kẻ thù dân tộc, từ đó hiểu rõ hơn về cách mạng vô sản Việt Nam. Làn sóng đấu tranh phản đối thực dân Pháp lan tỏa khắp địa bàn các xã khiến chúng lo lắng, tìm cách đối phó. Chúng tăng cường cho bọn tay sai dùng vũ lực để trấn áp những thủ lĩnh phong trào, bắt giữ và tra tấn những người hoạt động cách mạng, khủng bố tinh thần của nhân dân nhằm củng cố vị thế thống trị của bè lũ thực dân. Tuy nhiên, trước sự trấn áp của kẻ thù, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, nhân dân xã Cao Môn vẫn kiên quyết một lòng vững tin theo Đảng, kiên quyết đấu tranh chống thực dân phong kiến.

Năm 1933 - 1935, dưới sự lãnh đạo của Đảng, tại xã Cao Môn và các xã trên địa bàn huyện liên tục diễn ra các đợt giải truyền đơn ủng hộ cách mạng, kêu gọi đồng bào ủng hộ phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh, đánh đuổi giặc Pháp, lật đổ bọn tay sai để giành độc lập dân tộc. Cờ búa liềm (biểu trưng của Đảng Cộng sản) tung bay hiên ngang tại các địa

điểm quan trọng, thu hút sự chú ý của đông đảo nhân dân. Vào đúng Ngày Quốc tế Lao động 01/5/1937, những hội viên trung kiên yêu nước tổ chức thành công rải truyền đơn phổ biến tới nhân dân ý nghĩa của ngày lễ, các cuộc đình công ở công trường làm đá, công trường xây dựng cầu, đường diễn ra có quy mô, thu hút sự hưởng ứng của đông đảo giai cấp cần lao trên địa bàn. Bọn bè lũ tay sai của thực dân Pháp ra sức đàn áp, khủng bố tinh thần của nhân dân bằng cách bắt, tra tấn, trấn áp tinh thần nhằm khuất phục tinh thần yêu nước của người dân. Song, chúng không khuất phục được lòng yêu nước của nhân dân và lý tưởng cách mạng.

Đám ma của người yêu nước bị bọn thực dân Pháp xử tử trở thành diễn đàn để những người yêu nước cất lên tiếng nói, kêu gọi đồng bào củng cố niềm tin, quyết tâm không chịu thân phận bị áp bức. Diễn hình như tại đám tang của đồng chí Bé Văn Thành - Hội trưởng Hội Tương tế bị thực dân Pháp tra tấn đến chết, trước đó, đồng chí Bé Văn Bính đã hiên ngang đứng lên diễn thuyết về lý tưởng cách mạng nhận được sự hưởng ứng nhiệt thành của đông đảo quần chúng nhân dân, khiến kẻ thù sửng sốt, hoang mang. Kết quả, sau những nỗ lực đấu tranh kiên cường qua từng năm, đến năm 1937, bọn quan lại thống trị tại địa phương trên địa bàn xã Cao Môn nói riêng, huyện Tràng Định nói chung buộc phải nhượng bộ để giảm thuế, giảm khối lượng lao động và trả tiền đầy đủ, kịp thời cho phu lao động.

Để đáp ứng với thực tế cách mạng ngày càng dâng cao, ngày 11/4/1938, đồng chí Hoàng Văn Thụ và đồng chí Lương Văn Tri tổ chức hội nghị thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của Trảng Định tại Pác Lùng - Ký Làng, thôn Nà Han, xã Phi Mỹ (nay thuộc xã Tri Phương, huyện Trảng Định). Chi bộ gồm 7 đồng chí: Bé Văn Bính, Hoàng Kim Sơn, Hoàng Văn Cường, Hoàng Văn Bản, Mã Văn Ngân, Hoàng Váy Thao, Triệu Dín Nè, do đồng chí Bé Văn Bính làm Bí thư Chi bộ. Sự kiện thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên là dấu mốc quan trọng trong lịch sử và phong trào cách mạng ở Trảng Định. Kể từ thời điểm này, đội ngũ cán bộ không ngừng được tăng cường, các cơ sở Đảng được xây dựng và mở rộng, làm tiền đề thúc đẩy phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân ngày càng sôi nổi. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, quần chúng nhân dân tích cực hưởng ứng cuộc vận động dân chủ do Mặt trận Dân chủ Đông Dương lãnh đạo, tranh thủ khả năng đấu tranh hợp pháp, công khai để đấu tranh đòi quyền tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình.

Năm 1939, tình hình thế giới có nhiều biến động. Phát xít Đức chuẩn bị xâm chiếm Liên Xô - Thành trì của Chủ nghĩa xã hội. Ở châu Á, phát xít Nhật mở rộng xâm lược Trung Quốc và các nước Đông Dương. Ngày 22/9/1940, phát xít Nhật vượt ải Nam Quan, Trung Quốc tiến vào xâm lược Việt Nam. Chúng tiến quân chiếm đóng thị xã Lạng Sơn. Cùng ngày, chúng tiến quân lên địa bàn huyện Trảng Định, thực dân Pháp chống cự yếu ớt rồi nhanh chóng đầu hàng.

Bè lũ tay sai, phản động tiếp tục núp bóng, phục tùng phát xít Nhật, diễn hình như bè lũ Hoàng Lương, Trần Trung Lập và Quản Lôỉ giả danh cách mạng để lừa nhiều thanh niên trên địa bàn xã và huyện vốn có tinh thần yêu nước tham gia, đồng thời, chúng kích động, lôi kéo nhân dân tham gia vào cái gọi là “Đảng phục quốc” - Tổ chức phản cách mạng để huấn luyện quân sự.

Cùng với đó, phát xít Nhật thỏa hiệp “Hiệp ước phòng thủ chung Đông Dương” với thực dân Pháp, cho phép thực dân Pháp quay trở lại địa bàn tỉnh Lạng Sơn để đàn áp các phong trào cách mạng, thẳng tay trừng trị những người không hợp tác với chúng. Chúng tiến hành “khủng bố trắng” bằng cách bắn và tra tấn tàn bạo những cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân tích cực tham gia khởi nghĩa. Chúng ra nhiều lệnh cấm nhân dân đi lại vào ban đêm, lập nhiều điểm canh tại các ngã đường trọng yếu, cấm dân làng tụ tập đông người. Phát xít Nhật thì tìm mọi cách khai thác triệt để nguồn tài nguyên, qua đó, chúng không ngừng áp bức, bóc lột sức lao động của nhân dân toàn tỉnh. Cuộc sống của nhân dân phải chịu cảnh hai tầng áp bức, bị đẩy đến tình trạng cực khổ, điêu đứng.

Hưởng ứng phong trào “Mặt trận dân chủ” và “Đông Dương Đại hội”, trong giai đoạn 1936 - 1939, các tổ chức Đảng ở Lạng Sơn sôi nổi tuyên truyền, phát động quần chúng đấu tranh, thảo dân nguyện, lấy chữ ký quần chúng gửi cho Gôđa - Đại sứ đặc nhiệm “Chính phủ Bình dân” Pháp để đưa yêu sách đòi quyền dân sinh, dân chủ, với

khẩu hiệu: “Giảm sưu cao thuế nặng, đòi hoãn thuế, chống bọn cường hào, đòi quyền tự do đi lại, học hành..., đòi cải bỏ các hủ tục lạc hậu ma chay, hội hè, đình đám, cưới xin...” Trong cao trào Mặt trận dân chủ này, ở Lạng Sơn tập hợp được hàng ngàn người ở nhiều bản làng tham gia, nhiều tổ chức quần chúng yêu nước như các Hội ái hữu, nghiệp đoàn, hội hiếu hỷ, phe giáp, hội truyền bá quốc ngữ... Những tổ chức quần chúng đóng quan trọng của phong trào đấu tranh cách mạng chung.

Năm 1940, Đội du kích Bắc Sơn chính thức được thành lập, đồng chí Trần Đăng Ninh trực tiếp làm Chỉ huy trưởng. Lúc này, nhiệm vụ chính của Đội du kích Bắc Sơn là triển khai chiến tranh du kích, chống địch, bảo vệ nhân dân, củng cố và phát triển phong trào cách mạng Bắc Sơn. Với quyết tâm cao độ, không ngại hiểm nguy, gian khổ, các cán bộ cốt cán của Ban lãnh đạo khởi nghĩa Bắc Sơn đã triển khai công tác dân vận, động viên nhân dân tại khắp các xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn hiểu rõ hơn về lý tưởng của Đảng, tham gia vào Đội. Qua đó, hàng trăm thanh niên huyện Tràng Định, trong đó có thanh niên xã Cao Môn được trang bị vũ khí, huấn luyện bài bản để chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ cách mạng cao cả.

Trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng, Đội du kích Bắc Sơn nhận được sự hỗ trợ kịp thời của Đảng, trong đó có sự hỗ trợ của các cán bộ kinh nghiệm như đồng chí: Nguyễn Văn Minh, Lương Văn Tri, Nguyễn Cao Đàm, Hoàng Văn Thái về để củng cố và xây dựng lực lượng vững

mạnh. Chỉ sau một năm, căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai trở thành trung tâm căn cứ địa cách mạng của cả nước và Đội du kích Bắc Sơn thành nòng cốt quân sự của Đảng.

Tại xã Cao Môn, nhiều đồng chí cốt cán của phong trào cách mạng hoạt động bí mật để vận động, tuyên truyền, cổ vũ tinh thần của nhân dân. Tinh thần yêu nước trong quần chúng nhân dân phát triển mạnh. Trước sự đe dọa, khủng bố của thực dân, song với lòng yêu nước nồng nàn, nhiều quần chúng ưu tú tại xã không quản ngại khó khăn, hiểm nguy, hăng hái tình nguyện gia nhập tổ chức cách mạng. Đồng thời, cảm tình trước nhiệt huyết, ý chí sắt đá của những đồng chí cốt cán, nhân dân không những đảm bảo giữ bí mật mà còn tình nguyện nuôi cơm nhiều đồng chí cách mạng¹.

Ngày 27/9/1940, hơn 600 quân khởi nghĩa bao gồm nhân dân các dân tộc Tày, Nùng, Dao, Kinh tấn công đầu não chỉ huy chính quyền châu Bắc Sơn. Quân khởi nghĩa tịch thu được nhiều vũ khí, quân dụng, sổ sách, cùng giấy tờ, bằng, triện của địch, qua đó, tuyên bố xóa bỏ chính quyền cũ. Tuy nhiên, thực dân Pháp đã điên cuồng chống trả. Chúng đưa quân khủng bố, đốt phá nhà cửa của nhân dân, ráo riết bắn, giết nhiều cán bộ, chiến sĩ và nhân dân tham gia cách mạng.

Cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn tuy chưa giành được thắng lợi triệt để, song đem lại ý nghĩa lịch sử với phong trào cách

1. Phỏng vấn các nhân chứng nguyên là lãnh đạo của xã qua các thời kỳ.

mạng cả nước. Cuộc khởi nghĩa được ví như tiếng sấm báo hiệu thời kỳ đấu tranh mới của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, thời kỳ khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền¹.

Ngày 28/01/1941, đồng chí Nguyễn Ái Quốc bí mật trở về Pác Bó (Hà Quảng - Cao Bằng), trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng trong nước và triệu tập Hội nghị Trung ương Đảng ngày 10/5/1941². Tham dự Hội nghị có các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt, Phùng Chí Kiên và nhiều đại biểu của Xứ ủy Bắc Kỳ, Trung Kỳ. Qua phân tích tình hình thế giới và tại Việt Nam, Hội nghị khẳng định nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng là giải phóng dân tộc; giải phóng nhân dân khỏi ách thống trị của giặc Pháp - Nhật, đòi lại độc lập, tự do, dân chủ cho toàn thể dân tộc Việt Nam cũng như các dân tộc ở Đông Dương. Qua đó, Hội nghị tạm gác khẩu hiệu Cách mạng ruộng đất đưa ra từ Hội nghị Trung ương hồi tháng 11/1939, đồng thời Hội nghị đưa ra khẩu hiệu giảm tô, giảm tức, chia lại ruộng đất công, tiến tới thực hiện người cày có ruộng. Cùng với đó, tại Hội nghị, Ban Cán sự Trung ương Đảng xác định và chỉ rõ những nhiệm vụ trọng yếu cần triển khai ngay như: Tích cực tuyên truyền gây ảnh hưởng chính trị của phong trào cách mạng thế giới và

1. Trường Chinh, “Diễn văn kỷ niệm lần thứ 40 ngày khởi nghĩa Bắc Sơn”, *Báo Nhân dân*, ngày 30/9/1980.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Chặng đường qua hai thế kỷ*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.

trong nước đối với quần chúng nhân dân; tích cực mở rộng tổ chức Đảng ra ngoài phạm vi các xã trên địa bàn huyện; củng cố các cơ sở cách mạng đáng tin cậy để đảm bảo an toàn đường dây liên lạc từ nước ngoài về nước, từ Tràng Định tới Bắc Sơn và tới trung tâm lãnh đạo của Đảng; đề cao cảnh giác nội bộ chống mọi âm mưu chia rẽ, khủng bố của bọn thống trị và tay sai ở địa phương.

Tháng 5/1941, trong phiên họp lần thứ VIII của Trung ương Đảng xác định nhiệm vụ trọng tâm của Đảng là chuẩn bị tổng khởi nghĩa, đồng thời quyết định thành lập tổ chức Việt Minh, thống nhất mọi lực lượng, tiến hành cuộc đấu tranh.

Tại Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương ngày 25/02/1943 tại Võng La, Đông Anh trong vùng ATK (an toàn khu), Đảng ta nhận định phe phát xít Đức sẽ thất bại trước Hồng quân Liên Xô, đồng thời, nêu bật ý nghĩa của cách đánh du kích ở Bắc Sơn. Qua đó, Hội nghị chủ trương mở rộng Mặt trận Việt Minh, vận động thanh niên, phụ nữ, đồng bào dân tộc trên địa bàn toàn tỉnh lập Hội Văn hóa cứu quốc; vạch ra kế hoạch chuẩn bị tổng khởi nghĩa vũ trang, đẩy mạnh việc học tập kinh nghiệm chiến thuật đánh du kích; củng cố sức mạnh và vai trò lãnh đạo của Đảng trong chỉ đạo, điều hành.

Thực hiện chủ trương của Đảng, tại xã Cao Môn, mặc dù chưa thành lập Chi bộ Đảng, song được sự quan tâm của Chi bộ Đảng huyện, nhiều cán bộ được cử về kịp thời động viên tinh thần nhân dân, tuyên truyền giác ngộ cho tầng lớp thanh niên xã nhận thức rõ tính chất phản động

của đảng phục quốc và thuyết “Đại Đông Á” của phát xít Nhật. Nhiều quần chúng ưu tú của xã Cao Môn sớm giác ngộ tinh thần cách mạng, được kết nạp Đảng. Điển hình như: Lương Văn Nho (bí danh Lương Viết Thanh, quê Cao Môn, ngày nay là xã Đoàn Kết), Nông Văn Năm, Nông Thị Xuyên (bí danh Nông Kim Loan, quê Đoàn Kết), Lý Văn Vinh (bí danh Lý Khánh Minh, quê Đoàn Kết), Lương Công Thiết (quê Đoàn Kết)¹ đã gây dựng được nhiều phong trào cách mạng ý nghĩa tại xã, tổ chức được nhiều phong trào như “Nông dân cứu quốc”, “Phụ nữ cứu quốc”, “Thanh niên cứu quốc” thu hút sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân thuộc mọi tầng lớp, lứa tuổi. Cùng với đó, đội vũ trang tuyên truyền được thành lập trên địa bàn xã Cao Môn nhằm kịp thời phổ biến tới nhân dân những kết quả của cuộc kháng chiến cũng như những chủ trương, đường lối của Đảng ta. Đến năm 1945, phong trào Việt Minh phát triển, lan rộng khắp tỉnh.

Nhiều đồng chí cốt cán ở tỉnh, huyện được cử về xã Cao Môn để hoạt động, gây dựng phong trào. Nhiệm vụ chính lúc này của Ban Việt Minh là hướng dẫn nhân dân đấu tranh cách mạng, phản ứng kịp thời trước những biến động diễn ra. Đặc biệt, nhân dân được tập huấn, thực hiện những phương pháp đấu tranh nổi bật như: Chiến tranh du kích, tiêu thổ kháng chiến. Đồng thời, Ban Việt Minh bố trí sẵn chỗ an toàn cho nhân dân di tản trong trường hợp

1. Quyết định số 177, 705, 702, 704, 398/QĐ-TU tháng 9/1999 của Tỉnh ủy Lạng Sơn về quyết định công nhận cán bộ hoạt động cách mạng trước năm 1945.

chiến tranh xảy ra. Với thế mạnh nắm rõ địa bàn, hiểu rõ tấm lòng của người bản địa, qua gây dựng phong trào, tuyên truyền cho nhân dân về lý tưởng cách mạng, phong trào Việt Minh tại xã Cao Môn đạt được nhiều kết quả tốt. Quần chúng cảm phục và ngày càng yêu mến cách mạng, một lòng đi theo cách mạng.

Đêm 09/3/1945, Nhật đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương. Trước tình hình đó, Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng đã dựa vào bản chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” của Trung ương Đảng để kịp thời chỉ đạo phong trào quần chúng, các hội cứu quốc được thành lập khắp các thôn bản, các xã của Tràng Định. Ở Cao Môn, các tổ chức của quần chúng như Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc... ngày càng mở rộng, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia. Các đội Cứu quốc quân kết hợp với lực lượng chính trị của quần chúng ra sức tuyên truyền, vận động giải tán bộ máy thống trị, thành lập chính quyền cách mạng. Trong thời kỳ khởi nghĩa từng phần, vùng giải phóng liên hoàn gồm các xã Kim Đồng, Tân Tiến, Chí Minh đã được thành lập.

Sáng ngày 21/8/1945, đồng bào các dân tộc ở Cao Môn cùng với nhân dân các xã khác kéo về thị trấn Thất Khê, bao vây đồn Nhật, nhà quan phủ và những nơi bộ máy tay sai làm việc. Trước khí thế cách mạng của quần chúng nhân dân, chính quyền tay sai nhanh chóng tan rã, Việt Minh tiếp nhận chính quyền, thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện do đồng chí Hà Hùng Sơn giữ

chức Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Phúc Cường làm Phó Chủ tịch¹. Sau thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa ở Tràng Định, Ôn Châu, các huyện, thị khác tiếp tục tiến lên giành chính quyền. Cuối tháng 8/1945, tỉnh Lạng Sơn được giải phóng hoàn toàn. Nhân dân Lạng Sơn hát vang bài ca mừng vui đất nước ngày độc lập.

Khởi nghĩa tháng Tám thành công, giành chính quyền về tay nhân dân là trang sử vẻ vang rạng rỡ nhất trong lịch sử và truyền thống cách mạng địa phương. Nhờ có đường lối cách mạng sáng suốt của Đảng soi rọi, đồng bào các dân tộc trên quê hương Cao Môn đã nhận rõ con đường mình đi, giác ngộ cách mạng, đoàn kết một lòng, kiên quyết vùng lên chặt đứt xiềng gông nô lệ, giành độc lập cho Tổ quốc, tự do cho nhân dân, quyết hy sinh xương máu để bảo vệ thành quả cách mạng vừa giành được.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tràng Định, *Lịch sử Đảng bộ huyện Tràng Định (1930 - 1954)*, 2009, tr.46.

Chương II

XÂY DỰNG VÀ CỨNG CỐ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)

I. Xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, Chi bộ lãnh đạo nhân dân tích cực chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1950)

Cách mạng tháng Tám thành công lật đổ hoàn toàn ách thống trị của đế quốc và phong kiến, thành lập chính quyền dân chủ nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo, mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam. Ngày 02/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đồng thời, Người kêu gọi toàn dân đoàn kết, kiên quyết bảo vệ nền độc lập vừa giành được.

Cách mạng tháng Tám thành công, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Cao Môn được thành lập do đồng chí Chảnh Mẫn Luông làm Chủ tịch. Nhân dân Cao Môn cùng nhân dân toàn huyện triển khai thực hiện những chủ trương, chính sách chung của Đảng và Chính phủ, để có “cơm no, áo ấm”, bảo vệ thành quả cách mạng, giữ vẹn toàn chính quyền, lãnh thổ. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, nhân dân trong xã còn gặp phải muôn vàn khó khăn, thử thách. Chính quyền cách mạng non trẻ; năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành của đội ngũ cán bộ còn hạn

chế; kinh tế lạc hậu, nhỏ lẻ, manh mún; thiên tai thường xuyên xảy ra làm cho nông nghiệp mất mùa; hoạt động sản xuất đình đốn, hàng hóa khan hiếm, tài chính trống rỗng. Hơn 90% dân số mù chữ, tệ nạn xã hội tràn lan, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân thấp kém. Thù trong, giặc ngoài có mặt khắp nơi trên đất nước.

Sau khi phát xít Nhật đầu hàng, nhân dân xã Cao Môn và nhân dân các tỉnh phía Bắc lại tiếp tục đối diện với những khó khăn do quân đội Trung Hoa dân quốc gây ra. Cuối tháng 8/1945, khoảng 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch tràn qua biên giới Việt - Trung tiến vào miền Bắc nước ta. Trong đó, lực lượng quân Tưởng do tướng Tiêu Văn dẫn đầu đã chiếm nhiều vị trí quan trọng ở Cao Bằng, Lạng Sơn. Theo sau chúng là những tên Việt gian, đội lốt người Việt lưu vong trong các tổ chức phản động như: Việt Nam Quốc dân Đảng (Việt Quốc) và Việt Nam Cách mạng đồng minh hội (Việt Cách). Ngay khi chúng tiến vào các xã, nhân dân lại phải chịu cảnh cướp bóc, những nhiễu, đàn áp; nhiều nhà cửa bị chúng đốt phá. Để bảo vệ chính quyền mới giành được, quân và dân tại xã Cao Môn và các xã trên địa bàn tỉnh buộc phải nổ súng để chống trả. Quân Tưởng vin vào cớ đó, đánh trả quân đội ta và đòi chiếm lại công sở.

Trước thực tế trên, Đảng ta chỉ đạo chuyển hướng đấu tranh theo hướng chính trị và ngoại giao, ra lệnh cho bộ đội giải phóng tạm thời rút lui, vận động nhân dân các xã trên địa bàn tỉnh thực hiện chiến thuật “vườn không nhà trống”, tiến hành bao vây địch về kinh tế. Quân Tưởng dẫn

đối diện với những khó khăn về lương thực cùng sự phản kháng mạnh mẽ của nhân dân. Cuối tháng 6/1946, quân Trung Hoa Dân quốc rút khỏi Lạng Sơn, bọn tay sai “Phục quốc” cũng rút lui theo chúng, một số còn lại tự tan rã và đầu hàng cách mạng, một số ngoan cố lẩn trốn vào rừng, gia nhập đội quân phỉ Pính Nàm, Máy Slèn, tiếp tục chống phá nhân dân. Chúng tiến hành chiến tranh tâm lý, kích động quần chúng nhân dân, lôi kéo đồng bào. Năm bắt được tình hình trên, bằng phương pháp đấu tranh mềm dẻo, khôn khéo, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, các lực lượng vũ trang và quần chúng nhân dân các xã tự kiểm chế, hành động đúng lúc, đúng chỗ, từng bước làm thất bại các mưu đồ chống phá của địch, củng cố và phát huy các thành quả cách mạng. Kết quả là, nhóm phỉ Pính Nàm và Máy Slèn, bọn Việt Cách còn lại ở xã Cự Khánh (tổng Nghĩa Điền) cũng bị lực lượng ta đánh bại hoàn toàn¹.

Sau khi hoàn thành công tác diệt phỉ, chính quyền xã Cao Môn tập trung xây dựng các đơn vị tự vệ, du kích. Mặc dù biên chế còn ít, trang bị vũ khí tương đối thô sơ nhưng lực lượng tự vệ, du kích địa phương có vai trò quan trọng trong công tác bảo đảm an ninh, chống phỉ và huấn luyện vũ trang toàn dân. Bên cạnh đó, ở các thôn bản trong xã đã lập ra các tổ bảo an, thường xuyên tuần tra, canh gác, nắm bắt tình hình địa bàn và sẵn sàng báo động trong trường hợp khẩn cấp.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tràng Định, *Lịch sử Đảng bộ huyện Tràng Định (1930 - 1954)*, Tràng Định, 2009, tr.48.

Trên lĩnh vực kinh tế, nhiều thứ thuế vô lý của chế độ cũ như thuế thân, thuế đò, thuế chợ bị bãi bỏ, người nông dân được làm chủ ruộng đất. Để giải quyết nạn đói trước mắt, nhân dân Cao Môn tích cực hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng nhau lập “Hũ gạo cứu đói” với khẩu hiệu “Một miếng khi đói bằng một gói khi no”. Mặc dù còn nhiều khó khăn, song với lòng yêu nước, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đồng bào các dân tộc ở địa phương sẵn sàng “sẻ cơm nhường áo”, giúp đỡ những người gặp khó khăn, hoạn nạn. Đồng thời, các tầng lớp nhân dân tích cực chung tay, góp sức thể hiện tấm lòng kiên trung, trách nhiệm của mỗi người dân trước vận mệnh chung của dân tộc, tham gia “Tuần lễ vàng”, đóng góp vào “Quỹ độc lập” và “Quỹ đảm phụ quốc phòng” để cùng Chính phủ vượt qua khó khăn về tài chính.

Đồng thời, nhằm phát triển nông nghiệp về lâu dài, chính quyền các xã vận động bà con xã tích cực tăng gia sản xuất, tập trung khai hoang vỡ ruộng. Với tinh thần “Tấc đất tấc vàng” không bỏ ruộng hoang, các tầng lớp nhân dân hết sức phấn khởi, nỗ lực khắc phục những khó khăn về thủy lợi để phủ xanh đất hoang bằng cây lương thực, hoa màu. Kết quả là, nạn đói đã được giải quyết về cơ bản chỉ sau một thời gian ngắn, tinh thần thi đua lao động sản xuất, ủng hộ miền Nam kháng chiến ngày càng ảnh hưởng sâu rộng trong quần chúng nhân dân.

Thực hiện Sắc lệnh số 17-SL, ngày 08/9/1945 của Chính phủ thành lập Nha Bình dân học vụ và Lời kêu gọi của Chủ

tịch Hồ Chí Minh “Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ”, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Cao Môn xác định diệt giặc đói là một trong những nhiệm vụ cấp bách. Ban Bình dân học vụ xã được thành lập, thu hút đông đảo nhân dân thuộc mọi lứa tuổi tham gia. Phong trào Bình dân học vụ tại xã Cao Môn lan rộng, ăn sâu vào các thôn xóm. Thời gian học tập chủ yếu vào ban đêm, sau khi người lao động đã hoàn thành những việc đồng áng. Giáo viên là các thầy giáo dạy ở các trường học, là cán bộ các ngành, là học sinh, bộ đội, từ mọi tầng lớp nhân dân, từ những người vừa thoát nạn mù chữ, ai đọc thông viết thạo đều trở thành giáo viên bình dân học vụ. Không khí học tập lan rộng khắp nơi, tỷ lệ người biết chữ tăng lên nhanh chóng. Phong trào “Bình dân học vụ” có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao trình độ nhận thức của nhân dân địa phương, nhờ đó những chủ trương của Đảng, chính sách của Chính phủ được thực hiện có hiệu quả hơn trước.

Về mặt văn hóa - xã hội, chính quyền xã chú trọng xóa bỏ những tàn tích của nền văn hóa thực dân cũ, vận động quần chúng nhân dân xây dựng nền văn hóa mới tiến bộ. Nhờ đó, đời sống ở địa phương có nhiều đổi mới. Những hủ tục nặng nề trong ma chay và cưới xin, nạn nghiện thuốc phiện, cờ bạc dần bị loại trừ. Đồng bào các dân tộc ngày càng quan tâm đến việc chăm sóc sức khỏe, ăn chín, uống sôi, chú ý vệ sinh để phòng các bệnh sốt rét, tả lỵ, thương hàn...

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ trong công tác củng cố chính quyền, từ cuối năm 1945, chính quyền xã, Mặt trận Việt Minh đã tổ chức tuyên truyền, cổ động người dân trong các thôn, bản học tập ý nghĩa, mục đích của cuộc Tổng tuyển cử. Ngày 06/01/1946, lần đầu tiên trong lịch sử, cử tri xã Cao Môn nô nức đi bầu cử, thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân của mình, bầu chọn đại biểu xứng đáng tham gia Quốc hội khóa đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Sau khi thực hiện thắng lợi cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Cao Môn tích cực chuẩn bị cho cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp xã khóa I vào tháng 4/1946. Ủy ban hành chính xã được bầu chính thức thay cho Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời trước đây. Trong kỳ họp đầu tiên của Hội đồng nhân dân xã khóa mới, Hội đồng đã bầu các thành viên của Ủy ban hành chính xã, đồng chí Chảnh Mẩn Luồng được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Trong lúc khắc phục những khó khăn sau ngày giành được chính quyền, nhân dân xã Cao Môn nói riêng và cả nước nói chung vẫn phải đối mặt với âm mưu và hành động xâm lược của các thế lực ngoại xâm. Ngày 23/9/1945, thực dân Pháp nổ súng tấn công Sài Gòn, bắt đầu quá trình xâm lược trở lại nước ta. Để tranh thủ thời gian củng cố lực lượng và chuẩn bị cho kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký với Pháp bản Hiệp định Sơ bộ (ngày 06/3/1946), tiếp đó

là bản Tạm ước (14/9/1946), nhượng bộ cho chúng nhiều quyền lợi về kinh tế - văn hóa.

Những tháng cuối năm 1946, thực dân Pháp càng bộc lộ rõ dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa. Thực dân Pháp trắng trợn vi phạm những điều khoản trong Hiệp định Sơ bộ và Tạm ước, bắt đầu trở lại chiếm đóng địa phận từ phố cửa Đông (thị xã Lạng Sơn) đến Mai Pha (huyện Cao Lộc). Nắm bắt được tình hình trên, thực hiện chủ trương của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn, Huyện ủy Tràng Định sát sao lãnh đạo quần chúng nhân dân các xã thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm. Trong đó, tổ chức các căn cứ địa trong từng thôn, bản để chuẩn bị kháng chiến lâu dài; hướng dẫn nhân dân di tản; vận động nhân dân thực hiện chiến thuật vườn không nhà trống; củng cố dân quân tự vệ, sẵn sàng đánh trả sự gây hấn của thực dân Pháp; thực hiện triệt để chiến thuật “tiêu thổ” kháng chiến trong trường hợp quân Pháp tấn công; đồng thời, ra sức tăng gia sản xuất để phục vụ kháng chiến và ủng hộ lương thực, thực phẩm cho bộ đội chiến đấu ngoài mặt trận.

Tháng 3/1947, Cao ủy Pháp ở Đông Dương Bôlae ra lệnh tấn công căn cứ Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và quân chủ lực của ta. Ngày 07/10/1947, chúng huy động khoảng 12 nghìn quân, trang bị vũ khí hiện đại theo đường số 4 bao vây Việt Bắc. Thực hiện Chỉ thị của Trung ương Đảng: “Phải phá tan cuộc tiến công mùa đông của giặc Pháp” và chỉ đạo của Tỉnh ủy, đồng bào các dân tộc ở xã Cao Môn đã ủng hộ rau, gạo để nuôi bộ đội; lực

lượng tự vệ, du kích ở địa phương tăng cường bảo đảm an ninh trật tự, đấu tranh chống những hoạt động thám báo, biệt kích của kẻ thù. Trảng Định nói chung và xã Cao Môn nói riêng trở thành vùng giải phóng và căn cứ an toàn của cuộc kháng chiến.

Trên mặt trận đường số 4, quân dân xã Cao Môn và các xã khác trong huyện đã phối hợp với bộ đội chủ lực phục kích đoàn xe cơ giới của địch ở đèo Bông Lau¹ (30/10/1947), bẻ gãy gọng kìm phía Đông của thực dân Pháp, phá hủy và thu giữ nhiều xe cơ giới, vũ khí, đạn dược của địch. Ngày 19/12/1947, thực dân Pháp rút khỏi Việt Bắc, kế hoạch “Đánh nhanh thắng nhanh” bị phá sản hoàn toàn. Chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947 là thắng lợi lớn đầu tiên của Đảng, quân và nhân dân ta, căn cứ địa của cuộc kháng chiến ngày càng được mở rộng. Thắng lợi này đã khẳng định tính đúng đắn trong đường lối kháng chiến của Đảng và Chính phủ, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng thời có ý nghĩa cổ vũ đối với cuộc kháng chiến của nhân dân cả nước.

Sau sự thất bại của chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông năm 1947, thực dân Pháp chỉ còn huyết mạch chủ yếu tiếp tế cho Thất Khê, Đông Khê, Cao Bằng là đường số 4. Vì vậy tình hình chiến sự trên tuyến đường số 4 ngày càng khốc liệt. Cuối năm 1947, để đáp ứng được tình hình kháng

1. Viện Sử học, *Lịch sử Việt Nam, tập 10: Từ năm 1945 đến năm 1950*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2017, tr.309.

chiến, bám sát cơ sở, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định tạm thời tách huyện Tràng Định làm hai khu: Đông Bắc và Tây Nam. Xã Cao Môn thuộc khu Tây Nam, do đồng chí Trần Định lãnh đạo¹.

Ngay sau khi nhân sự phân khu được kiện toàn, Huyện ủy xác định nhiệm vụ chủ chốt lúc này là phải phát huy được vai trò của Mặt trận Việt Minh, đoàn thể quần chúng tại ba vùng ở hai khu là vùng tự do, vùng giáp ranh và vùng địch tạm chiếm; chống chiến tranh tuyên truyền của địch nhằm lôi kéo đồng bào ta đi theo địch, vận động nhân dân ủng hộ cách mạng. Nhờ nắm bắt chủ trương, đường lối của Đảng tốt, đội ngũ cán bộ, đảng viên không quản ngại nguy hiểm, gian khó, ngày đêm bám sát cơ sở, vận động, thuyết phục nhân dân gia nhập, ủng hộ cách mạng. Kết quả, trong tình hình chiến đấu đòi hỏi công tác hậu cần tại chỗ ngày một cao, lực lượng dân công hỏa tuyến và nhân dân tại xã Cao Môn liên tục vận chuyển lương thực, thực phẩm, vận chuyển súng đạn để tiếp tế cho tiền tuyến.

Bước sang giai đoạn cách mạng mới, nhằm đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo từ huyện đến cơ sở được thống nhất, nhanh chóng và kịp thời, Chính phủ đã quyết định bỏ cấp tổng trung gian, từ cấp huyện sẽ trực tiếp xuống cấp xã; địa giới, hành chính các xã được thay đổi, chia tách các xã lớn thành xã nhỏ hoặc các xã nhỏ hợp lại thành xã lớn, để thuận tiện

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tràng Định, *Lịch sử Đảng bộ huyện Tràng Định (1930 - 1954)*, 2009, tr.66.

quản lý. Theo đó, xã Cao Môn được chia tách để thành lập các xã mới. Tháng 8/1948, xã Đoàn Kết chính thức được thành lập trên cơ sở 1/2 diện tích của xã Cao Môn cũ.

Ngay sau khi thành lập xã, bộ máy chính quyền và các đoàn thể nhanh chóng được thành lập, kiện toàn; đồng chí Lương Kim Thanh (Lương Văn Nhượng) trước đó làm phó lý cho Pháp được giác ngộ làm cho cách mạng, được chỉ định giữ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã, đồng chí Nông Văn Đình giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính. Trong bối cảnh xã chưa thành lập được tổ chức Đảng, mọi hoạt động của xã do Ủy ban kháng chiến hành chính xã đảm nhiệm phụ trách.

Năm 1948, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân xã Đoàn Kết và của toàn tỉnh Lạng Sơn phát triển mạnh mẽ, chuyển từ chiến tranh du kích sang vận động chiến tranh. Vì vậy, để đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, công tác phát triển Đảng tại khắp các xã trên địa bàn tỉnh được đẩy mạnh. Nhiều quần chúng ưu tú được kết nạp, số lượng đảng viên không ngừng tăng lên qua từng năm. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên, đi đôi với công tác phát triển về số lượng đảng viên, việc nâng cao chất lượng luôn được chú trọng. Nhiều lớp bồi dưỡng chính trị cho đảng viên cơ sở được mở ra do các đồng chí đảng viên cốt cán của huyện và tỉnh trực tiếp giảng dạy. Tinh thần xả thân vì độc lập, vì lý tưởng của Đảng dù trên lĩnh vực sản xuất hay chiến đấu luôn được đảng viên tiên phong gương mẫu.

Cuối năm 1949, với sự phát triển không ngừng của các phong trào cách mạng, nhiều quần chúng ưu tú của xã Đoàn Kết được giác ngộ, kết nạp vào Đảng. Nhằm động viên kịp thời những thành quả mà xã Đoàn Kết giành được trong quá trình đấu tranh, xây dựng và bảo vệ độc lập Tổ quốc, năm 1949, Chi bộ Đảng xã Đoàn Kết được thành lập¹. Đồng chí Trần Văn Phong được chỉ định giữ chức Bí thư Chi bộ. Sự ra đời của Chi bộ xã là một thắng lợi có ý nghĩa quan trọng trong công tác xây dựng Đảng ở địa phương, không chỉ đánh dấu vai trò, sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào cách mạng của địa phương mà còn thể hiện sự quan tâm đặc biệt của các cấp ủy Đảng đối với các xã vùng cao, vùng sâu.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, ngay sau khi thành lập Chi bộ, Đại hội Chi bộ xã Đoàn Kết lần thứ I (nhiệm kỳ 1949 - 1952) được tổ chức. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tế địa phương trong thời gian tiếp theo. Đồng chí Trần Văn Phong được bầu giữ chức vụ Bí thư Chi bộ².

Ngay sau khi tổ chức được kiện toàn, Chi bộ Đảng xã Đoàn Kết xác định rõ những thời cơ để xây dựng và phát triển kinh tế như: Giặc Pháp chưa chiếm đóng địa bàn; tinh thần phấn khởi của nhân dân từ khi giành lại được độc lập

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tràng Định, *Lịch sử Đảng bộ huyện Tràng Định, 1930 - 1954*, 2009, tr.69.

2. Trong năm 1951, đồng chí Trần Quốc Tuấn giữ chức vụ Bí thư Chi bộ thay đồng chí Trần Văn Phong.

đang dâng cao; sự hỗ trợ của Đảng bộ cấp trên. Tuy nhiên, còn đó những khó khăn như: Đội ngũ cán bộ còn thưa thớt, nền kinh tế kiệt quệ do chiến tranh, đời sống của nhân dân còn nhiều mặt hạn chế, nạn mù chữ trong nhân dân còn cao, bọn phản động luôn lăm le chống phá. Nhưng với sự đồng lòng, quyết tâm của Chi bộ Đảng và nhân dân toàn xã, những giải pháp cụ thể để giúp nhân dân vượt qua được khó khăn, thách thức được Chi bộ Đảng vạch ra.

Cụ thể, Chi bộ Đảng xã Đoàn Kết xác định cần thực hiện những mục tiêu cấp thiết như: Tập trung lãnh đạo, hướng dẫn nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất, sẵn sàng giúp đỡ những người tản cư ở nơi khác đến; phát huy vai trò của Mặt trận, đoàn thể quần chúng; giải tán hội tề, tuyên truyền lôi kéo ngụy quân, ngụy quyền về với hàng ngũ cách mạng; củng cố tiềm lực; xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh.

Thời gian quân Pháp đóng dọc đường số 4 là thời gian rất khó khăn với nhân dân trong xã: vừa phải tranh thủ sản xuất, vừa đề phòng địch tấn công. Bà con tranh thủ mọi thời gian để sản xuất. Những buổi tối trăng sáng, nhân dân cũng lên nương, ra ruộng gieo trồng, chăm sóc hoa màu. Trong năm, ngoài trồng lúa, bà con nhân dân còn trồng các cây lương thực vụ đông như: ngô, khoai, sắn... để cứu đói lúc giáp hạt. Với tinh thần lá lành đùm lá rách, bà con ở đây còn sẵn sàng giúp đỡ nhân dân ở các vùng tản cư, di cư đến. Thực hiện chủ trương vừa đánh Pháp xâm lược về quân sự, vừa đề phòng chống phá âm mưu lấy

chiến tranh nuôi chiến tranh của thực dân Pháp của Trung ương Đảng, Chi bộ xã đã vận động nhân dân trong vùng tự do không được vận chuyển hàng hóa từ vùng tự do vào vùng địch.

Công tác văn hóa - xã hội được Chi bộ xã chú trọng. Chi bộ Đoàn Kết vận động nhân dân thực hiện cuộc vận động xây dựng “đời sống mới”, xây dựng nếp sống văn hóa. Nhân dân bước đầu thực hiện “ăn chín, uống sôi”, giữ gìn vệ sinh, xóa bỏ nhiều hủ tục. Ủy ban kháng chiến hành chính cũng tổ chức các buổi giao lưu văn nghệ giữa đồng bào các dân tộc với các đơn vị bộ đội đóng quân trên địa bàn, tạo ra sự gắn kết, tình quân dân bền chặt.

Chi bộ xã thường xuyên quan tâm tới công tác giáo dục. Các lớp bình dân học vụ vẫn được duy trì, mặc dù điều kiện học còn nhiều khó khăn, người dân vẫn tranh thủ thời gian sau buổi làm nương. Chi bộ xã lãnh đạo, duy trì hoạt động giáo dục là nhiệm vụ cần thiết nhằm xóa mù chữ, nâng cao hiểu biết cho nhân dân. Đến năm 1950, trên 50% người dân trong xã được phổ cập giáo dục xóa mù chữ, hoàn thành chỉ tiêu cấp trên giao phó.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ. Nhiều y tá, hộ sinh của xã được đào tạo, góp phần to lớn vào việc khắc phục dần những hủ tục trong việc cúng bái chữa bệnh. Việc khoanh vùng dịch tả, đậu mùa và bệnh sốt rét giúp tỷ lệ mắc bệnh trong nhân dân giảm xuống rõ rệt. Đồng thời, phát huy thế mạnh của truyền thống, qua kinh nghiệm, các bài thuốc dân gian hữu hiệu của đồng bào

trong việc chữa trị các bệnh nhưc đầu, sổ mũi, ngộ độc vẫn được khuyến khích sử dụng.

Dân quân xã không ngừng gia tăng về số lượng và chất lượng. Công tác huấn luyện diễn ra định kỳ, thường xuyên. Công tác tuyên truyền, vận binh, các truyền đơn mang nội dung kêu gọi binh lính buông bỏ vũ khí, trở về với gia đình và những truyền đơn loan báo tin chiến thắng của quân đội ta được dân quân trải khắp các công sở, trại lính trên địa bàn xã, gây hoang mang, dao động trong hàng ngũ địch.

Ngày 28/5/1949, cử tri xã Đoàn Kết nô nức tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân xã¹. 15 đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân xã. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã khóa mới đã bầu và kiện toàn thành phần Ủy ban kháng chiến hành chính xã gồm có 7 đồng chí. Đồng chí Nông Văn La được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính, đồng chí Lương Văn Nhoọng được bầu giữ chức Phó Chủ tịch, các đồng chí ủy viên bao gồm: Nông Văn Liệng, Lê Văn Đạt, Trần Văn Ngô, Hoàng Văn Chôi, Nông Văn Chức². Ngay sau khi chính quyền xã được kiện toàn, bên cạnh việc tập trung thực hiện những mục tiêu phát triển sản xuất, cải thiện đời sống của nhân dân, chính quyền xã bám sát chỉ đạo của Chi ủy trong việc củng

1. Danh sách Biên bản bầu cử lại Hội đồng nhân dân (vùng tự do) ngày 08/7/1949. (Chiếu theo Công văn số 1897-HC, ngày 12/5/1949 của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh).

2. Quyết định số 179-QĐ/HC, ngày 27/9/1949 của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Lạng Sơn về việc công nhận thành phần Ủy ban hành chính các xã thuộc huyện Tràng Định.

cố thể trận lòng dân, xây dựng nhiều tổ chức đoàn thể, thu hút sự tham gia của đông đảo tầng lớp nhân dân.

Thực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương ngày 28/9/1948 về việc củng cố Thanh niên Cứu quốc, phát triển Đoàn Thanh niên Việt Nam để thống nhất Mặt trận thanh niên, hàng năm, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ xã, số lượng đoàn viên không ngừng gia tăng. Phát huy tinh thần “Chiến đấu và xây dựng tương lai” của Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ I, nhiều thanh niên xã tình nguyện, hăng hái xung phong tham gia nghĩa vụ với Tổ quốc, phong trào “Tòng quân giết giặc lập công” phát triển sâu rộng. Song song với nhiệm vụ đấu tranh chính trị, tạo khí thế thi đua hăng say lao động sản xuất, Đoàn Thanh niên Cứu quốc xã cũng giữ vai trò vô cùng to lớn trong việc xây dựng các đơn vị vũ trang và bán vũ trang tại xã. Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng, Đoàn Thanh niên Cứu quốc xã động viên nam, nữ thanh niên ra sức luyện tập quân sự, tham gia các đội dân quân, chiến đấu chống địch đàn áp, khủng bố, càn quét, bảo vệ căn cứ địa và cơ sở cách mạng.

Phát huy những kết quả và đóng góp trong thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đoàn Phụ nữ Cứu quốc xã Đoàn Kết (gọi tắt là Đoàn Phụ nữ) không ngừng gia tăng về số lượng và chất lượng hoạt động. Phụ nữ xã tích cực vận động các tầng lớp phụ nữ trên địa bàn xã thực hiện các phong trào: Phụ nữ học cày bừa, tăng gia sản xuất đảm bảo cho bộ đội “ăn no đánh thắng”, mua công phiếu kháng chiến; công tác xây dựng và bảo vệ các cơ sở cách mạng

được duy trì đảm bảo bí mật; Hội phát động nhiều phong trào ý nghĩa qua từng năm như: “Đời sống mới”, “Hội mẹ chiến sĩ”... được tổ chức thường xuyên giúp củng cố niềm tin của nhân dân.

Cuối năm 1949, quân đội ta tiếp tục giành nhiều thắng lợi quan trọng tại các địa bàn trọng điểm trên toàn tỉnh. Thực hiện chỉ đạo của cấp trên, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng, dân và quân xã Đoàn Kết thi đua phong trào “giết giặc lập công”, phá tan những hội tề, phản động, bắt sống được nhiều tên địch. Nhiều đối tượng ngoan cố được cách mạng thu phục, trở thành cơ sở liên lạc của cách mạng. Nhiều trận bố ráp đồn và kho vận của địch diễn ra, quân, dân ta thu được nhiều vũ khí, đạn dược và lương thực của địch.

Đầu năm 1950, thực dân Pháp liên tục triển khai những mưu đồ trong việc chiếm đóng địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên, hoạt động của các đại đội địa phương và bộ đội chủ lực đã gây cho địch nhiều thiệt hại. Trục đường 4A: Lạng Sơn, Văn Uyên, Thoát Lãng - Tràng Định lên Đông Khê (Cao Bằng), quân ta tiến hành bao vây đẩy các đồn bốt, dồn địch vào thế phòng ngự, lúng túng đối phó. Lực lượng bộ đội phối hợp cùng các khu du kích toàn tỉnh, tiến hành vũ trang tuyên truyền, giải tán hội tề, trừ gian, diệt phi, chặn đánh các đoàn xe tiếp tế của địch từ Hải Phòng, Hải Ninh đến Lạng Sơn. Tháng 4/1950, du kích Ba Sơn, Cao Lộc cùng với Đại đội 815 bao vây đồn Bản Sâm, quân giặc bỏ đồn tháo chạy về thị xã, ta truy kích tiêu diệt nhiều tên.

Tháng 6/1950, Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Biên giới nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng vùng biên giới phía Bắc để liên lạc với các nước xã hội chủ nghĩa, mở rộng căn cứ địa Việt Bắc. Tháng 7/1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị nêu rõ mục đích chiến dịch là giải phóng một phần đất đai biên giới từ Cao Bằng đến Thất Khê.

Ngày 12/8/1950, Ban Thường vụ Trung ương ra Chỉ thị về việc phát động Tuần lễ thi đua giết giặc lập công, với phương châm tác chiến là phát động mạnh chiến tranh du kích: Chống địch càn quét, quấy rối vị trí địch, diệt tề trừ gian, phá hoại kho tàng. Dân quân xã Đoàn Kết dưới sự lãnh đạo của Chi bộ ra sức củng cố làng xóm, tinh thần đấu tranh của nhân dân được đẩy lên cao.

Ngày 16/9/1950, Chiến dịch biên giới bắt đầu, quân ta nổ súng tấn công tiêu diệt đồn Đông Khê (huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng), mở màn giành thắng lợi cho chiến dịch. Ta liên tiếp chủ động tiến công tiêu diệt địch trên toàn bộ tuyến đường số 4. Ngày 08/10/1950, hai binh đoàn chủ lực Pháp bị đánh tan tác, cánh quân cứu viện từ Hà Nội lên đều bị ta tiêu diệt. Đến chiều tối ngày 10/10/1950, tên lính Pháp cuối cùng rút khỏi huyện Tràng Định. Sau đó, lần lượt huyện Văn Lãng, thị xã Lạng Sơn, các huyện Cao Lộc, Lộc Bình và Đình Lập được giải phóng, đến ngày 17/10/1950, quân dân ta đã giải phóng toàn bộ tỉnh Lạng Sơn. Nhân dân xã Đoàn Kết vô cùng phấn khởi, càng thêm

tin tưởng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Thắng lợi trên được xem là một bước nhảy vọt của đội dân quân du kích Đoàn Kết cũng như lực lượng dân quân khắp các xã huyện Tràng Định về nghệ thuật chiến tranh du kích, nghệ thuật đánh địch, mở ra một bước ngoặt, chuyển cuộc kháng chiến của ta từ hình thái chiến tranh du kích tiến lên chiến tranh chính quy, kết hợp chiến tranh chính quy với chiến tranh du kích ở trình độ cao hơn; làm phá sản kế hoạch quân sự chính trị của thực dân Pháp, gây nên thất bại chưa từng có trong chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp tính đến thời điểm lúc bấy giờ. Đồng thời, Chi bộ Đảng xã Đoàn Kết đúc rút được những bài học kinh nghiệm như: Cần quán triệt thấu đáo đường lối kháng chiến của Đảng, kịp thời đề ra những giải pháp thích hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; thường xuyên chăm lo tới công tác phát triển Đảng, chú trọng tới việc gây dựng đội ngũ đảng viên, bám sát địa bàn, không ngại khó khăn gian khổ; kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc, đặc biệt là nắm bắt kịp thời tư tưởng của cán bộ, đảng viên, phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng, tạo niềm tin yêu trong quần chúng nhân dân.

II. Củng cố hậu phương, đóng góp sức người, sức của tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1951 - 1954)

Phấn khởi trước niềm vui quê hương được giải phóng, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng, chính quyền

và nhân dân xã Đoàn Kết khẩn trương bắt tay vào thực hiện những nhiệm vụ mới như: Xây dựng hậu phương vững vàng để chi viện cho chiến trường Điện Biên Phủ; ổn định đời sống, sản xuất của nhân dân; giữ vững tình hình an ninh trật tự. Tuy nhiên, đối diện với những khó khăn như kinh tế kiệt quệ, nhiều công trình giao thông, thủy lợi, cầu cống bị tàn phá do chiến tranh, công tác khôi phục sản xuất, xây dựng lại làng xã gặp không ít khó khăn. Trước thực trạng trên, được sự hỗ trợ của Tỉnh ủy, Huyện ủy, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng, nhiều giải pháp được đưa ra nhằm tháo gỡ những khó khăn cho nhân dân. Trong đó, Chi bộ Đoàn Kết quán triệt sâu rộng trong Chi ủy trong việc thực hiện nghiêm túc chính sách thuế nông nghiệp, hỗ trợ nhân dân các phương pháp canh tác tiên tiến, thâm canh, tăng vụ, tăng sản lượng cây trồng, đồng thời, huy động sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, kêu gọi nhân dân chung tay khắc phục và xây dựng mới nhiều công trình thủy lợi, đảm bảo đủ nước tưới cho vụ mùa; phát động nhiều phong trào thi đua lao động sản xuất gắn với thực tế cuộc sống xã hội được các đoàn thể quần chúng thực hiện lan tỏa rộng rãi trong nhân dân.

Năm 1953, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã tổ chức thành công Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1953 - 1956). Đại hội đề ra những nhiệm vụ trọng tâm cần giải quyết trong giai đoạn này cần bám sát với thực tế, khó khăn và thuận lợi tại địa phương. Qua Đại hội, nhiều giải pháp

nhằm hiện thực hóa mục tiêu được đưa ra bàn thảo và thống nhất. Trong đó, công tác củng cố và tăng cường sức chiến đấu của Đảng, nâng cao sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng đạt được sự nhất trí cao. Đồng chí Trần Quốc Tuấn được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ¹.

Thực hiện khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến” của Trung ương Đảng, Chi bộ, chính quyền xã lãnh đạo, chỉ đạo các đoàn thể và tầng lớp nhân dân đoàn kết và tập trung sức người, sức của đẩy mạnh kháng chiến. Các đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước luôn được truyền tải tới nhân dân kịp thời, hiệu quả. Đồng thời, công tác dân vận trong giai đoạn này được đẩy mạnh, nhờ đó, nhiều chủ trương, chỉ đạo của Đảng được nhân dân đón nhận và ủng hộ.

Trên lĩnh vực nông nghiệp, Chi bộ Đảng quán triệt, triển khai học tập cho các đơn vị thực hiện nghiêm túc Sắc lệnh số 49 ngày 18/6/1949 của Chủ tịch nước về luật thuế trực thu; Sắc lệnh số 78/SL ngày 14/7/1949 của Chủ tịch nước về việc giảm địa tô cho nhân dân; Sắc lệnh số 96/SL ngày 14/6/1952 của Chủ tịch nước về thuế nông nghiệp, giảm nhẹ đóng góp cho đồng bào, khuyến khích nhân dân tăng gia sản xuất, kịp thời ủng hộ lương thực cho Nhà nước; việc chia lại ruộng công, tạm cấp ruộng đất phải được tiến hành minh bạch, công bằng, qua đó, nhận được sự đồng thuận cao trong quần chúng nhân dân.

1. Năm 1954, đồng chí Hoàng Văn Thới (Hoàng Quang Vinh) giữ chức Bí thư Chi bộ thay đồng chí Trần Quốc Tuấn.

Đến năm 1954, tình hình sản xuất của nhân dân dần đi vào ổn định. Đời sống của người dân dần được cải thiện. Số lượng người dân trong tình trạng đói, kém giảm hẳn so với thời kỳ trước cách mạng năm 1945. Các phong trào tăng gia sản xuất, thâm canh, tăng vụ phát triển mạnh mẽ trong nhân dân. Hằng năm, công tác thu nộp nghĩa vụ với Nhà nước được nhân dân xã Đoàn Kết tự giác đóng nộp đầy đủ.

Bên cạnh nhiệm vụ lao động sản xuất, Chi bộ, chính quyền xã Đoàn Kết còn tập trung thực hiện các nhiệm vụ văn hóa - xã hội. Với tính chất của xã có nhiều đồng bào dân tộc anh em sinh sống cùng nhiều phong tục, tập quán khác nhau, Chi bộ Đảng xã Đoàn Kết đúc rút được sự khác biệt, những nét văn hóa truyền thống nổi bật của đồng bào, đồng thời, nhận ra những nét hủ tục lạc hậu ăn sâu vào tiềm thức của bà con nhân dân nhằm kịp thời đưa ra những giải pháp để thay đổi phù hợp với đường lối của Đảng. Phong trào xây dựng “Đời sống mới” theo tinh thần của Hồ Chủ tịch: “Không phải cái gì cũ cũng bỏ hết, không phải cái gì cũng làm mới. Cái gì cũ mà xấu thì phải bỏ, cái gì cũ mà không xấu nhưng phiền phức thì phải sửa đổi lại cho hợp lý”¹ được Chi bộ Đảng xã Đoàn Kết tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc. Chi bộ Đảng lãnh đạo các đơn vị liên quan tiến hành thường xuyên, với những nội dung tuyên truyền thiết thực, phù hợp, giúp nhân dân từ

1. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 5, tr.111.

bỏ tệ nạn nghiện hút, tự lập, tự cường, thi đua sản xuất, tiết kiệm.

Các lớp bình dân học vụ tiếp tục được duy trì và phát triển mạnh mẽ. Từng thôn, xóm hình thành các lớp học giúp nhân dân bỏ túc văn hóa. Những khẩu hiệu như: “Đi học bình dân học vụ là yêu nước”; “Dạy học bình dân học vụ là yêu nước”; “Giúp đỡ bình dân học vụ là yêu nước” xuất hiện khắp mọi thôn, xóm, tác động mạnh mẽ tới tinh thần của nhân dân. Hưởng ứng lời kêu gọi, vận động của cấp trên và Chi bộ Đảng, nhiều thanh niên tự nguyện nộp đơn làm giáo viên. Những người này trước đây chỉ mới học ở các lớp sơ đẳng nhưng đã nhiệt tình ghi tên nhận dạy học và làm các việc tuyên truyền, cổ động. Số lượng người dân biết chữ tại xã tăng dần qua từng năm. Năm 1954, các lớp học cấp I dần đi vào hoạt động ổn định.

Trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng, Chi bộ Đảng, chính quyền vận động nhân dân xã Đoàn Kết sống lành mạnh, hợp vệ sinh. Nhân dân bước đầu thực hiện “ăn chín, uống sôi”, giữ gìn vệ sinh thân thể. Đồng thời, nhân dân được phổ biến kiến thức trong việc vệ sinh, phòng tránh bệnh sốt rét, tả lị, thương hàn. Qua đó, ý thức của nhân dân dần nâng lên, những hủ tục mê tín, dị đoan trong việc chữa bệnh dần bị loại bỏ. Nhiều loại thuốc thông thường như đau bụng, nhức đầu... dần được cấp phát cho nhân dân.

Hằng năm, lực lượng dân quân luôn được huấn luyện, đáp ứng chất lượng đề ra, công tác sẵn sàng chiến đấu bảo

vệ chính quyền, bảo vệ hậu phương, tiêu phỉ trừ gian, trấn áp bạo loạn luôn được đảm bảo. Các khẩu hiệu “Tòng quân để giết giặc, bảo vệ nhà, bảo vệ nước”, “tòng quân là vinh quang cho gia đình”, “xây dựng quân đội là nhiệm vụ của toàn dân” được treo khắp các đường làng, ngõ xóm. Công tác tuyển quân qua từng năm được đẩy mạnh, đáp ứng và bổ sung kịp thời cho mặt trận tiền tuyến. Công tác bảo vệ các tuyến đường giao thông quan trọng qua địa bàn xã đều do các đơn vị vũ trang địa phương đảm nhiệm.

Quán triệt phương châm xây dựng Đảng của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II tháng 02/1951 đề ra “Lấy dân làm gốc, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”, nhiệm vụ củng cố, phát triển Đảng, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng được Chi bộ Đảng xã Đoàn Kết thực hiện nghiêm túc. Công tác củng cố xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh được chú trọng cả về số lượng lẫn chất lượng. Các lớp học bồi dưỡng chính trị cho đảng viên do Huyện ủy và Tỉnh ủy giúp nâng cao củng cố ý chí chiến đấu, tăng sự đoàn kết nội bộ, củng cố sức mạnh của Chi bộ Đảng. Qua đó, chất lượng của đảng viên được nâng cao, phát huy được vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng. Nhiều quần chúng ưu tú là người dân tộc Tày, Nùng với lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần giác ngộ cao, tích cực tham gia các phong trào xây dựng, bảo vệ quê hương, Tổ quốc được kết nạp Đảng.

Năm 1952, Chi bộ Đảng xã Đoàn Kết lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm

kỳ 1952 - 1957. Đồng chí Lương Kim Thanh được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã.

Ngay sau khi bộ máy chính quyền được kiện toàn, chính quyền xã bám sát nghị quyết của Chi bộ Đảng, phát huy truyền thống và những kết quả giành được trong nhiệm kỳ vừa qua tiếp tục động viên mọi tầng lớp nhân dân tham gia kháng chiến, kiến quốc, hoàn thành các mục tiêu xây dựng, phát triển kinh tế, đảm bảo tình hình quốc phòng, an ninh.

Các đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ không ngừng được củng cố và tăng cường về số lượng, phát động các phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, bảo vệ Tổ quốc. Đoàn viên thanh niên không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị vững vàng, hỗ trợ nhau trong lao động, sản xuất, đồng thời góp phần vào công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn. Hội viên Hội Phụ nữ xã tiếp tục vận động chị em xây dựng các căn cứ cách mạng bí mật; phổ biến sâu rộng tới nhân dân toàn xã những kiến thức chăn nuôi, trồng trọt mới đem lại hiệu quả cao. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng xã Đoàn Kết, công tác của các đoàn thể chính trị luôn sát sao, gắn liền với quần chúng, công tác tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước được các đoàn thể thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, qua đó, đông bào ngày càng tin tưởng vào Đảng, vào kháng chiến.

Đông xuân năm 1953 - 1954, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta đã bước sang giai đoạn quyết định. Với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để

chiến thắng”, Bộ Chính trị, Trung ương Đảng đề ra tư duy chiến lược: Giữ vững thế chủ động, kiên quyết buộc địch phải phân tán lực lượng, không để địch tập trung lực lượng cơ động ở đồng bằng Bắc Bộ, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, tập trung hoàn thành chiến dịch. Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Chiến dịch này là một chiến dịch rất quan trọng không những về quân sự mà cả về chính trị, không những đối với trong nước mà cả đối với quốc tế. Vì vậy, toàn quân, toàn dân, toàn Đảng phải tập trung hoàn thành cho kỳ được”¹.

Thực hiện vận động của Đảng, nhiều thanh niên trong độ tuổi lên đường nhập ngũ tình nguyện xung phong tham gia, bổ sung kịp thời cho bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương. Phụ nữ xã Đoàn Kết xưa nay chỉ quen với việc quay sợi, dệt vải, nội trợ gia đình, nay theo tiếng gọi của Đảng cũng hăng hái xung phong lên đường, chằng quấn bom đạn, hy sinh vất vả cùng nam giới làm đường, gánh gạo... Để có gạo kịp thời phục vụ chiến dịch, đồng bào các dân tộc xã già gạo vào cả ban đêm. Nhiều gia đình còn mang cả ngựa của nhà để phục vụ tiền tuyến.

Ngày 07/5/1953, được sự hậu thuẫn của đế quốc Mỹ, chính phủ Pháp cử tướng Nava sang Việt Nam và đưa ra một kế hoạch quân sự mới với mục đích xoay chuyển toàn bộ cục diện chiến tranh để chuyển bại thành thắng. Trước tình hình trên, Trung ương Đảng, Chính phủ chủ trương

1. Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử, Nxb. Chính trị quốc gia, tập 5, tr.429.

động viên sức mạnh của toàn dân đánh mạnh địch trên các chiến trường và quyết định chọn chiến trường Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến, thu hút sinh lực địch để tiêu diệt. Hòa chung với khí thế “Tất cả cho tiền tuyến”, “Tất cả để bộ đội ăn no đánh thắng”, nhân dân các dân tộc xã Đoàn Kết dù còn nhiều khó khăn, thiếu đói nhưng vẫn hăng hái ủng hộ sức người, sức của, hoàn thành tốt nghĩa vụ với Nhà nước; góp phần làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ “Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”.

Ngày 21/7/1954, Pháp buộc phải ký vào Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương, đồng thời cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

Phát huy truyền thống và niềm tự hào từ những đóng góp trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, Chi bộ Đảng, nhân dân các dân tộc xã Đoàn Kết quyết tâm xây dựng xã phát triển toàn diện và bền vững trong giai đoạn cách mạng mới - giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương, cùng quân dân cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc.

Chương III

CHI BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, THAM GIA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. Tiến hành cải cách dân chủ, cải tạo quan hệ sản xuất và phát triển kinh tế - xã hội (1954 - 1960)

Chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết đã mở ra những cơ hội và thách thức mới cho Việt Nam. Đất nước tạm thời bị chia cắt: Miền Bắc hoàn toàn được giải phóng, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội; miền Nam tiếp tục cuộc kháng chiến chống quân xâm lược, tiến tới thống nhất nước nhà.

Là địa phương nằm trong vùng được giải phóng từ sau chiến dịch Biên giới năm 1950, xã Đoàn Kết đã có 4 năm xây dựng cuộc sống mới với những thuận lợi cơ bản như: địa bàn được giải phóng; cán bộ, đảng viên và nhân dân được rèn luyện, trưởng thành trong chiến đấu; nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng... Tuy nhiên đến năm 1954, về cơ bản cuộc sống của nhân dân còn nhiều khó khăn do lực lượng cán bộ ở địa phương tương đối mỏng, điều kiện tự nhiên không thuận lợi...

Quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ xã Đoàn Kết đã thảo luận và đề ra kế hoạch sản xuất

phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Nhằm phát huy sức mạnh của mỗi hộ nông dân, Chi bộ lãnh đạo, vận động các gia đình xây dựng kế hoạch của từng hộ, góp phần hoàn thành kế hoạch chung của xã. Chi bộ đẩy mạnh vận động nhân dân cấy đúng kỹ thuật. Thời gian đầu, việc tuyên truyền chưa làm cho quần chúng thay đổi trong thói quen canh tác. Song, sau khi được tham gia học tập sơ kết, kiểm điểm lại công tác tuyên truyền, vận động sản xuất và thực hiện kế hoạch năm 1956, nhận thức của cán bộ về tầm quan trọng của kế hoạch đã được nâng cao. Cán bộ tin tưởng vào kỹ thuật, đi sâu phát động, giáo dục quần chúng, bồi dưỡng trung kiên và quần chúng tiêu biểu điển hình. Để đảm bảo sản xuất, cán bộ xã cũng tích cực vận động quần chúng nhân dân đào mương, phai cung cấp nước tưới cho đồng ruộng; cải tạo đất, làm cỏ, bắt sâu, châu chấu... Các giống cây mới tiếp tục được nghiên cứu, đưa vào canh tác, góp phần tăng năng suất và sản lượng. Công tác điều hòa thóc giống cũng được Chi bộ chú ý thực hiện tốt, đảm bảo trong giai đoạn giáp hạt người nông dân không bị đói. Với những cố gắng trên, sản xuất nông nghiệp có nhiều bước phát triển, năng suất và sản lượng cây trồng có sự tăng trưởng, nạn đói phần nào được giải quyết.

Quán triệt tư tưởng cải cách ruộng đất là để giải phóng sức sản xuất của nông thôn, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và mở đường cho công thương nghiệp phát triển, từ cuối năm 1955, đầu năm 1956, Tỉnh ủy Lạng Sơn đã lãnh

đạo các cấp tiến hành công cuộc giảm tô đợt 8¹. Không giống như các địa phương khác, giai đoạn này huyện Tràng Định không tiến hành giảm tô và cải cách ruộng đất. Song, vẫn có một số người bị quy là địa chủ, tịch thu tài sản, tư liệu sản xuất.

Nhận thức được một số sai lầm trong quá trình cải cách ruộng đất, tháng 9/1956, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 10 (khóa II) được tổ chức. Hội nghị đề ra chủ trương kiên quyết sửa chữa sai lầm và chỉnh đốn tổ chức. Tiếp thu tinh thần của Hội nghị, cuối năm 1956, Huyện ủy Tràng Định nhanh chóng đề ra kế hoạch, tổ chức các đoàn cán bộ về các xã giúp đỡ quán triệt phương châm của tỉnh về công tác sửa sai, vận động nhân dân ổn định tư tưởng, tiếp tục tham gia phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ đất nước. Qua sửa sai, niềm tin của cán bộ và nhân dân vào đường lối, sự lãnh đạo của Đảng phần nào được củng cố.

Năm 1956, Chi bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1956 - 1960). Đại hội tổng kết công tác lãnh đạo của Chi bộ trong giai đoạn trước. Đồng thời, đề ra phương hướng, mục tiêu cho nhiệm kỳ tiếp theo, trong đó chú ý đến vấn đề xây dựng quan hệ sản xuất mới, xóa bỏ những tàn dư của chế độ cũ. Đồng chí Nông Văn Niêm (Nông Đức Khánh) được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Trước yêu cầu của lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất phải được xây dựng ở một hình thức cao hơn cho phù hợp,

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tràng Định, *Lịch sử Đảng bộ huyện Tràng Định (1955 - 1985)*, 1996, tr.15.

vì vậy, tháng 11/1958, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 14 đã ra Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội 3 năm (1958 - 1960) ở miền Bắc. Trung ương xác định nhiệm vụ trọng tâm của Đảng và nhân dân ta trong giai đoạn cách mạng này là tập trung cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể, tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp, đưa người nông dân vào con đường làm ăn tập thể theo quy mô từ bậc thấp lên bậc cao. Nguyên tắc xây dựng hợp tác xã là tự nguyện và quản lý dân chủ.

Dưới sự hướng dẫn của Huyện ủy, Chi bộ tổ chức đợt học tập nội dung nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về xây dựng hợp tác xã nông nghiệp ở miền Bắc, Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp; Chỉ thị của Ban Bí thư nhằm nâng cao nhận thức về Đảng, về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta cho đảng viên và sau đó triển khai rộng rãi tới toàn thể nhân dân trong xã. Qua đó, xác định nhiệm vụ của mỗi cán bộ, đảng viên trong việc lãnh đạo phong trào tổ đổi công, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp.

Được sự ủng hộ của quần chúng nhân dân, đến năm 1960, toàn xã xây dựng được 8 tổ đổi công. Các tổ đổi công chủ yếu là đổi công từng vụ, từng việc. Các tổ đổi công đã giải quyết phần nào những khó khăn về sức kéo, nông cụ và các khâu sản xuất cần huy động nhiều nhân lực cho bà con nông dân trong xã. Từ đó, nhân dân tin tưởng vào con đường làm ăn tập thể, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Để tiếp tục đưa phong trào hợp tác hóa nông nghiệp phát triển toàn diện, ngày 01/3/1960, Huyện ủy đã tiến hành phân vùng để phát triển kinh tế và chỉ đạo sản xuất (vùng 6 xã trọng điểm lúa; vùng 7 xã biên giới; vùng Áng Mò gồm 4 xã vùng thấp và 5 xã vùng cao), trong đó xã Đoàn Kết nằm trong vùng 7 xã biên giới. Đồng thời, Huyện ủy cử các đoàn cán bộ về các xã vận động nhân dân tham gia hợp tác xã. Trong thời gian này, cán bộ xã cùng đoàn cán bộ của huyện tổ chức cho nhân dân học tập chủ trương chính sách về cải cách dân chủ, kết hợp chặt chẽ với việc thành lập các tổ đổi công, hợp tác xã.

Từ ngày 11 đến ngày 18/3/1960, Huyện ủy Tràng Định tổ chức hội nghị cho cán bộ, đảng viên các xã học tập nội dung cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ ở miền núi theo Chỉ thị số 156-CT/TW của Trung ương Đảng. Sau học tập, Chi bộ Đảng phân công đảng viên về từng thôn xóm vận động, dẫn thông tư tưởng cho nhân dân với phương châm bám sát cơ sở. Đối với những trường hợp còn vướng mắc, cán bộ, đảng viên xã kiên trì từng bước giải thích, thuyết phục quần chúng. Tuy có nhiều nỗ lực song đến cuối năm 1960, xã Đoàn Kết vẫn chưa xây dựng được hợp tác xã nông nghiệp.

Thực hiện chủ trương của Đảng: “Hợp tác hóa phải gắn liền với cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất”, Chi bộ xã đẩy mạnh 3 khâu là thủy lợi, thâm canh và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào canh tác. Năm 1960, tình hình

thời tiết diễn biến phức tạp, thiếu nước khiến cho năng suất cây trồng bị suy giảm. Để giải quyết tình trạng trên, cấp ủy, chính quyền xã huy động nhân dân dồn sức, tập trung nhân lực, vật lực đào đắp và củng cố mương phai, đào mương dẫn nước vào ruộng đồng. Đồng thời chuyển đổi cơ cấu cây trồng, trồng xen canh các cây trồng có khả năng chịu hạn cao như ngô, sắn bù vào diện tích lúa còn thiếu do hạn hán. Nhờ đó, an ninh lương thực cho nhân dân cơ bản được đảm bảo. Về chăn nuôi, đàn trâu, bò, gia cầm được chú trọng phát triển, đảm bảo cung cấp sức kéo và thực phẩm cho nhân dân.

Kinh tế phát triển kéo theo đời sống văn hóa - xã hội được nâng cao. Công tác bình dân học vụ giai đoạn đầu còn bị xem nhẹ, chưa có cán bộ chuyên môn phụ trách. Từ năm 1957, được sự quan tâm của Huyện ủy, công tác bình dân học vụ ở xã có nhiều chuyển biến. Cán bộ xã tham gia các buổi tuyên truyền, các hội nghị do Huyện ủy tổ chức về công tác bình dân học vụ. Trên cơ sở đó đề ra chủ trương, kế hoạch công tác từng quý, từng tháng cho xã. Về giáo dục phổ thông, năm 1960 xã xây dựng được trường cấp I đặt tại Nà Sẻo, có các lớp từ lớp 1 đến lớp 4, giáo viên của trường do huyện phân công về dạy.

Đến năm 1968, trường Thiếu nhi vùng cao của huyện được thành lập, con em các dân tộc của Đoàn Kết và các xã vùng cao được tuyển sinh và được quan tâm tạo điều kiện trong quá trình học tập. Sự ra đời của trường Thiếu nhi vùng cao huyện Tràng Định thể hiện sự quan tâm của

Đảng, Nhà nước đối với đồng bào các dân tộc miền núi, vùng sâu, vùng xa.

Mặc dù các lớp học còn đơn sơ, chủ yếu là nhà tranh, lợp lá, cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học còn thiếu nhiều, song với sự cố gắng cao của thầy và trò nên bước đầu, nhà trường đã đào tạo được một lớp người có trình độ nhận thức nhất định, góp phần tích cực vào việc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh quốc phòng cho quê hương, đất nước.

Về y tế, tiếp tục thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về công tác khám chữa bệnh cho nhân dân, Chi bộ xã luôn quan tâm đến việc nâng cao chất lượng y tế tại địa phương. Thời điểm này, xã chưa xây dựng được trạm xá xã, chủ yếu hoạt động nhờ trong nhà dân. Cán bộ y tế xã được tham gia các lớp học tập, đào tạo của Phòng Y tế huyện. Qua đó nâng cao tinh thần trách nhiệm, trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ y tế xã. Các phong trào vệ sinh phòng bệnh như làm hố xí, thực hiện ăn chín, uống sôi được đẩy mạnh tuyên truyền, góp phần khống chế, đẩy lùi nhiều dịch bệnh.

Phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng cũng được khơi dậy trong nhân dân. Những người có năng khiếu, nhiệt tình đều tham gia vào đội văn nghệ của xã. Thông qua các tiết mục văn nghệ tự biên, tự diễn, những bài ca cách mạng, nhất là các làn điệu dân ca truyền thống được các hạt nhân văn nghệ nghiệp dư biểu diễn thu hút đông đảo quần chúng nhân dân trong và ngoài xã. Thông qua các

chương trình văn nghệ, Chi ủy và chính quyền xã đã lồng ghép nội dung tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị địa phương

Nhằm đảm bảo môi trường an toàn, ổn định cho phát triển kinh tế, xã hội, Chi bộ xã Đoàn Kết chú trọng đến vấn đề quốc phòng, an ninh. Giai đoạn này, các thế lực thù địch trong và ngoài nước vẫn tiếp tục chống phá chính quyền cách mạng, đặc biệt ở miền Nam, nhân dân ta vẫn đang tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu. Lực lượng dân quân, dự bị động viên được củng cố, xây dựng vững chắc về chất lượng, đủ về số lượng. Công tác huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật và xây dựng phương án phòng chống gián điệp, biệt kích được coi trọng. Chi ủy và chính quyền xã còn phát động đợt học tập Luật Nghĩa vụ quân sự và vận động đoàn viên thanh niên xung phong vào đoàn quân Nam tiến. Phong trào đã thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Trong 6 năm (1954 - 1960) đã có 5 thanh niên lên đường nhập ngũ.

Kết hợp với lực lượng vũ trang địa phương, lực lượng công an xã đẩy mạnh phân loại, xác định các đối tượng chính trị, xã hội, góp phần duy trì an ninh trật tự, trấn áp các phần tử chống đối, các phần tử phản cách mạng. Hoạt động tuần tra, canh gác bảo vệ trật tự trị an thôn xóm cũng được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

Công tác xây dựng Đảng được tăng cường thực hiện, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo tại địa phương. Cán bộ, đảng viên được quan tâm bồi dưỡng và phát triển. Các lớp học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ văn hóa được mở ra. Đồng thời, xã cử các cán bộ tham gia các lớp học tập, đào tạo do cấp trên tổ chức. Qua các đợt học tập, hầu hết cán bộ, đảng viên thông suốt chủ trương, đường lối của Đảng, vận dụng sáng tạo vào điều kiện của địa phương, lãnh đạo nhân dân thực hiện đạt kết quả tốt.

Nhiệm vụ phát triển đảng viên mới được tiến hành thường xuyên. Thông qua các phong trào hành động cách mạng, trong 6 năm (1954 - 1960) Chi bộ đã bồi dưỡng kết nạp được một số đảng viên mới. Đặc biệt, trong đợt kết nạp đảng viên “Lớp 6 - 1” theo nội dung Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương, Chi bộ đã tổ chức tuyên truyền rộng rãi ngày kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng và kết nạp được 1 đảng viên mới, đưa tổng số đảng viên của Chi bộ lên 15 đảng viên.

Về mặt chính quyền, ngày 15/4/1959, Chi bộ xã lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, 15 đại biểu đã trúng cử Hội đồng nhân dân xã. Sau bầu cử, các chức danh Ủy ban hành chính xã được kiện toàn. Đồng chí Lương Kim Thanh đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Những người có năng lực và uy tín trong nhân dân được phân công nắm giữ các vị trí chủ chốt trong Ủy ban hành chính, tổ chức đoàn thể và các hợp tác xã, vì vậy bộ máy chính quyền xã ngày càng được củng cố, phát

huy tốt vai trò quản lý, chỉ đạo các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương. Tiếp đó, tháng 5/1960, nhân dân Đoàn Kết tham gia cuộc bầu cử Quốc hội khóa II nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Do làm tốt công tác tuyên truyền nên cử tri đi bỏ phiếu đạt tỷ lệ cao.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng xã hoạt động tích cực, sôi nổi, tập trung vận động nhân dân vào con đường làm ăn tập thể, xây dựng hợp tác xã. Hội Phụ nữ phát huy vai trò nòng cốt trong sản xuất, chăm sóc, nuôi dạy con cái... Đoàn Thanh niên giữ vững vai trò xung kích trên các mặt trận, đặc biệt là phong trào làm thủy lợi, áp dụng khoa học kỹ thuật.

Sau 6 năm (1954 - 1960) xây dựng và phát triển kinh tế, xã Đoàn Kết căn bản đã hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp có những bước đi phù hợp, vững chắc. Đời sống của nhân dân được cải thiện cả về vật chất và tinh thần. Chi bộ Đảng, chính quyền ngày càng trưởng thành. Phát huy những thành tích đã đạt được, Chi bộ và nhân dân xã Đoàn Kết vững vàng bước vào thời kỳ mới, thời kỳ thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất.

II. Phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1960 - 1965)

Tháng 9/1960, Đảng Lao động Việt Nam tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III tại Hà Nội. Đại hội đề ra 2

nhiệm vụ chiến lược cho cách mạng Việt Nam trong giai đoạn tiếp theo là: “Một là, tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Hai là, giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và bọn tay sai, thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước”¹. Đại hội cũng thông qua phương hướng, nhiệm vụ của kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất phát triển kinh tế quốc dân (1961 - 1965) với mục tiêu: “Phấn đấu xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, tiếp tục đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội”. Toàn Đảng, toàn dân bước vào quá trình thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (gọi tắt là Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất).

Trong năm 1960, Chi bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 1960 - 1964). Đại hội đã đánh giá những kết quả đạt được, những mặt còn yếu kém, chỉ ra nguyên nhân và đề ra giải pháp. Trên cơ sở phân tích tình hình thực tế, Đại hội đề ra những nhiệm vụ cụ thể cho xã trong giai đoạn tiếp theo. Không chỉ là dịp tổng kết, đây còn là dịp để Chi ủy xã củng cố tổ chức, kiện toàn lại đội ngũ cán bộ. Đồng chí Hoàng Văn Lý (Hoàng Đức Minh) được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ².

1. *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 21, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.916.

2. Năm 1963, đồng chí Lý Trần Minh giữ chức Bí thư Chi bộ thay đồng chí Hoàng Văn Lý.

Quán triệt tinh thần của Đại hội lần thứ III của Đảng và Nghị quyết Đại hội Chi bộ xã lần thứ IV, Chi bộ xã đã họp và xác định phương hướng, nhiệm vụ chính trị giai đoạn 1961 - 1965. Trong đó trọng tâm thực hiện phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất, phát triển văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh. Đồng thời, tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng.

Nhằm tăng cường tinh thần đoàn kết, thống nhất ý chí hành động trong và ngoài Đảng, góp phần hoàn thành tốt kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, Chi bộ Đoàn Kết luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã Đoàn Kết tập trung triển khai cuộc vận động “Chỉnh huấn mùa xuân” theo tinh thần Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 26/02/1961 của Bộ Chính trị. Chi bộ tổ chức các buổi học tập, nói chuyện xoay quanh các vấn đề như xây dựng tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa, cần, kiệm, liêm, chính, chống tham ô, lãng phí... Mỗi cán bộ, đảng viên đã tự liên hệ, kiểm điểm bản thân, xác định trách nhiệm, nhiệm vụ của mình trước yêu cầu mới. Sau khi tiến hành chỉnh huấn, khí thế trên mọi mặt công tác trở nên sôi nổi, ý thức làm chủ, tinh thần tập thể được nâng cao. Nhờ làm tốt công tác chỉnh huấn, đội ngũ cán bộ đã vững vàng hơn trong tư tưởng, nghiêm túc trong hành động, chấp hành chủ trương của Đảng và Chính phủ, trở thành tấm gương sáng cho các tầng lớp nhân dân làm theo.

Bước đầu thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, xã Đoàn Kết có thuận lợi cơ bản là cán bộ, đảng viên

phát huy được vai trò tiên phong, gương mẫu, bà con nông dân cần cù lao động, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Song, cũng giống như nhiều địa phương khác Đoàn Kết còn gặp phải những khó khăn lớn, đặc biệt là trong việc xây dựng hợp tác xã. Đến năm 1963, xã Đoàn Kết vẫn là xã trắng hợp tác xã¹. Cơ sở vật chất nghèo nàn, hoạt động sản xuất nhỏ, manh mún, kỹ thuật canh tác lạc hậu, thiên tai thường xuyên đe dọa.

Trên cơ sở đánh giá tình hình của địa phương, căn cứ vào sự chỉ đạo của cấp trên, Chi bộ Đoàn Kết đã tỏ rõ quyết tâm lãnh đạo nhân dân toàn xã phát huy thuận lợi, vượt qua những khó khăn, thách thức, tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, vận động bà con tham gia xây dựng hợp tác xã, xây dựng quan hệ sản xuất mới. Để hoàn thành nhiệm vụ được giao, Chi ủy thống nhất đề ra phương hướng phấn đấu của xã trong thời gian tới, trong đó trọng tâm là xóa xã trắng về hợp tác xã.

Nhờ sức mạnh tập thể nên công tác kiến thiết đồng ruộng kết hợp với thủy lợi được đẩy mạnh hơn trước. Hằng năm, Chi bộ lãnh đạo nhân dân tu sửa, làm mới mương, phai để đảm bảo tưới tiêu. Nhân dân không quản vất vả khai hoang để có thêm diện tích canh tác. Công tác giống cây trồng cũng được chuẩn bị tốt, đảm bảo an ninh lương thực lúc giáp hạt cho bà con nông dân. Các loại cây trồng cũ đều được thay thế bằng các giống cây trồng mới có sức

1. Báo cáo số 72HĐB, ngày 27/6/1963 của Huyện ủy Tràng Định về tình hình phong trào hợp tác hóa 6 tháng đầu năm 1963.

chịu hạn, thời gian sinh trưởng ngắn và cho năng suất cao. Việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất mặc dù còn chậm và còn nhiều khó khăn nhưng có tác dụng thúc đẩy sản xuất nhanh, hiệu quả hơn. Nhân dân hăng hái hưởng ứng phong trào cải tạo đất trồng, nuôi bèo hoa dâu, được đông đảo bà con xã viên trong các hợp tác xã tham gia. Nhờ triển khai đồng bộ, các biện pháp trên đã phát huy được hiệu quả cao, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển. Năng suất lúa qua từng năm có sự biến động do ảnh hưởng của thời tiết song nhìn chung vẫn ở mức ổn định, đáp ứng nhu cầu lương thực của người dân.

Bảng năng suất lúa mùa và lúa xuân
giai đoạn 1961 - 1965 của xã Đoàn Kết (kg/mẫu)¹

Năm	1961	1962	1963	1964	1965
Năng suất lúa mùa	580	825	607	734	740
Năng suất lúa xuân	586	720	603	744	712

Lương thực ổn định góp phần thúc đẩy chăn nuôi trên địa bàn xã phát triển. Công tác phòng chống dịch bệnh được quan tâm, số lượng đàn gia súc, gia cầm duy trì ổn định. Sản xuất phát triển, năm 1965, xã đã hoàn thành chỉ tiêu thu mua lương thực được giao trong mùa hạ và chỉ tiêu thu mua thực phẩm được giao trong 6 tháng đầu năm, có sự tiến bộ vượt bậc so với năm 1964. Cụ thể năm 1964 nộp được 4 tấn, đến năm 1965 nộp được 29 tấn.

1. *Tập hợp tình hình thực hiện một số chính sách ở huyện Tràng Định từ năm 1960 đến năm 1971*, tr.12.

Giai đoạn 1961 - 1965, công tác văn hóa - xã hội tiếp tục được đẩy mạnh. Xã duy trì các lớp bổ túc văn hóa, hoàn thành tốt kế hoạch bổ túc văn hóa 5 năm lần thứ nhất. Với thành tích trên, xã Đoàn Kết vinh dự được Ủy ban hành chính tỉnh Lạng Sơn tặng Bằng khen¹. Trong giai đoạn này, Trạm xá xã đầu tiên được xây dựng. Trạm xá xã có nhiều cố gắng trong việc khám, chữa bệnh cho nhân dân, trong đó đẩy mạnh tuyên truyền người dân sử dụng kết hợp giữa Tây y và Đông y. Để góp phần bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, đi đôi với việc cử cán bộ đi đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, xã bố trí đội ngũ vệ sinh viên, phối hợp với các đoàn thể quần chúng làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân ăn ở hợp vệ sinh. Phong trào “3 sạch, 4 diệt” được phát động sâu rộng đến tận các thôn, xóm, thu hút đông đảo các gia đình xã viên đăng ký tham gia. Cùng với đó, Chi bộ đẩy mạnh tuyên truyền đẩy lùi, xóa bỏ các hiện tượng mê tín dị đoan, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút...

Tình hình quốc phòng - an ninh trên địa bàn huyện nói chung và xã Đoàn Kết nói riêng luôn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, các thế lực phản động vẫn âm thầm gây rối, quấy nhiễu chính quyền. Do đó nhiệm vụ quan trọng của xã là củng cố vững chắc lực lượng quân sự địa phương, giữ vững trật tự an toàn xã hội. Hưởng ứng phong trào thi đua “3

1. Quyết định số 636/QĐ, ngày 29/12/1966 của Ủy ban hành chính tỉnh Lạng Sơn tặng Bằng khen cho các đơn vị và cá nhân có nhiều thành tích thực hiện kế hoạch Bổ túc văn hóa 5 năm lần thứ nhất, hoàn thành kế hoạch trước thời hạn quy định từ 3 đến 6 tháng.

nhất” trong quân đội, Xã đội Đoàn Kết củng cố về tổ chức, phát huy vai trò nòng cốt của dân quân trong sản xuất, bảo vệ sản xuất và các mặt công tác khác. Tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chuẩn bị chiến đấu luôn được nêu cao. Về vấn đề an ninh, lực lượng công an xã chú trọng làm tốt công tác trật tự trị an, bảo vệ làng xóm và trấn áp bọn phản động; giải quyết kịp thời những vụ việc tiêu cực, ngăn chặn trộm cắp, bảo vệ an toàn tài sản cho nhân dân. Vì vậy, trật tự trị an trong xã luôn đảm bảo, nhân dân yên tâm làm ăn, góp sức xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

Việc thực hiện chính sách an sinh xã hội được cấp ủy và chính quyền xã quan tâm chăm lo. Các gia đình thuộc đối tượng chính sách được hợp tác xã đảm bảo mức ăn, bố trí các công việc phù hợp với điều kiện sức khỏe, các đoàn thể thăm hỏi lúc ốm đau, hoạn nạn...

Công tác xây dựng Đảng luôn được Chi bộ xã quan tâm chú ý. Năm 1964, Chi bộ xã Đoàn Kết tổ chức thành công Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 1964 - 1968). Đại hội đánh giá những kết quả Chi bộ đã đạt được trong nhiệm kỳ trước, thẳng thắn nhìn nhận những mặt đã đạt được và những mặt còn hạn chế, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm quý báu. Trên cơ sở phân tích tình hình thực tế của địa phương, vận dụng sáng tạo chủ trương, nghị quyết của cấp trên, Đại hội đã vạch ra phương hướng, mục tiêu cho nhiệm kỳ mới. Đồng chí Hoàng Văn Hiếu được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Bối cảnh quốc tế và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, tác động không nhỏ đến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, Trung ương Đảng đã có nhiều chủ trương lớn về công tác xây dựng Đảng. Điển hình như cuộc vận động “Ba xây, ba chống” tháng 4/1962; cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ “bốn tốt” tháng 6/1962... Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, Chi ủy tổ chức cho toàn thể cán bộ, đảng viên tham gia học tập, thực hiện, triển khai nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Trong các kỳ sinh hoạt, dựa vào những tiêu chuẩn “bốn tốt”, cán bộ, đảng viên tiến hành rà soát, kiểm điểm nhằm khắc phục những mặt còn yếu kém, phát huy ưu điểm, từ đó phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Qua các phong trào thi đua, nhiều quần chúng ưu tú được bồi dưỡng, tạo nguồn cho công tác phát triển Đảng. Việc kết nạp Đảng được thực hiện theo đúng nguyên tắc, điều lệ Đảng. Từ năm 1960 đến năm 1965, Chi bộ đã kết nạp được 9 đảng viên.

Cùng với công tác Đảng, bộ máy chính quyền cũng được xã quan tâm củng cố, kiện toàn, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành trong tình hình mới. Chi ủy xã lãnh đạo tổ chức thành công các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân. Trước mỗi kỳ bầu cử, công tác chuẩn bị được thực hiện nghiêm túc, chu đáo. Mặt trận Tổ quốc xã tiến hành hiệp thương để lựa chọn những đại biểu ưu tú ứng cử vào Hội đồng nhân dân xã. Các lực lượng công an, dân quân tăng cường tuần tra, đảm bảo quá trình bầu cử diễn ra minh bạch, an toàn.

Thông qua bầu cử, các cử tri đã lựa chọn ra những người có uy tín, năng lực, nhiệt tình vào Hội đồng nhân dân xã, bộ máy chính quyền xã được kiện toàn. Trong giai đoạn này, đồng chí Lương Kim Thanh tiếp tục giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền xã, Mặt trận Tổ quốc cùng các đoàn thể quần chúng đã phát huy vai trò, sức mạnh của tổ chức, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Mặt trận Tổ quốc đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao giác ngộ chính trị và ý thức làm chủ của nhân dân, giúp nhân dân hiểu rõ bản chất, bộ mặt của đế quốc Mỹ, biến lòng căm thù thành động lực để đẩy mạnh sản xuất, chi viện cho miền Nam ruột thịt, thống nhất đất nước, xây dựng cuộc sống mới. Đoàn viên, thanh niên là lực lượng nòng cốt trong các phong trào cách mạng ở địa phương như làm thủy lợi, làm đường giao thông, trồng cây theo lời Bác Hồ dạy... Được giáo dục và bồi dưỡng về tư tưởng, truyền thống cách mạng của dân tộc, của quê hương, nhiều thanh niên trong xã đã hăng hái lên đường nhập ngũ, trực tiếp chiến đấu bảo vệ Tổ quốc trên các mặt trận. Phát huy truyền thống của phụ nữ Việt Nam, Hội Phụ nữ xã vận động hội viên tham gia các phong trào thi đua như “Phụ nữ năm tốt”, “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”; tích cực tăng gia sản xuất, phát triển chăn nuôi, nuôi con khỏe, dạy con ngoan.

Trong lúc nhân dân miền Bắc đang ra sức thi đua sản xuất, phấn đấu hoàn thành kế hoạch Nhà nước 5 năm lần

thứ nhất, ngày 05/8/1964, đế quốc Mỹ dựng lên “Sự kiện Vịnh Bắc Bộ”, bắt đầu cho không quân tấn công phá hoại miền Bắc. Đứng trước tình hình mới, được sự chỉ đạo của cấp trên, Ban Chi ủy nhanh chóng lãnh đạo xã chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ vừa sản xuất vừa chiến đấu, chi viện sức người, sức của cho miền Nam.

Trải qua gần 5 năm thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất tuy còn gặp nhiều khó khăn song Chi bộ và nhân dân xã Đoàn Kết đã cố gắng hết sức, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu được giao điển hình như hoàn thành tốt nghĩa vụ lương thực, thực phẩm cho Nhà nước, hoàn thành kế hoạch bổ túc văn hóa, giữ vững trật tự trị an tại địa phương; tổ chức Đảng và chính quyền không ngừng được củng cố, năng lực lãnh đạo được nâng cao. Đây là những nền tảng quan trọng để cán bộ và nhân dân xã Đoàn Kết vững bước trong thời kỳ cách mạng mới.

III. Chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, xây dựng hậu phương, chi viện cho miền Nam, thống nhất đất nước (1965 - 1975)

Cuối năm 1964, đầu năm 1965, tình hình chiến trường miền Nam có nhiều diễn biến phức tạp. Chiến lược chiến tranh đặc biệt thất bại, Mỹ chuyển sang chiến lược chiến tranh cục bộ ở miền Nam; tổ chức tấn công phá hoại miền Bắc nhằm làm giảm sút quyết tâm, ý chí của nhân dân cả nước, làm gián đoạn nguồn viện trợ từ Bắc vào Nam.

Đối phó với âm mưu và thủ đoạn của đế quốc Mỹ, tháng 3/1965, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 11, xác định nhiệm vụ cấp bách của cách mạng miền Bắc là "... kịp thời chuyển hướng tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng", quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Trên cơ sở phương hướng, nhiệm vụ của cấp trên, ngày 04/5/1965, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Tràng Định ra Nghị quyết: Chuyển các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội sang hoàn cảnh thời chiến, tiến hành sơ tán phòng tránh, xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang thường trực chiến đấu, bảo vệ sản xuất, bảo vệ giao thông, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, ổn định sản xuất, ổn định mọi mặt đời sống nhân dân.

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 11, chủ trương của Huyện ủy Tràng Định, Chi bộ Đoàn Kết lãnh đạo nhân dân nhanh chóng bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ mới, vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại.

Trong năm 1965, trên bầu trời Lạng Sơn, đế quốc Mỹ cho máy bay trinh sát hoạt động suốt ngày đêm. Trước tình hình đó, Tỉnh ủy Lạng Sơn nhanh chóng chỉ đạo các đơn vị triển khai phương án phòng tránh và sẵn sàng chiến đấu. Để nâng cao sức chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương, công tác huấn luyện về kỹ thuật, chiến thuật đánh máy bay Mỹ, đánh địch đổ bộ đường không được coi trọng. Căn cứ vào đặc điểm địa hình, xã đã cho xây dựng các đài

quan sát để phòng chống, cảnh báo sự tấn công của quân địch, sẵn sàng chiến đấu chống lại mọi sự tấn công của quân thù.

Cùng với đó, nhằm hạn chế tối đa thiệt hại về tính mạng và tài sản, Chi bộ Đảng xã đã chỉ đạo sơ tán người già, trẻ em, trâu bò... đến khu vực an toàn, vận động nhân dân đào hầm ẩn náu, phòng tránh bom đạn địch. Chỉ trong một thời gian ngắn, hệ thống hầm hào trú ẩn trên địa bàn xã cơ bản đã hình thành, đảm bảo an toàn cho người dân.

Đi đôi với công tác chuẩn bị chiến đấu là tích cực tăng gia sản xuất, không chùn bước trước chiến tranh, đảm bảo an ninh lương thực tại chỗ và chi viện cho các chiến trường quan trọng. Trong giai đoạn này, Chi bộ Đảng tập trung chỉ đạo củng cố hợp tác xã, bước đầu xây dựng hợp tác xã bậc cao. Các hợp tác xã tiếp tục tiến hành cải tiến kỹ thuật, nâng cao tinh thần làm chủ tập thể, khắc phục những hiện tượng tiêu cực. Đến năm 1968, trên địa bàn xã có 5 hợp tác xã là Nà Bắc, Nà Slán, Bản Áng, Nặm Chảng, Bản Niêng. Trong hoàn cảnh đế quốc Mỹ cho máy bay tuần tra liên tục, nhân dân theo hướng dẫn, thông báo của hợp tác xã ngay trang ra đồng vào khoảng sáng sớm và chiều muộn, tránh các giờ cao điểm có thể bị máy bay Mỹ ném bom. Các phong trào như “Tay súng, tay cày”, “Vì miền Nam ruột thịt, mỗi người làm việc bằng hai”, “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người” đã dấy lên bầu không khí thi đua sôi nổi trong toàn xã.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ ĐOÀN KẾT _____

Đảm bảo vững chắc an ninh lương thực là nhiệm vụ quan trọng được Chi bộ quan tâm chú ý. Chi ủy xã lãnh đạo các hợp tác xã chú trọng mùa vụ, đồng thời những nơi chủ động được nước phải tích cực đẩy mạnh lúa xuân để đảm bảo tăng diện tích, đồng thời phải tận dụng một phần đất rừng để sản xuất ngô, khoai, sắn. Mặt khác xã đẩy mạnh trồng một số cây công nghiệp dài ngày, phát triển cây hoa quả. Công tác thủy lợi và giao thông nông thôn được quan tâm, nhân dân toàn xã hăng hái tham gia đào đắp, nạo vét hệ thống mương máng, tu sửa, làm mới guồng, cọn nước, đảm bảo tưới tiêu cho đồng ruộng. Hưởng ứng lời kêu gọi của các cấp ủy, chính quyền, nhân dân Đoàn Kết tích cực tham gia xây dựng tuyến đường giao thông Thất Khê - Áng Mò.

Mặc dù có nhiều cố gắng song do tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, sự chống phá của kẻ thù khiến cho tình hình sản xuất gặp nhiều khó khăn, năng suất lúa các vụ không ổn định.

Bảng năng suất lúa mùa và lúa xuân
giai đoạn 1966 - 1969 của xã Đoàn Kết (kg/mẫu)¹

Năm	1966	1967	1968	1969
Năng suất lúa mùa	670	655	607	589
Năng suất lúa xuân	707	548	520	456

Nhận thức rõ cần phải phát triển cân đối chăn nuôi và trồng trọt, trên cơ sở giải quyết cơ bản vấn đề lương thực,

1. *Tập hợp tình hình thực hiện một số chính sách ở huyện Tràng Định từ năm 1960 đến năm 1971*, tr.12.

xã đẩy mạnh sản xuất thực phẩm và đưa chăn nuôi lên thành ngành chính, từng bước chuyển dịch cơ cấu trồng trọt và chăn nuôi. Chi bộ xã lãnh đạo nhân dân giải quyết tốt hàng loạt vấn đề như giống, thức ăn, chuồng trại, dịch bệnh, qua đó góp phần duy trì ổn định số lượng, chất lượng đàn gia súc, gia cầm của địa phương. Nhờ đó, xã hoàn thành tốt nghĩa vụ lương thực, thực phẩm cho Nhà nước. Năm 1966, xã đóng thuế lương thực được 14,5 tấn, bán cho huyện được hơn 13 tấn lương thực. Về thực phẩm, xã bán cho huyện được 40 con lợn, 51 con vịt¹.

Lâm nghiệp là một trong những thế mạnh của xã. Xác định rõ vị trí của ngành lâm nghiệp, được sự chỉ đạo của cấp trên, Chi bộ đã đưa nghề rừng vào trong các hợp tác xã nông nghiệp; tuyên truyền, vận động nhân dân kết hợp giữa trồng rừng, bảo vệ và cải tạo rừng; quản lý tốt hoạt động khai thác lâm nghiệp.

Trên mặt trận quốc phòng - an ninh, Chi bộ tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện khẩu hiệu “3 không” (không biết, không nghe, không nói), nâng cao tinh thần cảnh giác của nhân dân trước những diễn biến phức tạp trong và ngoài nước. Công tác tuyển quân được thực hiện tốt. Hàng năm có hàng chục thanh niên lên đường nhập ngũ, tham gia chiến đấu tại các chiến trường, quyết tâm đánh đuổi đế quốc Mỹ, thống nhất nước nhà.

1. Báo cáo ngày 11/10/1967 của Huyện ủy Tràng Định về tình hình sản xuất đông xuân 1966 - 1967 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất đông xuân 1967 - 1968 ở 7 xã vùng biên giới.

Trước sự chống trả quyết liệt của ta, Mỹ thất bại liên tiếp ở cả hai miền Nam, Bắc, Tổng thống Mỹ Giôn-xơn buộc phải tuyên bố chấm dứt mọi việc ném bom bằng không quân, hải quân và bắn phá bằng pháo binh chống miền Bắc Việt Nam bắt đầu từ ngày 01/11/1968 và đề nghị đàm phán với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhằm giải quyết vấn đề chiến tranh ở Việt Nam.

Năm 1968, Đại hội Chi bộ xã Đoàn Kết lần thứ VI (nhiệm kỳ 1968 - 1973) được tổ chức. Đại hội tổng kết công tác lãnh đạo của Chi bộ trong nhiệm kỳ trước, đặc biệt là công tác chỉ đạo chống lại cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất của đế quốc Mỹ. Đồng thời, Đại hội đã đề ra nhiệm vụ, mục tiêu chung cho toàn xã nhiệm kỳ mới; kiện toàn tổ chức Đảng. Đồng chí Lý Văn Nguyên được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của Mỹ kết thúc, nhân dân xã Đoàn Kết cùng nhân dân miền Bắc bắt tay vào khắc phục hậu quả chiến tranh, tăng gia sản xuất, làm tròn nghĩa vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến miền Nam. Giữa lúc phong trào thi đua lao động sản xuất đang diễn ra sôi nổi và giành được nhiều thắng lợi, ngày 02/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam qua đời, để lại niềm tiếc thương vô hạn cho nhân dân cả nước. Biến đau thương thành động lực, Chi bộ phát động rộng rãi đợt sinh hoạt chính trị “Học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp tiếp tục có bước phát triển. Xã Đoàn Kết duy trì 5 hợp tác xã, 119/133 hộ tham gia hợp tác xã, chiếm tỷ lệ 89,47%¹. Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp: hạn hán, lũ lụt gây nhiều thiệt hại cho bà con nông dân. Không ngại khó, ngại khổ, bà con nông dân quyết tâm cấy lại những diện tích bị hư hại, bằng mọi biện pháp để có đủ mạ cấy, đủ giống để nuôi trồng. Đồng thời, hợp tác xã cũng đẩy mạnh lãnh đạo, vận động bà con cải tiến kỹ thuật canh tác, ruộng được cày bừa kỹ 2 lượt, xử lý giống, cấy thẳng hàng, đúng mật độ. Phong trào làm phân xanh phát triển, giúp tăng độ phì cho đất, tăng năng suất cây trồng. Nhờ đó năng suất vụ xuân năm 1970 của xã đạt 700 kg/mẫu. Đàn gia súc, gia cầm được giữ vững, đảm bảo sức kéo cho nông nghiệp và cung cấp thực phẩm cho nhân dân.

Đi liền với xây dựng hợp tác xã nông nghiệp là việc xây dựng hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng. Đến năm 1970, hợp tác xã mua bán xã Đoàn Kết được thành lập, ông Hoàng Văn Lô làm Chủ nhiệm hợp tác xã. Cùng với hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng xã Đoàn Kết cũng được thành lập. Việc thành lập hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng dù còn nhiều khó khăn nhưng đã góp phần tích cực vào sự phát triển của kinh tế địa phương. Hợp tác xã mua bán đảm bảo cung cấp cho nhân dân các mặt hàng tiêu dùng, thực phẩm, công cụ sản xuất, thu mua

1. Thống kê tình hình phong trào hợp tác xã nông nghiệp của huyện Tràng Định đến ngày 31/3/1974.

nông sản, góp phần ổn định giá cả và hạn chế đầu cơ tích trữ. Hợp tác xã tín dụng đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, giải thích cho nhân dân hiểu, tin tưởng và tự nguyện gửi tiết kiệm.

Phong trào trồng cây gây rừng, phủ xanh đất trống đồi trọc được chú trọng. Chi bộ xã chỉ đạo Ban Lâm nghiệp xã, các trưởng thôn, xóm và hợp tác xã tổ chức cho nhân dân học tập về chính sách bảo vệ rừng của Nhà nước, giảm, hạn chế tình trạng di canh di cư, đốt rừng làm rẫy.

Để tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, Chi bộ xã lãnh đạo nhân dân tham gia mở đường giao thông Áng Mò - Nà Bắc, xây dựng các công trình thủy lợi, trại lợn giống cũng như một số công trình khác.

Đi liền với kinh tế, xã quan tâm chú trọng đẩy mạnh phát triển văn hóa - xã hội. Trong giáo dục, giai đoạn này xã xây dựng được trường cấp II với khoảng 24 học sinh. Phong trào thi đua “Hai tốt” ở các nhà trường có nhiều tiến bộ. Tỷ lệ học sinh lên lớp, tốt nghiệp ngày càng tăng. Về y tế, Trạm xá xã hoạt động có hiệu quả. Cán bộ y tế xã có nhiều cố gắng góp phần hạn chế bệnh tật, tăng cường sức khỏe nhân dân, tuyên truyền, vận động người dân sử dụng kết hợp Đông y và Tây y.

Được sự hướng dẫn, chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã đã phát động cuộc vận động thực hiện chính sách hậu phương quân đội, làm tốt công tác động viên, giúp đỡ các gia đình liệt sĩ, gia đình thương binh, gia đình có con em đang chiến

đấu ở chiến trường. Nhằm thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, Chi bộ xã tổ chức cho cán bộ, đảng viên tham gia học tập về chính sách hậu phương quân đội. Tỷ lệ đảng viên tham gia học tập đạt 100%¹. Qua học tập nhận thức của cán bộ, đảng viên về ý nghĩa, tầm quan trọng của chính sách hậu phương quân đội được tăng lên rõ rệt.

Công tác quốc phòng - an ninh luôn được Chi bộ xã chú trọng. Hằng năm, Chi bộ đề ra các chủ trương, kế hoạch nhằm củng cố phát triển dân quân. Năm 1970, số lượng dân quân của xã đạt 12,1% so với số dân toàn xã². Công tác tuyển quân đảm bảo đúng, đủ, kịp thời, hoàn thành chỉ tiêu được giao. Phong trào bảo vệ trị an, giữ thôn xóm bình yên, gia đình hạnh phúc được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Ban Công an xã làm tốt nhiệm vụ bảo vệ trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Năm 1972, hòng gây sức ép với ta trên bàn đàm phán, đế quốc Mỹ tiến hành ném bom phá hoại miền Bắc lần thứ hai. Với tinh thần chủ động và tư thế sẵn sàng, Chi bộ Đoàn Kết khẩn trương chỉ đạo, động viên toàn dân tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Nhân dân đào mới và tu sửa nhiều hầm hào, sơ tán người già và trẻ nhỏ đến nơi an toàn. Công tác phòng không nhân dân được đẩy mạnh, các trạm gác máy bay địch hoạt động liên tục, cảnh báo

1. Báo cáo dự thảo ngày 29/7/1973 của Huyện ủy Trảng Định về cuộc vận động thực hiện chính sách hậu phương quân đội tại huyện Trảng Định, tr.6.

2. Báo cáo ngày 30/11/1970 của Huyện đội Trảng Định về tổng kết công tác lãnh đạo của Chi bộ Huyện đội.

sớm nhất các động thái của máy bay Mỹ cho quần chúng nhân dân. Các tổ cứu thương, cứu sập hầm được tổ chức lại, sẵn sàng vào vị trí chiến đấu.

Nhờ làm tốt công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ bầu trời miền Bắc, cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 vào cuối năm 1972 của Mỹ chịu thất bại nặng nề, buộc Mỹ phải ký kết Hiệp định Pa-ri (ngày 27/01/1973) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Với Hiệp định Pa-ri, Mỹ buộc phải rút quân khỏi miền Nam Việt Nam, đem lại lợi thế lớn cho cách mạng nước ta.

Tình hình trong nước và quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, để làm tốt công tác lãnh đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Chi bộ xã Đoàn Kết không ngừng củng cố, xây dựng tổ chức Đảng và chính quyền.

Năm 1973, Chi bộ tổ chức thành công Đại hội lần thứ VII (nhiệm kỳ 1973 - 1975). Đại hội Chi bộ xã lần thứ VII diễn ra trong bối cảnh tình hình cuộc chiến tranh chống đế quốc Mỹ, thống nhất đất nước của dân tộc ta có nhiều chuyển biến tích cực: đế quốc Mỹ buộc phải rút quân khỏi miền Nam Việt Nam, nhiệm vụ quan trọng lúc này của dân tộc ta là “đánh cho ngụy nhào”. Đại hội tổng kết, đánh giá các mặt kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhiệm kỳ trước; đề ra mục tiêu, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới, đáp ứng yêu cầu của thời cuộc, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Đồng chí Lý Văn Nguyên được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ xã.

Công tác xây dựng Đảng đã có nhiều cải tiến rõ rệt, Chi ủy xã Đoàn Kết phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng cán bộ, đảng viên. Thường xuyên tổ chức đôn đốc, kiểm tra các hợp tác xã, tổ Đảng, phát triển đảng viên. Đồng thời, trong quá trình lãnh đạo, Chi ủy xã thường xuyên rút kinh nghiệm, nhận rõ những ưu điểm thành tích để động viên đảng viên và chỉ ra những tồn tại, nguyên nhân để khắc phục. Chi bộ luôn coi trọng việc quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng cho cán bộ, đảng viên. Qua các đợt sinh hoạt chính trị đã giúp cho cán bộ, đảng viên nâng cao được trình độ nhận thức, trình độ lý luận chính trị, đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ mới.

Ngày 06/3/1970, Bộ Chính trị đề ra Nghị quyết số 195-NQ/TW về việc mở cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh. Nội dung của cuộc vận động mục tiêu giáo dục, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đảng viên, kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh; đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng. Căn cứ vào Nghị quyết của Bộ Chính trị, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ đã thực hiện nghiêm túc và đạt kết quả tốt.

Tháng 10/1971, Chi ủy tổ chức triển khai học tập Chỉ thị số 192/CT-TW, ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư về việc “Đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh”. Thông qua học tập, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, tính tiền

phong của người cộng sản được nâng lên. Cuộc vận động xây dựng Chi bộ, đảng viên “Bốn tốt” tiếp tục được đẩy mạnh. Quần chúng tham gia phê bình đảng viên và đề xuất các ý kiến xây dựng đối với sự lãnh đạo của Chi bộ, nhất là về sản xuất, chiến đấu và chấp hành các chính sách của Nhà nước. Đảng viên tiến hành phê bình, tự phê bình, nghiêm túc phát hiện và sửa sai, khắc phục những hạn chế còn tồn tại.

Đối với công tác phát triển đảng viên mới, qua các phong trào thi đua lao động sản xuất, văn hóa xã hội, Chi bộ đã xem xét, bồi dưỡng kết nạp nhiều đảng viên, điển hình như năm 1966 kết nạp được 4 đảng viên¹. Năm 1965, tổng số đảng viên toàn xã là 23 người, năm 1970 là 30 người.

Đi đôi với công tác xây dựng Đảng, công tác củng cố chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể cũng được Chi bộ chú trọng. Thông qua các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân, bộ máy chính quyền xã được củng cố, kiện toàn đã phát huy được vai trò, chức năng quản lý, điều hành, cụ thể hóa nghị quyết của Đảng đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, an ninh - quốc phòng ở địa phương. Từ năm 1965 đến năm 1975, xã Đoàn Kết đã tổ chức thành công các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân vào các năm 1967, 1969, 1971, 1975. Tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu đạt trên 95%. Qua các kỳ bầu cử, đồng chí Hoàng

1. *Thống kê tình hình phát triển đảng viên mới trong 6 tháng đầu năm 1966 của Huyện ủy Tràng Định.*

Văn Lô và đồng chí Nông Văn Phụng được tin nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Mặt trận Tổ quốc giữ vai trò chủ đạo trong việc tập hợp các tổ chức chính trị: Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân tiến hành các hoạt động thiết thực, vận động nhân dân tuân thủ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các phong trào thi đua như “Ba sẵn sàng”, “Ba đảm đang”, “Ba giỏi” phát triển rộng rãi, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.

Cuối tháng 11/1974, Bộ Chính trị quyết định mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975. Ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng, miền Nam được giải phóng, đất nước thống nhất. Hòa chung trong không khí chiến thắng của đất nước, nhân dân xã Đoàn Kết chào đón ngày đại thắng trong niềm hân hoan cao độ.

Trong 21 năm (1954 - 1975) với 2 nhiệm vụ chiến lược vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Chi bộ và nhân dân Đoàn Kết đã trải qua một chặng đường gian nan, thử thách và ác liệt. Giai đoạn 1954 - 1965, Chi bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ khôi phục kinh tế - xã hội, hàn gắn vết thương chiến tranh, thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Giai đoạn 1965 - 1975, Chi bộ lãnh đạo nhân dân vững tay súng, chắc tay cày, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại miền Bắc của Mỹ vừa phát triển kinh tế, hoàn thành tốt nghĩa vụ hậu phương lớn với chiến trường miền Nam. Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nhiều người con

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ ĐOÀN KẾT _____

Đoàn Kết tham gia chiến đấu trên các chiến trường, 10 người đã hy sinh xương máu cho nền độc lập của dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ xã, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân địa phương ngày càng trưởng thành, bản lĩnh, vững bước trên con đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Chương IV

CHI BỘ - ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975 - 1986)

I. củng cố phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia (1975 - 1980)

Kháng chiến chống Mỹ kết thúc thắng lợi, non sông Việt Nam thu về một mối, cả dân tộc cùng tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cùng với cả nước, nhân dân xã Đoàn Kết bước vào thời kỳ với những thuận lợi cơ bản như: đất nước hòa bình, tạo môi trường thuận lợi cho tập trung phát triển kinh tế, xã hội; Chi bộ xã trưởng thành, trình độ của cán bộ, đảng viên ngày càng được nâng cao, nhân dân một lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng...

Bên cạnh thuận lợi, Chi bộ và nhân dân Đoàn Kết cũng vấp phải không ít khó khăn: là xã miền núi, giao thông không thuận tiện, cơ sở vật chất còn nghèo nàn, lạc hậu; thời tiết khắc nghiệt, diễn biến phức tạp gây ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất, thu hoạch giảm sút, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là giai đoạn giáp hạt...

Để phù hợp với tình hình đất nước trong giai đoạn mới, ngày 27/12/1975, Quốc hội khóa V, kỳ họp thứ hai quyết định bỏ cấp khu trong hệ thống các đơn vị hành chính nước ta và tiến hành hợp nhất một số tỉnh, trong đó có hợp nhất

tỉnh Cao Bằng và tỉnh Lạng Sơn thành tỉnh Cao Lạng, xã Đoàn Kết thuộc huyện Tràng Định, tỉnh Cao Lạng.

Ngày 25/4/1976, nhân dân xã Đoàn Kết, phấn khởi tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VI (nhiệm kỳ 1976 - 1980). Tại kỳ họp thứ nhất (từ ngày 24/6 - 03/7/1976), Quốc hội quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp. Theo đó, Ủy ban hành chính xã Đoàn Kết được đổi thành Ủy ban nhân dân xã Đoàn Kết.

Tháng 12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội nhất trí đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Đại hội tổng kết sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta, đồng thời đề ra đường lối chung cho thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội và những mục tiêu cụ thể của kế hoạch 5 năm 1976 - 1980, với nhiệm vụ là: “Phát triển và cải tạo kinh tế, văn hóa, phát triển khoa học kỹ thuật” nhằm xây dựng một bước cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước, bộ phận chủ yếu là công - nông nghiệp, cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa cho nhân dân lao động.

Để hoàn thành thắng lợi những yêu cầu, nhiệm vụ trong hoàn cảnh mới, Chi bộ xã Đoàn Kết quan tâm xây dựng cơ sở Đảng, củng cố chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng.

Qua thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương, Chi bộ xã Đoàn Kết không ngừng trưởng thành, vững mạnh. Căn cứ theo Điều lệ Đảng, tình hình thực tiễn và số lượng đảng viên ở địa phương, Huyện ủy Tràng Định quyết định thành lập Đảng bộ xã Đoàn Kết vào năm 1975. Thời điểm thành lập, Đảng bộ có 31 đảng viên, sinh hoạt tại 4 chi bộ Nà Bắc, Bản Áng, Bản Niềng, Nặm Chăng.

Trong năm 1975, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1975 - 1977). Đại hội tổng kết, đánh giá các mặt công tác trong giai đoạn trước, đồng thời đề ra phương hướng, mục tiêu cho xã trong nhiệm kỳ tới. Tổ chức Đảng được kiện toàn, đồng chí Lý Văn Nguyên được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội năm 1975, Đảng bộ xã Đoàn Kết tổ chức thành công thêm hai kỳ đại hội. Các đại hội thông qua báo cáo chính trị, đánh giá những mặt ưu, khuyết điểm trong nhiệm kỳ trước, rút ra bài học kinh nghiệm cho nhiệm kỳ sau. Qua phân tích tình hình thực tế, căn cứ theo chủ trương, nghị quyết của cấp trên, các Đại hội đã đề ra mục tiêu, phương hướng cho Đảng bộ và nhân dân trong xã theo từng nhiệm kỳ.

Năm 1977, Đại hội Đảng bộ xã Đoàn Kết lần thứ IX (nhiệm kỳ 1977 - 1979) được tổ chức. Đồng chí Lý Văn Nguyên được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Năm 1979, Đảng bộ xã Đoàn Kết tổ chức Đại hội lần thứ X (nhiệm kỳ 1979 - 1982). Đồng chí Nông Văn Phụng được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Công tác tư tưởng chính trị được chú trọng. Dưới sự chỉ đạo của cấp trên, xã đã tổ chức học tập có chất lượng các nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy, qua đó xây dựng được sự nhất trí cao về chính trị, tư tưởng và lòng tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào đường lối chung của Đảng. Trong xây dựng tổ chức cơ sở Đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên, Đảng bộ tổ chức sinh hoạt định kỳ theo đúng quy định, nội dung, chất lượng sinh hoạt có sự tiến bộ. Đảng bộ tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 192 và Thông tri 22 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng. Việc phê bình và tự phê bình trong Đảng qua các cuộc sinh hoạt chính trị được tiến hành nghiêm túc, có hiệu quả. Hằng năm, Đảng bộ tiến hành phân loại, đánh giá đảng viên theo đúng quy định. Năm 1976 tổng số đảng viên toàn xã là 33 đồng chí, trong đó đảng viên tích cực là 13, trung bình 13, xem xét 4, không phân loại 3. Năm 1978, tổng số đảng viên là 34, đã kiểm tra 34 đồng chí, trong đó có 22 đồng chí đạt tư cách. Năng lực lãnh đạo của cán bộ, đảng viên dần được nâng cao. Đảng viên nêu cao trách nhiệm, tinh thần tiên phong, gương mẫu.

Đảng bộ xã thực hiện nghiêm chỉnh chế độ quần chúng tham gia xây dựng Đảng, tạo ra sự gắn bó giữa Đảng và quần chúng. Qua các phong trào thi đua, cấp ủy đã chọn được nhiều gương mặt ưu tú để bồi dưỡng, xem xét kết nạp Đảng. Các đồng chí đảng viên mới phát huy năng lực, phẩm chất, xứng đáng là lực lượng nòng cốt trong các

phong trào thi đua lao động sản xuất và bảo vệ Tổ quốc.

Đi liền với công tác xây dựng Đảng là công tác củng cố chính quyền. Từ năm 1975 đến năm 1980, xã đã tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp năm 1977 và bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp (xã, huyện) năm 1979. Qua các kỳ bầu cử, hệ thống chính quyền xã được kiện toàn, đồng chí Nông Văn Phụng, Nông Văn Đệ lần lượt giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Cơ cấu tổ chức được kiện toàn, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã các nhiệm kỳ xây dựng tốt quy chế chương trình hoạt động toàn khóa, lãnh đạo nhân dân hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể. Các đoàn thể quần chúng nhất là Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân đã phát huy tốt vai trò của tổ chức mình, làm cho quần chúng nhân dân giác ngộ đầy đủ về quyền làm chủ tập thể của mình, vai trò làm chủ trong sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Qua các phong trào như “Ba xung kích” của thanh niên, phong trào xây dựng người phụ nữ mới... tinh thần hăng hái trong đấu tranh, lao động sản xuất của nhân dân được phát huy ngày một mạnh mẽ.

Nhờ làm tốt công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính quyền, xã Đoàn Kết đã đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ trên các lĩnh vực.

Trong kinh tế, tình hình hạn hán, lũ lụt diễn biến phức tạp khiến cho sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn. Năm 1976, hạn hán kéo dài, nhiều diện tích ruộng bị bỏ trống, không thể canh tác. Trước thực trạng trên, cấp ủy, chính quyền, hợp tác xã đã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh công tác thủy lợi, nạo vét, đào đắp nhiều kênh mương, cung cấp nước tưới cho những vùng bị thiếu nước. Song hành với việc giải quyết vấn đề nước tưới, hợp tác xã phát động rộng rãi phong trào làm phân, thực hiện khẩu hiệu “sạch làng tốt ruộng”. Việc bón phân tuân thủ theo quy trình kỹ thuật “đất nào phân ấy”. Các loại phân đạm, kali, lân cũng được bón theo đúng hướng dẫn của Phòng Nông nghiệp huyện, đảm bảo cân đối giữa các nguồn phân. Kết quả, một số hợp tác xã đã đạt được năng suất cao hơn năm trước, có hợp tác xã đạt năng suất từ 4,3 tấn/ha trở lên.

Được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy xã tập trung thực hiện Chỉ thị số 208-CT/TW ngày 16/9/1974 của Ban Bí thư Trung ương “Về việc tổ chức lại sản xuất nông nghiệp và cải tiến một bước quản lý nông nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa”; đẩy mạnh xây dựng hợp tác xã bậc cao. Sau quá trình vận động thực hiện, 5/5 hợp tác xã của Đoàn Kết đã phát triển lên hợp tác xã bậc cao, 127/141 hộ tham gia hợp tác xã¹.

1. Báo cáo phong trào hợp tác hóa sản xuất nông nghiệp quý II năm 1977 của Ủy ban nhân dân huyện Trảng Định.

Chăn nuôi ở khu vực gia đình và tập thể đều được duy trì, đảm bảo cơ cấu, chất lượng đàn trâu bò, đàn lợn. Các hợp tác xã chú trọng xây dựng chuồng trại kiên cố để bảo vệ gia súc và tích trữ phân chuồng, ủ phân xanh đảm bảo cung cấp đủ phân bón cho đồng ruộng. Công tác thú y được thực hiện khá theo sự hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên, góp phần giảm thiểu thiệt hại do bệnh dịch gây ra, không để dịch bệnh bùng phát lớn.

Công tác lâm nghiệp được đặc biệt quan tâm, trong đó quan trọng nhất là bảo vệ diện tích rừng hiện có. Để làm tốt mục tiêu trên, cấp ủy, chính quyền xã phối hợp chặt chẽ với Hạt kiểm lâm, tăng cường tuần tra, kiểm tra, giám sát trong quản lý khai thác gỗ, hạn chế hiện tượng khai thác gỗ tự do; tuyên truyền, vận động bà con định canh định cư, hạn chế đốt phá rừng để làm nương rẫy...

Để thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển, hệ thống cơ sở hạ tầng, giao thông được các cấp quan tâm đầu tư. Dưới sự lãnh đạo của cơ sở Đảng xã, nhân dân tích cực nhường đất, tham gia đóng góp ngày công để sửa chữa, tu bổ nhiều tuyến đường, cầu cống. Cụ thể năm 1976, nhân dân xã Đoàn Kết cùng xã viên hợp tác xã Bản Châu (xã Tân Tiến) sửa được 8km cầu đường từ Áng Mò đi Nà Vàng.

Cùng với việc lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, Đảng bộ xã còn chăm lo cho sự nghiệp văn hóa, giáo dục ở địa phương. Công tác văn hóa, văn nghệ được duy trì và có bước phát triển. Các đội văn nghệ luyện tập thường xuyên, đem tiếng hát, lời ca phục

vụ nhân dân trong xã. Nội dung các hoạt động hướng đến ca ngợi Đảng, ca ngợi quê hương, đất nước, góp phần tuyên truyền tư tưởng, đường lối của Đảng, nâng cao tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa trong nhân dân. Thấm nhuần quan điểm dân cường thì nước thịnh, quần chúng nhân dân đặc biệt là bộ phận thanh niên xã hăng hái tham gia tập luyện thể thao, rèn luyện sức khỏe. Cuộc vận động xây dựng nếp sống mới, xóa bỏ mê tín dị đoan trở thành phong trào quần chúng, được đông đảo nhân dân hưởng ứng thực hiện.

Trạm xá được cải tạo, nâng cấp về cơ sở vật chất. Đội ngũ cán bộ y tế được bổ sung về số lượng, nâng cao về chất lượng. Đồng thời, cán bộ y tế xã phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tích cực tuyên truyền giữ gìn vệ sinh chung, ăn chín uống sôi, đưa chuồng trại ra xa nhà ở góp phần phòng tránh tốt các dịch bệnh như tả lỵ, sốt rét...

Về giáo dục, cơ sở vật chất các trường học được đầu tư, tu bổ. Phong trào “Hai tốt” trong các nhà trường được đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả tốt. Tỷ lệ học sinh theo học các trường cấp I, cấp II ngày một tăng. Phong trào bình dân học vụ vẫn được duy trì, góp phần vào sự nghiệp phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trong cả nước.

Trong lúc cả nước nói chung và nhân dân xã Đoàn Kết đang hăng say xây dựng chủ nghĩa xã hội, tình hình biên giới phía Bắc và Tây Nam có nhiều diễn biến phức tạp. Đặt ra yêu cầu cần nâng cao hơn nữa công tác quốc phòng - an ninh, giữ vững nền độc lập, thống nhất vừa giành được. Dưới

sự chỉ đạo của Huyện ủy, cấp ủy, chính quyền xã tiếp tục củng cố lực lượng vũ trang địa phương. Lực lượng dân quân không ngừng được kiện toàn, tăng cường tuần tra, cảnh giác, chuẩn bị sẵn sàng ngăn chặn mọi hành động chống phá của kẻ thù. Ban Công an xã làm tốt công tác quản lý hộ khẩu, nhân khẩu; lập kế hoạch giáo dục, cải tạo các đối tượng về chính trị, phối hợp với lực lượng quân sự kiên quyết đấu tranh chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội.

Từ năm 1977 đến đầu năm 1978, ở khu vực biên giới, Trung Quốc có những hành động xâm phạm đến lãnh thổ Việt Nam như dịch chuyển cột mốc biên giới, lấn đất, tranh chấp đất đai, gây kích động xấu trong nhân dân. Tháng 5/1978, Trung Quốc dựng nên sự kiện người Hoa, kích động, kêu gọi người Hoa trở về Trung Quốc. Đồng thời, chúng dùng nhiều biện pháp ra sức tuyên truyền, xuyên tạc chính sách của Đảng, làm cho một số người hoang mang, dao động. Một bộ phận không nhỏ người Hoa ở Việt Nam đã kéo về khu vực biên giới, cửa khẩu, kích động muốn sang Trung Quốc. Điều này đã gây ra tình trạng hỗn loạn, mất trật tự trị an ở khu vực biên giới, nhiều phần tử xấu, chống phá cách mạng đã len lỏi vào trong quần chúng, tuyên truyền, bôi xấu chính quyền.

Trước những diễn biến phức tạp ở biên giới, ngày 29/12/1978, kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa VI ban hành Nghị quyết tách tỉnh Cao Lạng thành hai tỉnh Cao Bằng và

Lạng Sơn¹. Xã Đoàn Kết trở lại là đơn vị hành chính xã trực thuộc huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Trước tình hình đó, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tràng Định quán triệt chủ trương của cấp trên đến các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể quần chúng ở cơ sở; lãnh đạo các địa phương nhanh chóng chuyển sự lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện 2 nhiệm vụ trung tâm cơ bản là vừa sẵn sàng chiến đấu cao, vừa sản xuất giỏi, ổn định, đảm bảo đời sống cho nhân dân. Chấp hành chỉ đạo của Huyện ủy, cấp ủy Đảng, chính quyền xã Đoàn Kết đã xây dựng phương án chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu.

Đầu năm 1979, phía Trung Quốc liên tiếp tung thám báo, đưa quân vào lãnh thổ nước ta. Ngày 15/02/1979, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lâm thời ra chủ trương khẩn: “Các ngành, các cấp phải tăng cường cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu. Các lực lượng vũ trang, bộ đội thường trực, bộ đội địa phương, dân quân du kích và công an vũ trang ở các huyện biên giới phải luôn luôn nắm tình hình và phương án đã được chuẩn bị, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ biên cương Tổ quốc”².

Vào hồi 5 giờ sáng ngày 17/02/1979, Trung Quốc xâm lược nước ta trên toàn tuyến biên giới phía Bắc, trong đó có huyện Tràng Định. Khi chiến sự xảy ra, Huyện ủy nhanh

1. Nghị quyết ngày 29/12/1978 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa VI, kỳ họp thứ 4 phê chuẩn việc phân vạch lại địa giới thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh Hà Sơn Bình, Vĩnh Phú, Cao Lạng, Bắc Thái, Quảng Ninh và Đồng Nai.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn (1930 - 1985)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.304.

chóng chỉ đạo các xã huy động lực lượng, tổ chức thành đơn vị sẵn sàng làm nhiệm vụ phục vụ chiến đấu theo yêu cầu chung của huyện. Phát huy truyền thống chống giặc ngoại xâm của ông cha, cấp ủy, chính quyền xã nhanh chóng lãnh đạo tổ chức cho dân quân và nhân dân phối hợp với bộ đội chiến đấu bảo vệ bản làng. Đoàn Kết là một trong những xã được Huyện ủy đánh giá đã giải quyết kịp thời các nhu cầu của mặt trận như tải thương, tiếp tế lương thực, thực phẩm, súng đạn, thông tin liên lạc... Mặt khác, xã cũng làm tốt công tác tiếp nhận, chăm sóc và cứu chữa thương binh và hỗ trợ chuyển thương binh về các tuyến sau.

Ngày 04/3/1979, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra "Lời kêu gọi đồng bào chiến sĩ cả nước" đứng lên chiến đấu đánh bại cuộc chiến tranh phi nghĩa xâm lược Việt Nam của Trung Quốc. Ngày 05/3/1979, Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng ban hành lệnh "Tổng động viên". Trước sức ép từ dư luận quốc tế và tinh thần chiến đấu kiên cường, mạnh mẽ của quân và dân ta, đến ngày 18/3/1979, phía Trung Quốc buộc phải rút quân về nước. Tuy nhiên, quân Trung Quốc vẫn tiếp tục có những hành động quấy nhiễu nhằm kích động, gây căng thẳng ở khu vực biên giới.

Chiến tranh qua đi song hậu quả để lại là vô cùng lớn. Tính trên địa bàn huyện Trảng Định, đã có hàng trăm người dân thường bị bắt bớ, bị thương, hàng trăm con trâu, bò bị bắn chết, kho tàng, nhà cửa, cầu cống, hạ tầng bị tàn phá nặng nề. Sau khi địch rút, cấp ủy Đảng, chính quyền

xã lãnh đạo nhân dân nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển sản xuất, ổn định đời sống.

Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền, từ năm 1975 đến năm 1980, kinh tế xã Đoàn Kết có nhiều chuyển biến, phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, mở rộng diện tích gieo trồng, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Nếp sống mới, văn hóa mới dần hình thành. Quốc phòng - an ninh được đảm bảo, giữ vững, nêu cao tinh thần cảnh giác trước các thế lực thù địch. Cơ sở Đảng xã ngày một trưởng thành, phát triển từ Chi bộ lên Đảng bộ, hoàn thành tốt vai trò của tổ chức lãnh đạo. Đây là những tiền đề vững chắc để cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã bước vào thực hiện nhiệm vụ mới trong giai đoạn 1980 - 1986.

II. Lãnh đạo khôi phục và phát triển kinh tế, từng bước ổn định đời sống nhân dân 1980 - 1986

Bước vào những năm 80 của thế kỷ XX, tình hình kinh tế - xã hội của đất nước, của tỉnh, của huyện nói chung và xã Đoàn Kết nói riêng có nhiều khó khăn: tình hình thời tiết khắc nghiệt, thiên tai, dịch bệnh, ảnh hưởng của cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc và Tây Nam, sự chống phá của các thế lực thù địch... Điều này khiến cho tình hình kinh tế - xã hội của nước ta phát triển chững lại, không có bước đột phá mới.

Ngày 13/01/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW về “cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động”

trong hợp tác xã nông nghiệp” (hay còn gọi là Khoán 100). Chỉ thị 100 nêu rõ mục đích của khoán sản phẩm là kích thích tăng năng suất lao động, củng cố tăng cường quan hệ sản xuất ở nông thôn, nâng cao thu nhập và đời sống của xã viên, tăng tích lũy của hợp tác xã. Nội dung cụ thể của Chỉ thị tập trung vào việc cải tiến và mở rộng công tác khoán sản phẩm; hướng dẫn đội sản xuất và giao cho xã viên đảm nhiệm 3 khâu (cấy, chăm sóc, thu hoạch), hợp tác xã tổ chức 5 khâu (làm đất, giống, phân bón, thủy lợi, phòng trừ sâu bệnh). Căn cứ vào mục đích, nguyên tắc và phương hướng đề ra của Chỉ thị, chế độ “ba khoán” của hợp tác xã đối với đội sản xuất cần được hoàn chỉnh hơn về khoán chi phí sản xuất, khoán công điểm, khoán sản phẩm, đồng thời cải tiến các hình thức khoán của đội sản xuất đối với xã viên.

Để chuẩn bị tốt cho quá trình thực hiện Khoán 100 tại địa phương, Đảng bộ xã đã cử cán bộ chủ chốt các ngành, các cấp và trong hợp tác xã nông nghiệp đi học lớp bồi dưỡng chuyên môn, kinh nghiệm do Huyện ủy Trảng Định tổ chức. Tuy vẫn còn một số vướng mắc nhưng nhìn chung cán bộ, đảng viên và nhân dân đều nhận thức được sự tiến bộ, lợi ích mà chế độ khoán mới đem lại.

Sau khi hiểu rõ chủ trương của Đảng, hợp tác xã nông nghiệp tiến hành phân mảnh, định hạng, xây dựng mức khoán cho từng loại ruộng đất, hoa màu theo mùa vụ, đồng thời tổ chức khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm lao động. Không chỉ khoán trồng trọt lúa và hoa màu, các hợp tác xã

còn tiến hành khoán chăn nuôi, chăm sóc và bảo vệ rừng.

Khoán 100 đã mở ra con đường phát triển mới cho sản xuất nông nghiệp, khuyến khích tinh thần dám nghĩ dám làm, tạo động lực thúc đẩy xã viên tự giác đầu tư thêm công lao động, năng động trong khâu sản xuất để đạt năng suất cao hơn. Đến năm 1983, cơ chế khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trên địa bàn xã đã đi vào nền nếp.

Năm 1982, theo hướng dẫn của Huyện ủy, Đảng bộ xã Đoàn Kết tổ chức Đại hội lần thứ XI (nhiệm kỳ 1982 - 1985). Đại hội đánh giá các kết quả ban đầu trong việc thực hiện Khoán 100. Trong phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ tới, Đại hội nhấn mạnh tập trung cho sản xuất, đảm bảo lương thực, ổn định đời sống nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đồng chí Nông Văn Phụng được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Sau một thời gian triển khai Khoán 100, tình hình sản xuất nông nghiệp ở địa phương phát triển khả quan, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện. Công tác thủy lợi được chú ý quan tâm. Đảng bộ vận động nhân dân tham gia nâng cấp các công trình thủy lợi bị hư hỏng, nạo vét kênh mương. Thủy lợi được chú trọng, chủ động được nước tưới kết hợp với áp dụng nhiều biện pháp kỹ thuật như làm bèo, chọn giống, cấy đúng quy cách, năng suất, sản lượng cây trồng toàn xã có sự tăng trưởng.

Sản xuất lương thực ổn định tạo điều kiện cho chăn nuôi có những bước tiến mới, số lượng đàn gia súc, gia cầm đều

tăng, vừa đảm bảo sức kéo cho sản xuất nông nghiệp vừa góp phần cải thiện đời sống sản xuất. Đến năm 1985, tổng số trâu bò của toàn xã khoảng 2.200 con, đàn lợn là 1.500 con, gia cầm là 5.000 con.

Từ năm 1985, tình hình sản xuất nông nghiệp của Đoàn Kết và các xã phía Tây gặp nhiều khó khăn, các hợp tác xã lung lay, nông dân manh nha đòi lại ruộng đất, một số hộ di cư vào Nam. Đứng trước tình hình đó, Huyện ủy Tràng Định đã ban hành Nghị quyết, phân công cán bộ xã đi xây dựng phong trào cơ sở ở 5 xã vùng cao. Tổ công tác bao gồm cán bộ các xã Đoàn Kết, Tân Yên, Vĩnh Tiến, Khánh Long, Bắc Ái, Cao Minh do đồng chí Lộc Văn Mạc - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Khánh Long làm Tổ trưởng. Nhiệm vụ của Tổ công tác là phối hợp cùng với Ban Định canh định cư huyện, có trách nhiệm củng cố phong trào hợp tác xã nông nghiệp tại các xã vùng cao của huyện¹. Đến những năm 1989 - 1990, khi Đảng và Nhà nước có cơ chế mới về nông nghiệp, hoạt động của Tổ công tác mới chấm dứt.

Thực hiện các nghị quyết của Tỉnh ủy Lạng Sơn về tăng cường bảo vệ rừng, quản lý, sử dụng đất trồng rừng, Đảng bộ và chính quyền xã chỉ đạo thành lập và củng cố lực lượng bảo vệ rừng. Năm 1983, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ra nghị quyết về giao đất cho hợp tác xã và xã viên sản xuất kinh doanh. Quán triệt chủ trương của cấp trên, Đảng

1. Nghị quyết số 26-NQ/HU, ngày 06/7/1985 của Huyện ủy Tràng Định về việc “phân công công tác đối với cán bộ xã được trưng tập đi xây dựng phong trào cơ sở” - Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Huyện ủy Tràng Định.

bộ lãnh đạo hợp tác xã khoán đất rừng cho đội chuyên trồng rừng và các đội xã viên; giao đất hoang hóa, đất trồng cho gia đình sản xuất và quản lý; giao đất cho xã viên để sản xuất kinh doanh các loại cây nguyên liệu, cây lấy gỗ và cây ăn quả. Đồng thời, tăng cường công tác quản lý tuần tra, giám sát ngăn chặn các hành vi chặt phá rừng trái phép, bảo vệ rừng.

Tháng 6/1985, tại Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định tiến hành một cuộc cải cách lớn về “giá - lương - tiền” nhằm xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp trong giá và lương để chuyển sang hoạch toán kinh tế xã hội. Từ tháng 9 đến tháng 10/1985, Chính phủ tiến hành cải cách giá - lương - tiền. Giống như các địa phương khác trên cả nước, trong thời gian đầu thực hiện Đảng bộ và nhân dân xã Đoàn Kết gặp nhiều khó khăn. Để nhân dân hiểu rõ về chủ trương, đường lối của Đảng, Đảng bộ xã đã tổ chức học tập, phổ biến đường lối, chính sách mới của Đảng tới toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong xã để ổn định lòng dân, đặc biệt là cán bộ, công chức.

Cùng với những thắng lợi trên mặt trận kinh tế, Đảng bộ và nhân dân xã Đoàn Kết có những bước tiến trong công tác văn hóa, xã hội. Công tác giáo dục, bồi dưỡng những chủ nhân tương lai của đất nước được quan tâm sâu sát. Phong trào “Hai tốt” trong các nhà trường được đẩy mạnh, nhiều thầy, cô giáo được xã cử đi học lớp hướng dẫn nghiệp vụ do Phòng Giáo dục huyện tổ chức. Cơ sở vật chất được

đầu tư, nâng cấp, sửa chữa đáp ứng nhu cầu dạy và học của thầy trò xã Đoàn Kết. Phong trào bổ túc văn hóa vẫn được duy trì đều đặn qua từng năm, góp phần nâng cao trình độ văn hóa cho các đồng chí cán bộ, thanh niên và nhân dân trong xã.

Về công tác y tế, Trạm xá xã thường xuyên tổ chức các đợt tiêm chủng vắc-xin phòng, chống dịch bệnh cho người lớn và trẻ em trong độ tuổi quy định. Nhằm nâng cao hiệu quả phòng chống dịch bệnh, bên cạnh hoàn thành tốt công tác tiêm chủng, Trạm xá xã phối hợp với các đoàn thể quần chúng tiếp tục tổ chức vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh nơi ở, đường làng, ngõ xóm, ăn chín uống sôi, ngủ có màn, đưa chuồng trại ra xa nhà ở, xây dựng các công trình vệ sinh đạt chuẩn... Phong trào văn hóa, văn nghệ ở địa phương phát triển khá. Trong các thôn, các hộ gia đình thi đua xây dựng nếp sống mới, bài trừ các hiện tượng mê tín dị đoan, hủ tục lạc hậu.

Tuy đất nước đã thống nhất song hoạt động chống phá của các thế lực thù địch vẫn diễn ra không ngừng, là mối nguy hại cho quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội trên cả nước. Do vậy, giữ vững quốc phòng - an ninh luôn là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu được Đảng bộ xã quan tâm thực hiện. Năm 1984, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, quán triệt Chỉ thị số 112-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về xây dựng tỉnh biên giới vững mạnh, cấp ủy, chính quyền xã đã huy động nhân dân làm hầm hào, công sự, xây dựng lán trại, xây dựng quỹ thực phẩm khô phục vụ ăn ở

cho bộ đội ngoài tiền tuyến. Nhờ đó góp phần củng cố tuyến phòng thủ biên giới, thế trận chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc được giữ vững, mô hình xây dựng kinh tế kết hợp với quốc phòng về cả 3 mặt: vững về chính trị, giàu về kinh tế, mạnh về quốc phòng và an ninh, văn hóa xã hội phát triển.

Lực lượng dân quân xã được tăng cường củng cố về số lượng và chất lượng. Hằng năm, Đảng bộ lãnh đạo tổ chức tốt việc huấn luyện dân quân tự vệ, tuyên truyền, giáo dục quần chúng nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu. Công tác tuyển quân hằng năm được Ban Chỉ huy quân sự xã hoàn thành tốt, đạt chỉ tiêu cấp trên giao phó. Ban Công an xã làm tốt công tác bảo vệ trật tự an toàn xã hội tại địa phương thông qua các biện pháp nghiệp vụ như tuần tra, điều tra, truy bắt các đối tượng khả nghi, vi phạm pháp luật... Phong trào “Bảo vệ an ninh Tổ quốc” được phát động rộng rãi, thu hút nhiều quần chúng nhân dân tham gia.

Để thúc đẩy sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - văn hóa xã hội ở địa phương, công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo.

Cuối năm 1985, thực hiện Công văn số 137-CV/HU, ngày 02/8/1985 của Huyện ủy Trảng Định về hướng dẫn chuẩn bị đại hội cơ sở nhiệm kỳ 1985 - 1987, Đảng bộ xã Đoàn Kết đã tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII (nhiệm kỳ 1985 - 1987). Đại hội tiếp tục đánh giá kết quả Khoán 100, kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Đảng

bộ đối với các phong trào ở địa phương, hoạt động của chính quyền, đoàn thể. Thông qua đó, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới, đồng chí Nông Văn Độ được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Đảng bộ xác định công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ quan trọng, then chốt. Nhận thức rõ điều đó, Đảng bộ xã chú ý giáo dục chính trị cho cán bộ, đảng viên và quần chúng bằng cách quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên về kinh tế, quốc phòng, an ninh. Thông qua học tập, cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã tự giác kiểm điểm sâu sắc những việc đã và chưa làm được. Qua đó, nhận thức của mỗi cán bộ, đảng viên được nâng lên một bước, đồng thời củng cố thêm trách nhiệm, vị trí, vai trò của từng cá nhân, tổ chức trong mỗi nhiệm vụ, việc làm cụ thể để cùng quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ chung là phát triển sản xuất và bảo vệ, xây dựng quê hương.

Năm 1982, Đảng bộ xã Đoàn Kết thực hiện Chỉ thị số 83-CT/TW, ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về việc phát triển đảng viên”. Đảng ủy đã tổ chức quán triệt đến từng chi bộ, các tổ Đảng và toàn thể đảng viên về mục đích, yêu cầu, các bước thực hiện và nội dung của công tác này nên việc phát triển đợt 1 được tổ chức chặt chẽ, đúng nguyên tắc, đã phát triển Đảng cho 55 đồng chí đủ tiêu chuẩn. Đảng bộ xã còn gửi một số đối tượng đi học các lớp bồi dưỡng về Đảng, phát triển đảng viên mới và tiếp nhận một số đảng viên quân đội chuyển về.

Nhằm nâng cao sức mạnh của Đảng bộ, Đảng ủy chú trọng lãnh đạo công tác bồi dưỡng quần chúng ưu tú để kết nạp vào hàng ngũ của Đảng. Năm 1982, Đảng bộ kết nạp được 5 đồng chí, tiếp nhận 1 đồng chí do tỉnh cử về, toàn Đảng bộ có 55 đảng viên¹. Do một số đảng viên cao tuổi qua đời, một số cán bộ, đảng viên chuyển công tác nên đến năm 1986, Đảng bộ Đoàn Kết có 44 đảng viên.

Đi liền với công tác xây dựng Đảng là công tác củng cố chính quyền. Từ năm 1980 đến năm 1986, chính quyền xã đã có nhiều cố gắng làm tròn chức năng, nhiệm vụ quản lý kinh tế, tổ chức đời sống tinh thần của nhân dân trong huyện. Các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã năm 1981 và năm 1984 đều được tổ chức chặt chẽ, có trên 90% cử tri tham gia. Hội đồng nhân dân duy trì đều đặn các kỳ họp theo định kỳ để bàn và ra nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội. Ủy ban nhân dân xã phát huy tốt vai trò điều hành, quản lý nhà nước bằng pháp luật, cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng ủy và Hội đồng nhân dân thành các chương trình, kế hoạch cụ thể. Qua đó, lãnh đạo nhân dân hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị địa phương. Trong giai đoạn này, đồng chí Nông Văn Đệ, Nông Đình Thuộc lần lượt giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân của xã tiếp tục được chú trọng đổi mới về phương pháp và nội dung.

1. Theo *Báo cáo của Huyện ủy về số lượng đảng viên định kỳ quý IV năm 1982.*

Từng tổ chức đoàn thể có những phong trào thi đua sôi nổi như phong trào “Ba xung kích làm chủ tập thể” của thanh niên, “Phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” của phụ nữ... Qua đó, các đoàn thể quần chúng đã thực sự trở thành cầu nối giữ Đảng và nhân dân, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bám vào sự kiện lịch sử, các ngày lễ lớn để vận động cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân phát huy tinh thần làm chủ tập thể, hăng hái, chủ động, sáng tạo trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh.

Sau 6 năm (1980 - 1986), Đảng bộ xã Đoàn Kết lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã thực hiện tốt Chỉ thị 100, góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển, kéo theo đó là sự phát triển về văn hóa - xã hội. Tình hình quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã cơ bản ổn định. Tổ chức Đảng, chính quyền ngày càng trưởng thành, tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong lãnh đạo, quản lý và tổ chức. Đây chính là những thuận lợi cơ bản, là tiền đề quan trọng để xã Đoàn Kết tiếp tục lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới đất nước của Đảng trong các giai đoạn tiếp theo.

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ ĐOÀN KẾT LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 1996)

I. Đảng bộ xã Đoàn Kết lãnh đạo nhân dân bước đầu thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội (1986 - 1990)

Sau 10 năm thống nhất đất nước (1975 - 1985), với sự cố gắng nỗ lực cao, Đảng bộ và nhân dân xã Đoàn Kết đã vượt qua những khó khăn, thử thách, phấn đấu hoàn thành các kế hoạch Nhà nước đề ra. Tuy nhiên, trong bối cảnh chung của đất nước, xã Đoàn Kết cũng gặp phải những khó khăn như: cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài từ những năm 1970 làm cho sản xuất bị đình đốn, lạm phát trầm trọng, giá cả tăng vọt; cơ chế Khoán 100 bộc lộ những nhược điểm, hạn chế, bộ máy quản lý hợp tác xã hoạt động cầm chừng, người lao động không còn nhiệt tình với chính sách khoán; trên lĩnh vực văn hóa - xã hội nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp. Thêm vào đó, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, sản xuất nông nghiệp còn nhiều hạn chế, năng suất cây trồng, vật nuôi thấp, đời sống nhân dân thiếu thốn về nhiều mặt.

Tháng 12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã đánh giá những thành tựu đạt được về kinh tế - xã hội của đất nước

với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật. Đại hội đề ra phương hướng cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội và khẳng định phải đổi mới tư duy, nhất là đổi mới tư duy về kinh tế. Đại hội xác định phải tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu; tập trung ba chương trình kinh tế lớn: lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI là tiền đề soi sáng để Đảng bộ, chính quyền, nhân dân xã Đoàn Kết đón nhận và áp dụng vào điều kiện thực tế tại địa phương.

Năm 1986, Đảng bộ xã Đoàn Kết tổ chức Đại hội lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1986 - 1989). Đại hội đánh giá những kết quả, tồn đọng trong nhiệm kỳ vừa qua, nhất là trong việc thực hiện Khoán 100. Đồng thời, thống nhất đề ra phương hướng, mục tiêu cho nhiệm kỳ tới. Trong đó, Đại hội đạt được sự đồng thuận cao trong việc xác định nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn này là tiếp tục ổn định và phát triển sản xuất, đảm bảo lương thực, thực phẩm, từng bước cải thiện đời sống nhân dân; nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng, đủ sức lãnh đạo nhân dân trong tình hình mới.

Đại hội thống nhất bầu Ban Chấp hành khóa mới. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nông Thế Luyện được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Quán triệt tinh thần đổi mới của Đảng, Đảng bộ xã Đoàn Kết đã lãnh đạo nhân dân tích cực tham gia lao động sản xuất, đẩy mạnh phát triển kinh tế. Tuy nhiên, tình hình

sản xuất nông nghiệp của xã lại gặp nhiều khó khăn do thời tiết không thuận lợi, vốn và vật tư thiếu thốn. Tháng 7/1986, xảy ra trận lũ lụt gây ảnh hưởng lớn tới ngành nông nghiệp nói riêng và các ngành kinh tế của địa phương nói chung¹. Trước tình hình đó, Đảng ủy đã đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hỗ trợ nhân dân khắc phục hậu quả, vận động bà con tập trung thâm canh, tăng vụ. Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song hoạt động sản xuất nông nghiệp ở Đoàn Kết những năm đầu đổi mới còn chậm phát triển, đời sống nhân dân chưa được cải thiện.

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 05/4/1988 của Bộ Chính trị “Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp” (gọi tắt là Khoán 10), Đảng bộ xã Đoàn Kết đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập Nghị quyết 10 nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân theo tinh thần đổi mới cách nghĩ, cách làm trong lĩnh vực nông nghiệp. Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân hướng dẫn hợp tác xã định hướng đúng phương thức sản xuất nhằm khai thác tối đa năng lực sản xuất và tiềm năng, thế mạnh của xã. Sau khi thống nhất các ý kiến, xã Đoàn Kết đưa mức khoán phù hợp với tình hình địa phương. Hợp tác xã nông nghiệp Đoàn Kết tiến hành kiện toàn lại bộ máy điều hành, quản lý, đảm bảo tốt nhiệm vụ dịch vụ cơ bản trong sản xuất nông nghiệp như: bảo vệ thực vật, cung ứng thuốc trừ sâu, phân bón, giống, thủy lợi. Nông dân phấn khởi, cùng nhau

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Trảng Định, *Lịch sử Đảng bộ huyện Trảng Định (1986 - 2010)*, Lạng Sơn, 2015, tr.12.

thi đua sản xuất. Ngoài lúa, ngô, các hộ xã viên còn mở rộng diện tích trồng các loại cây lương thực khác như khoai lang, sắn... để bổ sung nguồn lương thực. Khoán 10 thực sự đã tạo nên một sinh khí mới, một động lực mới thúc đẩy phong trào thi đua lao động sản xuất sôi nổi trong toàn xã. Từ nền kinh tế nông nghiệp tự cấp, tự túc bước đầu đã tạo được những nhân tố mới nhằm từng bước thoát khỏi tình trạng nông nghiệp độc canh. Mạnh dạn đổi mới cơ cấu giống cây trồng có năng suất cao đưa vào sản xuất đại trà như giống lúa CR203, giống ngô cao sản, sắn, chuối... Các cây công nghiệp ngắn ngày như: lạc, đỗ tương, thuốc lá, thạch đen có diện tích tăng nhanh. Sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ và sự nỗ lực của nhân dân trong xã mang lại kết quả tích cực. Diện tích canh tác tăng, kinh tế nông nghiệp ở Đoàn Kết có sự thay đổi tích cực. Tổng sản lượng lương thực năm 1986 - 1990 tăng nhẹ so với giai đoạn 1980 - 1985. Đời sống nhân dân được cải thiện, xuất hiện những hộ gia đình làm kinh tế giỏi ở địa phương.

Cùng với nông nghiệp, ngành lâm nghiệp cũng được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo. Trong giai đoạn này, xã thực hiện giao khoán đất trống đồi trọc đến các hộ gia đình. Từ năm 1986 đến năm 1990, nhiều diện tích đất trống, đồi trọc được phủ xanh. Tuy nhiên, do hạn chế trong nhận thức của người dân nên tình trạng đốt phá và khai thác rừng bừa bãi còn xảy ra, phong trào trồng cây trong nhân dân chưa được triển khai thường xuyên. Trước tình hình đó, Đảng bộ, chính quyền xã Đoàn Kết tích cực tuyên truyền,

nâng cao ý thức bảo vệ rừng, vận động nhân dân không chặt phá rừng bừa bãi, không đốt rừng làm nương rẫy.

Trong giai đoạn 1986 - 1988, đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn còn chậm phát triển, do cơ sở vật chất chưa đảm bảo, dịch vụ cho ngành chăn nuôi còn nhiều thiếu thốn, nhận thức về công tác phòng bệnh cho gia súc còn hạn chế, hàng năm số gia súc, gia cầm chết do rét và dịch bệnh vẫn còn nhiều. Mặc dù vậy, tổng đàn gia súc của xã vẫn tăng nhẹ. Đến giai đoạn 1988 - 1990, nhờ có chính sách khuyến khích chăn nuôi của Đảng bộ, sự phát triển của trồng trọt, cùng sự cố gắng của nhân dân đã tạo đà cho hoạt động chăn nuôi của xã phát triển. Công tác phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm được chú trọng. Chăn nuôi phát triển hơn giai đoạn trước, đáp ứng nhu cầu thực phẩm và sức kéo cho nhân dân.

Sự nghiệp giáo dục ở xã trong những năm 1986 - 1990 đã có nhiều cố gắng, song vẫn còn hạn chế do trình độ dân trí của người dân vẫn chưa cao. Trình độ chuyên môn của đa số giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của đất nước, số giáo viên đạt chuẩn hóa ở bậc tiểu học thấp. Đời sống một bộ phận dân cư còn nghèo nên việc đầu tư cho con em trong học tập còn gặp nhiều khó khăn.

Trong điều kiện kinh tế còn khó khăn, cơ sở vật chất và phương tiện còn thiếu nhưng công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tiếp tục được Đảng bộ, chính quyền xã Đoàn Kết chú trọng chỉ đạo thực hiện. Các cán bộ y tế vận động nhân dân khắc phục khó khăn, tiếp tục xây dựng công trình vệ

sinh và bể chứa nước. Phong trào vệ sinh phòng bệnh được thực hiện tốt, nhờ đó các dịch bệnh sốt rét, sốt xuất huyết được đẩy lùi. Công tác tiêm chủng, dân số - kế hoạch hóa gia đình được triển khai thường xuyên và có hiệu quả.

Giai đoạn những năm đầu thời kỳ đổi mới này, công tác văn hóa được xã đặc biệt quan tâm, chỉ đạo ngăn chặn kịp thời những mặt tiêu cực về tư tưởng, văn hóa. Công tác thông tin tuyên truyền bám sát cơ sở được Đảng bộ chú trọng, góp phần phổ biến kịp thời những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới nhân dân. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tiếp tục duy trì và phát triển ở một số điểm dân cư, trường học, ban ngành, đoàn thể góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Các thôn, bản dần hình thành nếp sống văn hóa lành mạnh và đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

Công tác an ninh, an toàn xã hội trên địa bàn xã được triển khai có hiệu quả, các tệ nạn xã hội như mê tín dị đoan, cờ bạc, nghiện hút dần được xóa bỏ. Các cán bộ chủ chốt của xã thường xuyên được tham gia lớp học tập về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về quốc phòng - an ninh. Qua đợt học tập, các cán bộ của xã nhận thức rõ hơn về hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Công tác động viên tuyển quân được Đảng bộ, chính quyền thực hiện nghiêm túc, đảm bảo số lượng và chất lượng. Hằng năm, xã đều hoàn thành chỉ tiêu tuyển lính nghĩa vụ do cấp trên giao phó.

Sau 5 năm, Đảng bộ xã Đoàn Kết đã có bước trưởng thành đáng kể, phát huy cao độ tinh thần vượt khó, đoàn kết, hoàn thành các mục tiêu đề ra. Hằng năm, Đảng bộ xã đều cử các đồng chí đảng viên đi học các lớp nâng cao trình độ lý luận chính trị do cấp trên tổ chức. Cùng với đó, công tác tổ chức cán bộ cũng có bước tiến mới, khắc phục tình trạng chông chéo bằng việc đề ra những quy chế rõ chức năng, nhiệm vụ của từng ban ngành, nâng cao hiệu quả công tác.

Để đáp ứng yêu cầu trong công cuộc đổi mới, Đảng bộ xã xác định công tác xây dựng, phát triển Đảng là điều kiện quan trọng. Đảng bộ xã nghiêm túc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết như: Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 34 về công tác kiểm tra Đảng, Chỉ thị số 79-CT/TW, ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư “Về việc tổ chức đợt tự phê bình và phê bình chuẩn bị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và đại hội các cấp”, Chỉ thị số 80-CT/TW của Đảng của Ban Bí thư Trung ương Đảng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và tổ chức thực hiện đường lối. Qua thực hiện Chỉ thị 79 và Chỉ thị 80, Đảng bộ Đoàn Kết đã kịp thời phát hiện sai lầm, khuyết điểm để giáo dục, uốn nắn. Đa số các đồng chí đảng viên trong Đảng bộ đều là những tấm gương tốt trước nhân dân trong việc chấp hành các nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Năm 1989, Đảng bộ xã Đoàn Kết tổ chức Đại hội lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1989 - 1990). Đại hội tổng kết công tác

lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ trước trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; đồng thời đưa ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới. Trong đó, nhấn mạnh trọng tâm là tiếp tục ổn định phát triển sản xuất, đảm bảo lương thực, thực phẩm, từng bước cải thiện đời sống nhân dân; nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng... Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIV. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Lý Văn Bông được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Từ năm 1986 - 1990, Đảng bộ xã Đoàn Kết đã lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VIII (năm 1987), bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp ngày 19/4/1987, bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp ngày 19/11/1989. Các kỳ bầu cử diễn ra nghiêm túc, bầu đủ số lượng và thành phần đại biểu. Qua 2 cuộc bầu cử, các đồng chí Nông Đình Thuộc và Lý Minh Quân lần lượt giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Với phương châm “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”, Hội đồng nhân dân phát huy tốt vai trò là cơ quan quyền lực ở địa phương, đại diện cho quyền lợi của nhân dân. Cùng với đó, nhờ bám sát chủ trương của cấp ủy, Ủy ban nhân dân xã làm tốt công tác điều hành và triển khai thực hiện những mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo tình hình quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân; phối hợp cùng các ban ngành, đoàn thể quần chúng tại xã thực hiện nhiều phong

trào thi đua có ý nghĩa thiết thực, góp phần xây dựng xã ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Qua 5 năm (1986 - 1990), cùng với nhân dân cả nước thực hiện đường lối đổi mới do Đảng đề ra, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Lạng Sơn, Huyện ủy Tràng Định, Đảng bộ xã Đoàn Kết đã định ra được những bước đi phù hợp với điều kiện của địa phương. Cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Đoàn Kết luôn đoàn kết chặt chẽ, phấn đấu đạt được nhiều kết quả trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng và xây dựng Đảng. Tuy đó mới chỉ là thành công bước đầu, cũng như cần phải nỗ lực phấn đấu hơn nữa nhằm hiện thực hóa mục tiêu phát triển đề ra, song, với sự quyết tâm và đồng lòng của tập thể cán bộ, đảng viên, Đảng bộ xã Đoàn Kết luôn coi những thành tựu đạt được là tiền đề quan trọng, coi những khiếm khuyết là bài học kinh nghiệm quý báu để vững bước lãnh đạo nhân dân đạt được những thành tựu mới.

II. Phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ cho sản xuất và đời sống (1990 - 1996)

Bước sang thập niên 90 của thế kỷ XX, tình hình thế giới có nhiều chuyển biến, sự khủng hoảng, suy yếu hệ thống xã hội chủ nghĩa dẫn đến sự tan rã, sụp đổ ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu. Điều này đã tác động đến tư tưởng, niềm tin của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân ta. Lợi dụng tình hình đó, các thế thù địch ngày càng ra sức tuyên truyền, xuyên tạc, chống phá cách mạng nước ta; chúng thực hiện âm mưu “diễn biến hòa

bình”, bạo loạn lật đổ, hòng gây mất lòng tin của nhân dân đối với Đảng, làm suy yếu vai trò lãnh đạo của Đảng.

Ngày 24/6/1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng được tổ chức. Đại hội thông qua “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” và “Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000”. Đại hội xác định mục tiêu tổng quát cho giai đoạn từ năm 1991 đến năm 1996 là: Vượt qua những khó khăn, thử thách để lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ cho sản xuất và đời sống; ổn định chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội nhằm sớm đưa nước ta cơ bản thoát khỏi tình trạng khủng hoảng. Thành công của Đại hội VII đã tạo điều kiện thuận lợi cho Đảng bộ xã Đoàn Kết nhanh chóng ổn định tổ chức bộ máy, đẩy mạnh công tác lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Năm 1990, Đại hội Đảng bộ xã Đoàn Kết lần thứ XV (nhiệm kỳ 1990 - 1993) được tổ chức. Đại hội thông qua báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới, trong đó nhấn mạnh cần ra sức phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đổi mới phương pháp lãnh đạo của Đảng và các tổ chức quần chúng trong hệ thống chính trị. Đại hội thống nhất bầu Ban Chấp hành khóa mới. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng

chí Nông Đình Thuộc được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Thanh Tú giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Tháng 3/1992, đồng chí Nông Đình Thuộc chuyển vào Nam định cư, đồng chí Nguyễn Hữu Luận được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy. Đến tháng 12/1992, đồng chí Nguyễn Hữu Luận vào Nam nên thôi giữ chức Bí thư Đảng ủy. Từ tháng 01/1993, đồng chí Nông Thanh Bình giữ chức Bí thư Đảng ủy xã Đoàn Kết.

Năm 1993, Đảng bộ xã Đoàn Kết tổ chức Đại hội lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1993 - 1995). Đại hội đánh giá kết quả và hạn chế còn tồn tại trong nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng thực hiện cho nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, đồng chí Nông Thanh Bình được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Thanh Tú tiếp tục giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Các kỳ Đại hội Đảng bộ xã Đoàn Kết diễn ra thành công là cơ sở để cán bộ, đảng viên và nhân dân Đoàn Kết tiếp tục nỗ lực, quyết tâm phấn đấu xây dựng quê hương ngày một phát triển. Sau mỗi kỳ Đại hội, Đảng bộ và các cán bộ chủ chốt nhanh chóng bắt tay vào việc lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ mà Đại hội Đảng bộ xã đã đề ra.

Trong hoàn cảnh kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội diễn biến phức

tạp, ngay từ cuối năm 1991, Đảng ủy xã Đoàn Kết đã đề ra mục tiêu phấn đấu ổn định, phát triển và nâng cao hiệu quả trong sản xuất, khai thác mọi tiềm năng kinh tế của địa phương, kết hợp chặt chẽ nông - lâm nghiệp, phát triển các ngành nghề khác để sản xuất ra nhiều lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, đáp ứng nhu cầu người dân.

Để thúc đẩy nông nghiệp phát triển, Đảng bộ xã Đoàn Kết đã vận động nhân dân trong xã tích cực khai hoang mở rộng diện tích sản xuất, đồng thời chỉ đạo người dân tăng cường áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật kết hợp làm thủy lợi, khắc phục tình trạng sâu bệnh phá hoại mùa màng, tích cực xen canh gối vụ, đầu tư sức lao động để có năng suất cao. Ngoài trồng lúa (gồm lúa nước và lúa nương), nhân dân còn trồng thêm ngô, khoai và các loại rau màu như đậu tương, các loại rau... để bổ sung nguồn lương thực, thực phẩm. Mặc dù thời tiết diễn biến thất thường, có năm rét đậm, rét hại, có năm thì hạn hán kéo dài nhưng người dân cố gắng gieo trồng đảm bảo kế hoạch. Đời sống nhân dân từng bước được cải thiện.

Trên cơ sở ổn định và tăng trưởng trồng trọt, hoạt động chăn nuôi trên địa bàn xã cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Đảng bộ xã Đoàn Kết tập trung chỉ đạo đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật. Công tác tiêm phòng dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được chú trọng. Nhân dân trong xã đã đưa mô hình sản xuất vườn - ao - chuồng (VAC) vào thực hiện và đạt những kết quả bước đầu.

Cùng với sản xuất nông nghiệp và phát triển chăn nuôi, Đảng ủy tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác khoanh nuôi, trồng rừng, ngăn chặn nạn phá rừng, từng bước phủ xanh đất trống đồi núi trọc. Trong giai đoạn 1991 - 1996, chính quyền xã tập trung công tác giao đất, giao rừng cho các hộ gia đình quản lý; ngăn chặn nạn phá rừng trái phép. Phong trào trồng cây, phủ xanh đất trống, đồi trọc được nhân dân hưởng ứng.

Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, sự cố gắng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và Ủy ban nhân dân, công tác xây dựng kết cấu hạ tầng có nhiều chuyển biến tích cực. Các cấp ủy tăng cường chỉ đạo, hỗ trợ vật tư, kỹ thuật cho nhân dân Đoàn Kết xây dựng, tu sửa và nâng cấp các tuyến đường liên xóm, đường nội xã và hệ thống kênh mương dẫn nước để phục vụ tốt cho sản xuất và đời sống của nhân dân. Do kinh tế phát triển đã tạo điều kiện tăng nguồn thu ngân sách, các công trình hạ tầng cơ sở tại địa phương được đầu tư kinh phí xây dựng. Năm 1997, trụ sở Ủy ban nhân dân xã (tại thôn Nà Phặt) được đầu tư xây dựng từ nguồn ngân sách nhà nước.

Giai đoạn này, giáo dục ở Đoàn Kết vẫn gặp nhiều khó khăn. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học còn hạn chế, trường học và bàn ghế qua thời gian nhiều năm bị xuống cấp; trình độ dân trí thấp, đời sống một bộ phận dân cư còn nghèo nên việc đầu tư cho con em trong học tập chưa thực sự được chú trọng. Chất lượng chuyên môn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của đất nước, số giáo viên chưa

chuẩn hóa ở bậc tiểu học chiếm tỷ lệ không nhỏ. Năm học 1994 - 1995, tỷ lệ học sinh lên lớp tăng so với năm học trước, nhưng số học sinh bỏ học giữa chừng vẫn còn chiếm tỷ lệ cao.

Trong công tác y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình được Đảng bộ chỉ đạo thực hiện tốt, từng bước nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Giai đoạn 1991 - 1996, số cặp vợ chồng đang trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện các biện pháp tránh thai tăng theo từng năm. Chương trình tiêm chủng mở rộng vắc-xin phòng bệnh được thực hiện cho hầu hết các trẻ em dưới 12 tháng tuổi, cơ bản đẩy lùi bệnh sốt rét trên địa bàn. Công tác vận động người dân ăn muối i-ốt phòng chống bệnh bướu cổ thường xuyên được duy trì và đẩy mạnh. Ngoài ra, công tác tuyên truyền dân số và kế hoạch hóa gia đình được thực hiện có nhiều tiến bộ.

Đảng ủy và Ủy ban nhân dân chú trọng đến củng cố và chăm lo đời sống văn hóa, tinh thần của người dân. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ diễn ra sôi nổi, lôi cuốn và thu hút một bộ phận nhân dân, trước hết là phụ nữ và thanh niên. Hệ thống loa truyền thanh thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước đến nhân dân.

Công tác xóa đói giảm nghèo và thực hiện chính sách xã hội được thực hiện có hiệu quả. Được sự quan tâm của cấp trên, hàng năm, xã hỗ trợ cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn ở địa phương, giúp đỡ người già neo đơn không nơi

nương tựa lúc giáp hạt. Những hộ gia đình nghèo được ưu tiên vay vốn để làm ăn, sử dụng đúng mục đích. Đến năm 1996, số hộ đói trên địa bàn xã đã giảm đáng kể.

Trong giai đoạn 1991 - 1996, ngoài công tác phát triển kinh tế được tập trung, quan tâm hàng đầu thì Đảng bộ xã Đoàn Kết thường xuyên chú trọng chỉ đạo công tác quốc phòng - an ninh, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và sự đoàn kết rộng rãi trong nhân dân, tạo điều kiện quan trọng để các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng phát huy tinh thần lao động, hoàn thành thắng lợi mục tiêu, kế hoạch trên mọi lĩnh vực. Lực lượng dân quân xã được củng cố, hằng năm, đều tổ chức tập luyện, nâng cao khả năng chiến đấu trong mọi trường hợp. Công tác tuyên truyền, vận động thanh niên lên đường nhập ngũ, khám tuyển nghĩa vụ quân sự đảm bảo nhanh chóng, đúng luật và đủ chỉ tiêu. Lực lượng an ninh xã được kiện toàn mới với những nội dung, hình thức và biện pháp phong phú. Tinh thần cảnh giác, chống “diễn biến hòa bình” trong lực lượng vũ trang và nhân dân xã được nâng cao.

Nhận thức rõ xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa quyết định cho sự ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, Đảng bộ xã chú trọng xây dựng nội bộ vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) “Về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng”, Đảng ủy xã Đoàn Kết đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình, tự đổi mới và chỉnh đốn. Các đảng viên thẳng thắn tự vạch

ra các khuyết điểm và đề ra phương hướng để sửa chữa khuyết điểm, từ đó hoàn thành nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.

Công tác phát triển Đảng được Đảng bộ chỉ đạo thực hiện thường xuyên. Qua các hoạt động phong trào của các đoàn thể nhân dân, nhiều quần chúng ưu tú đã được giới thiệu để Đảng bộ xem xét kết nạp.

Để tăng cường sức chiến đấu và làm trong sạch tổ chức Đảng, Đảng ủy chú trọng thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Đảng bộ xã duy trì chế độ kiểm tra nhằm củng cố tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, đồng thời phát hiện những biểu hiện vi phạm của đảng viên và tổ chức Đảng để kịp thời có biện pháp giáo dục, uốn nắn. Thông qua kiểm tra, Đảng bộ đã nghiêm khắc thi hành kỷ luật đối với những đảng viên không chấp hành quy định Điều lệ Đảng, vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Ủy ban nhân dân xã tích cực đổi mới, cải tiến phương pháp làm việc, thể chế hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân. Ngày 20/11/1994, hơn 90% cử tri xã Đoàn Kết tham gia bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Tại kỳ họp đầu tiên của Hội đồng nhân dân, đồng chí Nông Thanh Bình được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Nguyễn Hữu Luận giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Sau ngày bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, bộ máy chính quyền xã được củng cố, kiện toàn,

xây dựng quy chế làm việc, đảm bảo thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ quản lý, điều hành các hoạt động xã hội ở địa phương.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã cải tiến, đổi mới nội dung và hình thức vận động quần chúng nhân dân cùng tham gia xây dựng Nhà nước pháp quyền. Mặt trận Tổ quốc phát huy vai trò trong việc động viên, tuyên truyền, giải thích đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước tới nhân dân, nhằm nâng cao nhận thức và niềm tin của quần chúng đối với sự lãnh đạo của Đảng. Hội Nông dân đã tạo điều kiện hỗ trợ vốn cho nông dân phát triển sản xuất, thực hiện xóa đói giảm nghèo, hướng dẫn phát triển kinh tế vườn, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi... Đoàn Thanh niên hăng hái thực hiện phong trào “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước”, tích cực học tập và áp dụng kỹ thuật vào sản xuất, đi đầu trong việc đóng góp sức người, sức của cho các phong trào do xã phát động. Hội Phụ nữ xã có những hoạt động tích cực, hướng dẫn chị em tranh thủ nguồn vốn viện trợ, nguồn vốn vay ngân hàng để phát triển kinh tế gia đình, thực hiện tốt cuộc vận động dân số - kế hoạch hóa gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan... Hội Cựu chiến binh tích cực đẩy mạnh phong trào xây dựng Hội vững mạnh, hội viên gương mẫu và gia đình hội viên cựu chiến binh tiến bộ. Đa số các đoàn thể đạt tiêu chuẩn vững mạnh, thực sự là chỗ dựa của Đảng và chính quyền trong việc triển khai, thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

Sau 10 năm (1986 - 1996) thực hiện công cuộc đổi mới ở địa phương trong điều kiện còn nhiều khó khăn song dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền xã Đoàn Kết, nhân dân địa phương đã giành được những kết quả tích cực trên nhiều lĩnh vực. Kinh tế - xã hội có bước phát triển tương đối toàn diện, an ninh chính trị, an toàn xã hội được giữ vững. Các cơ quan đoàn thể được kiện toàn và thực hiện tốt vai trò của mình trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế. Vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ được tăng cường. Những kết quả mà Đảng bộ và nhân dân Đoàn Kết đạt được cùng với những bài học kinh nghiệm được rút ra từ thực tế 10 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới đã tạo nên thế và lực giúp Đảng ủy, chính quyền, các đoàn thể quần chúng và nhân dân toàn xã quyết tâm giành thắng lợi lớn hơn trong những giai đoạn tiếp theo.

Chương VI

ĐẢNG BỘ XÃ ĐOÀN KẾT LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1996 - 2005)

I. Tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện những năm cuối thế kỷ XX (1996 - 2000)

Thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW ngày 09/3/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VII “Về việc tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ VIII của Đảng”, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Tràng Định, năm 1996, Đảng bộ xã Đoàn Kết tổ chức Đại hội lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000). Trên tinh thần dân chủ, thẳng thắn, Đại hội đã nghiêm túc đánh giá những kết quả và hạn chế còn tồn tại trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ trước, trong đó nhấn mạnh: Đời sống nhân dân dần cải thiện, cơ sở hạ tầng của địa phương được đầu tư, củng cố. Tuy vậy, bình quân thu nhập của người dân vẫn còn thấp, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, nông nghiệp vẫn là ngành kinh tế chủ yếu, còn phụ thuộc nhiều vào tự nhiên... Trên cơ sở đó, Đại hội đã thống nhất đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 1996 - 2000, trọng tâm là: Phát huy sức mạnh đoàn kết nhằm tập trung thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, tạo điều kiện và khuyến khích các ngành tiểu thủ công

ng nghiệp và dịch vụ phát triển nhằm cải thiện thêm thu nhập của người dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000) gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Nông Thanh Bình được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Minh Thái giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Từ ngày 28/6 đến ngày 01/7/1996, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng tiến hành tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội khẳng định: Nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hóa đã cơ bản hoàn thành cho phép chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”. Báo cáo chính trị được trình bày tại Đại hội xác định: “Mục tiêu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa là xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đời sống vật chất và tinh thần cao, quốc phòng, an ninh vững chắc, dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”¹. Đây là sự kiện lịch sử quan trọng trong đời sống chính trị, là nguồn sức mạnh tinh thần giúp cho Đảng bộ và nhân dân xã Đoàn Kết quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, khơi dậy mọi tiềm năng thế mạnh của địa phương,

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, NXb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.80.

phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, cấp ủy, chính quyền xã Đoàn Kết đã tập trung chỉ đạo, điều hành, cụ thể hóa từng mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch; cùng với sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, sự cần cù, sáng tạo trong lao động của người dân trong xã đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách đạt nhiều kết quả đáng khích lệ.

Đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy tập trung lãnh đạo nhân dân cấy hết diện tích, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm đảm bảo vững chắc về lương thực, thực phẩm. Ngoài ra, Đảng ủy còn căn cứ vào từng năm, tùy điều kiện cụ thể đề ra những chủ trương và giải pháp phù hợp cho sản xuất. Kết quả, đến năm 2000, diện tích gieo cấy năng suất lúa của xã cao hơn những năm trước. Mặc dù vậy, sản xuất nông nghiệp của đồng bào các dân tộc xã Đoàn Kết vẫn phụ thuộc lớn vào tự nhiên; hệ thống thủy lợi chưa hoàn chỉnh, máy móc được sử dụng còn hạn chế, năng suất cây trồng thấp và bấp bênh; hiệu quả kinh tế chưa cao.

Dựa trên điều kiện tự nhiên của xã, bám sát nghị quyết của Đảng bộ, nhân dân xã Đoàn Kết đẩy mạnh phong trào trồng cây gây rừng và cải tạo vườn tạp. Đảng bộ tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm Luật Bảo vệ và phát triển rừng và Nghị định số 2-CP, ngày 15/01/1994 của Chính phủ ban

hành quy định về giao đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích lâm nghiệp. Nhờ đó, phong trào trồng cây gây rừng phát triển mạnh, công tác bảo vệ rừng có những chuyển biến tích cực. Trong 5 năm (1996 - 2000), nhân dân trong xã triển khai trồng rừng tập trung theo Chương trình 327¹, đạt kết quả nhất định. Phong trào cải tạo vườn tạp có nhiều cố gắng và bước đầu đem lại thu nhập cho nhân dân.

Chăn nuôi đóng vai trò ngày càng quan trọng đối với sự phát triển của xã Đoàn Kết. Các gia đình chú ý hơn đến làm chuồng trại kiên cố, rời xa nhà ở để giữ gìn sức khỏe. Điểm hạn chế trong chăn nuôi giai đoạn này là công tác phòng, chống dịch, chống rét cho gia súc bị buông lỏng, thậm chí có năm xuất hiện tình trạng trâu, bò bị chết rét.

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 28/3/1997 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn về “Tiếp tục đẩy mạnh chương trình xóa đói giảm nghèo thời kỳ 1996 - 2000”, công tác xóa đói giảm nghèo của xã Đoàn Kết đạt kết quả tích cực. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể hướng dẫn, tạo điều kiện cho nhân dân được vay vốn, học hỏi tiến bộ khoa học kỹ thuật. Nhiều hộ nghèo

1. Quyết định số 327-CT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ngày 15/9/1992 nhằm cơ bản phủ xanh đất trống đồi núi trọc, bảo vệ được rừng và môi trường sinh thái, sử dụng tiềm năng đất trống ở miền núi, trung du, bãi bồi ven biển và mặt nước, công tác định canh, định cư, gắn kinh tế với xã hội, từng bước cải thiện nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào vùng kinh tế mới và đồng bào dân tộc.

được vay vốn với lãi suất ưu đãi do các tổ chức chính trị - xã hội tín chấp.

Quán triệt Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) về phát triển giáo dục, đào tạo, công tác văn hóa, giáo dục trên địa bàn xã từng bước phát triển. Cấp ủy Đảng và chính quyền xã đã xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, xác định biện pháp cụ thể để phát huy những thành tích đạt được, khắc phục những yếu kém để tạo nên những chuyển biến tích cực trong công tác giáo dục từ năm 1996 - 2000 và những năm tiếp theo. Vượt qua khó khăn, thầy và trò các nhà trường đã cố gắng nâng cao chất lượng dạy và học. Chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý không ngừng nâng lên. Giáo viên các nhà trường đổi mới phương pháp giảng dạy, tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến trường tăng, số học sinh nghỉ học, bỏ học giảm. Đến năm 1997, xã Đoàn Kết đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học - xóa mù chữ.

Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân ở địa phương có nhiều cố gắng. Trong giai đoạn 1996 - 2000, đội ngũ cán bộ y tế thôn được củng cố về số lượng, chuyên môn. Đội ngũ này đã phối hợp với cán bộ Trạm y tế thường xuyên tuyên truyền công tác vệ sinh phòng dịch trong nhân dân. Với tinh thần trách nhiệm cao trước nhân dân, hàng năm, Trạm y tế xã đã khám và cấp thuốc điều trị hàng trăm lượt người trong xã; 100% số cháu trong độ tuổi được tiêm vắc-xin và uống vitamin phòng bệnh. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được thực hiện đạt kết quả khá.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin, thể thao được đẩy mạnh. Hằng năm, xã tổ chức các hoạt động văn nghệ sôi nổi nhân dịp các ngày lễ kỷ niệm của đất nước và địa phương. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) “về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc được bảo tồn, phát huy, hủ tục, mê tín dị đoan bị bài trừ. Từ năm 1996, cấp ủy và chính quyền tuyên truyền nhân dân hưởng ứng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động. Tuy nhiên, hiện tượng ăn uống linh đình, tốn kém, bóci toán, cầu cúng còn diễn ra phổ biến trong đời sống của đồng bào các dân tộc nơi đây.

Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn” được Đảng bộ, chính quyền và đoàn thể chính trị - xã hội quan tâm thực hiện. Hằng năm, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã... đều tổ chức thăm hỏi, động viên, tặng quà gia đình có công với cách mạng nhân dịp lễ, tết và Ngày Thương binh liệt sĩ (27/7). Các cuộc vận động nhân dân giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, chăm sóc trẻ mồ côi, người già cô đơn không nơi nương tựa, ủng hộ quỹ vì người nghèo, phòng chống thiên tai thu được những kết quả tích cực.

Đi đôi với phát triển kinh tế, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân luôn xác định việc củng cố công tác quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, có tác động lớn đến sự phát triển của địa phương. Hằng năm, lực lượng dân quân được bồi dưỡng, luyện tập theo đúng kế hoạch, chương trình đề ra.

Lực lượng dự bị động viên được quản lý chặt chẽ, đảm bảo nguồn phục vụ công tác tuyển quân. Ban Chỉ huy quân sự làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục đường lối xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân đến mọi đối tượng bằng nhiều phương pháp hiệu quả.

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát động rộng khắp, phát huy sức mạnh của nhân dân. Công an xã làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy ban hành nghị quyết, kế hoạch về giữ gìn an ninh trật tự. Công an và dân quân là lực lượng nòng cốt trong đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, kịp thời kiềm chế và đẩy lùi sự gia tăng các loại hình tội phạm, không để xảy ra điểm nóng về an ninh trên địa bàn. Ở các thôn, bản đều có công an viên, trở thành đầu mối quan trọng trong bám sát tình hình, kịp thời báo cáo với công an xã giải quyết các vụ việc.

Trong giai đoạn 1996 - 2000, Đảng bộ xã Đoàn Kết triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) về cuộc vận động “Xây dựng, chỉnh đốn Đảng” nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí lãnh đạo của các tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta. Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng ủy tổ chức cho đảng viên trong toàn Đảng bộ học tập Nghị quyết; đồng thời có những hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức được nội dung, ý nghĩa quan trọng của cuộc vận động “Xây dựng, chỉnh đốn Đảng”. Đảng ủy xây dựng kế hoạch và chỉ đạo tổ chức sinh hoạt tự phê bình và

phê bình trong cấp ủy, các tổ chức cơ sở Đảng và đối với đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Sau đợt tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), ý thức sinh hoạt trong cấp ủy và tổ chức Đảng, tác phong, lề lối làm việc được sửa đổi và tiến bộ hơn. Đảng ủy tập trung chỉ đạo khắc phục kịp thời những vấn đề nổi cộm, bức xúc ở địa phương. Đa số cán bộ, đảng viên xã Đoàn Kết có chuyển biến tích cực trong nhận thức, tư tưởng và hành động; thấy rõ hơn trách nhiệm của mình qua việc tự kiểm điểm, đánh giá về những mặt còn hạn chế, yếu kém, ngày càng phát huy tính chủ động, năng động, sáng tạo. Mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng nhân dân lao động được củng cố, quần chúng ngày càng tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, trong những năm 1996 - 2000, các chi bộ trực thuộc đều tổ chức Đại hội theo đúng nhiệm kỳ, bầu ra đội ngũ cán bộ có đủ đức, đủ tài để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Các đồng chí bí thư chi bộ đều được cử đi học bồi dưỡng tại trung tâm chính trị huyện. Cấp ủy Đảng cử các đồng chí đi học lý luận, sơ cấp quản lý nhà nước, nhiều đồng chí được tập huấn về chuyên môn; một số đồng chí được tạo điều kiện đi học trung cấp, cao đẳng và đại học để nâng cao kiến thức. Trong 5 năm (1996 - 2000), Đảng bộ xã Đoàn Kết đã giới thiệu những quần chúng ưu tú tham gia học các lớp bồi dưỡng về Đảng, trong đó có nhiều quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng.

Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng được coi trọng, đó là biện pháp để nâng cao năng lực, vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã tổ chức kiểm tra, đánh giá, phân loại chất lượng đảng viên theo từng quý, từng năm; củng cố, kiện toàn bộ máy từ Đảng bộ đến chi bộ; chống các quan điểm, tư tưởng và hành động trái với đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh được Đảng ủy coi là điều kiện tiên quyết để đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống đạt kết quả cao. Quán triệt Nghị quyết số 88/NQ-UBTVQH, ngày 27/7/1999 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Về ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1999 - 2004”, ngày 14/11/1999, 97% cử tri xã Đoàn Kết đi bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1999 - 2004. Tại kỳ họp đầu tiên của Hội đồng nhân dân, đồng chí Nông Thanh Bình được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Nguyễn Hữu Luận được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Hội đồng nhân dân xã thực hiện tốt chức năng của cơ quan quyền lực, cơ quan đại diện của nhân dân ở địa phương, giám sát, đôn đốc hoạt động của chính quyền, đoàn thể cũng như cùng kết hợp vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Hoạt động của Hội đồng nhân dân bảo đảm đầy đủ các kỳ họp theo luật định; có nhiều tiến bộ trong việc giám sát chấp hành Nghị quyết Hội đồng nhân dân và pháp luật của Nhà nước. Việc tiếp xúc cử tri được tiến hành thường

xuyên, có sự đổi mới về phương pháp. Hội đồng nhân dân xã tiếp thu và giải quyết có hiệu quả những nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Ủy ban nhân dân thực hiện tốt chức năng quản lý của Nhà nước trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương, kịp thời cụ thể hóa các nghị quyết của cấp ủy Đảng, Hội đồng nhân dân thành các chương trình, kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Ủy ban nhân dân xã Đoàn Kết từng bước tiến hành cải cách hành chính, đồng thời triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo có những bước tiến bộ đáng kể. Tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế tồn đọng như sự chậm trễ trong việc thể chế hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; công tác lập kế hoạch, dự án và biện pháp thực hiện cụ thể chưa chủ động, sáng tạo, còn trông chờ, ỷ lại...

Thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị “Về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở” và Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 14/02/1998 của Bộ Chính trị “Về tăng cường công tác kiểm tra của Đảng”, ngày 03/3/1998, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành kế hoạch, đề ra phương hướng, nhiệm vụ tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội đến năm 2000. Thực hiện kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng bộ xã Đoàn Kết tăng cường sự lãnh đạo đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Qua đó, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể hoạt động

tích cực và đạt được nhiều kết quả tốt. Tích cực động viên Nhân dân tham gia và thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”, phong trào thể dục thể thao, phong trào văn hóa văn nghệ, phong trào “Ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền”... Mặt trận Tổ quốc xã còn đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, ý thức chấp hành các nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong các tầng lớp Nhân dân; tham gia giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; động viên Nhân dân xây dựng và củng cố chính quyền...

Hội Nông dân ngày càng mở rộng các hình thức hoạt động, thu hút được nhiều hội viên tham gia. Hội đã kết hợp với tổ khuyến nông của xã chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất cho hội viên, góp phần tích cực vào công cuộc xóa đói giảm nghèo ở địa phương.

Đoàn Thanh niên xã tích cực tham gia vào 2 phong trào lớn là: “Thanh niên lập nghiệp” và “Tuổi trẻ giữ nước”. Đoàn Thanh niên luôn đi đầu trong việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất trong lao động và lên đường bảo vệ Tổ quốc. Thông qua các phong trào, Đoàn Thanh niên đã lựa chọn giới thiệu những quần chúng ưu tú để Đảng xem xét kết nạp.

Hội Phụ nữ xã thực hiện tốt 5 chương trình của Hội, đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực góp phần vào công cuộc đổi mới ở địa phương. Hội Phụ nữ đã triển khai hội viên thực hiện tốt các phong trào lớn như: Giúp nhau làm kinh tế, thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo, giúp đỡ hội

viên vay vốn để phát triển sản xuất, tạo việc làm tăng thu nhập cho hội viên.

Hội Cựu chiến binh xã luôn bám sát vào nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, vận động hội viên phát huy được bản lĩnh chính trị và truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, đồng thời tạo điều kiện cho các hội viên giúp nhau làm kinh tế, giúp các hội viên khó khăn khi ốm đau, hoạn nạn. Hội còn thực hiện tốt công tác giáo dục truyền thống cách mạng, uống nước nhớ nguồn cho thế hệ trẻ trong xã, tích cực tham gia các phong trào chống tệ nạn xã hội, xóa đói giảm nghèo.

Những thành tựu mà Đảng bộ xã Đoàn Kết đã đạt được trong quá trình lãnh đạo thực hiện mục tiêu, phương hướng ở giai đoạn 1996 - 2000 đã đặt nền tảng quan trọng, đồng thời đem lại những kinh nghiệm quý để Đảng bộ tiếp tục nâng hiệu quả công tác lãnh đạo, góp phần thúc đẩy sự nghiệp đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương những năm đầu thế kỷ XXI.

II. Đảng bộ xã Đoàn Kết lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh xóa đói giảm nghèo, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân (2000 - 2005)

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW, ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị về tiến hành đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và kế hoạch của Huyện ủy Trảng Định, năm 2000, Đảng bộ xã Đoàn Kết tổ chức Đại hội lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005). Đại hội đã đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ trước, đồng

thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới là: Tiếp tục thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao năng suất và sản lượng lương thực, tăng cường chuyển dịch cơ cấu kinh tế; đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng; thực hiện triệt để tiết kiệm, quản lý tốt nguồn thu - chi ngân sách; giảm tỷ lệ gia tăng dân số; phát triển giáo dục, y tế; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; quyết tâm nâng cao hơn nữa mức sống cả về vật chất và tinh thần của nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Nông Thanh Bình được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Minh Thái giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Hữu Luận giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy. Đến năm 2004, đồng chí Nông Thanh Bình nghỉ hưu, đồng chí Nguyễn Hữu Luận được giữ quyền Bí thư Đảng ủy.

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy, chính quyền xã đã tập trung chỉ đạo mở rộng diện tích, thâm canh tăng vụ, ứng dụng khoa học kỹ thuật và đưa các loại giống mới có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất. Đồng thời, Đảng ủy cũng chỉ đạo thực hiện nhiều biện pháp nâng cao chất lượng các công trình thủy lợi, đẩy mạnh công tác khuyến nông, công tác thú y, bảo vệ thực vật. Cơ cấu mùa vụ, chuyển dịch cây trồng có sự chuyển dịch rõ nét, một số loại cây có giá trị kinh tế cao được đưa vào sản xuất, từng bước phá thế độc canh cây lúa và hình thành các khu sản xuất

tập trung như vùng trồng thạch đen, vùng trồng cây ăn quả. Tận dụng đất lúa 1 vụ, đất đồi, bà con nông dân trồng thêm các loại cây lương thực, rau màu khác để tăng thêm nguồn thu nhập. Giai đoạn 2001 - 2005, tổng diện tích gieo trồng cả năm trung bình đạt 96,21ha, sản lượng lương thực có hạt trung bình đạt 420 tấn.

Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng ủy chỉ đạo đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, từng bước cải thiện đàn giống để nâng cao năng suất và chất lượng đàn vật nuôi. Công tác phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm được thực hiện tốt. Đảng ủy đã có biện pháp chỉ đạo phối hợp với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các ban ngành chỉ đạo phòng chống các loại dịch bệnh nguy hại như tụ huyết trùng, nhiệt thán, lở mồm long móng..., vì vậy, đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định. Đến năm 2005, toàn xã có 860 con trâu, bò, đàn lợn có 665 con¹.

Trong giai đoạn 2000 - 2005, xã Đoàn Kết đẩy mạnh phát triển lâm nghiệp. Công tác khoanh nuôi, bảo vệ rừng thu được những kết quả rõ rệt. Nhân dân triển khai các dự án trồng rừng đi đôi với thực hiện phong trào trồng cây phủ xanh đất trống, đồi trọc. Giai đoạn này, toàn xã trồng mới được 225ha cây các loại. Thực hiện theo Chỉ thị số 12/2003/CT-TTg, ngày 16/5/2003 của Chính phủ về tăng cường các biện pháp cấp bách để bảo vệ và phát triển rừng, Đảng bộ và nhân dân Đoàn Kết đã đề cao trách nhiệm,

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XIX trình Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

việc khai thác, vận chuyển gỗ trái phép được hạn chế. Năm 2005, tỷ lệ che phủ rừng của xã là 50%.

Được sự quan tâm của Nhà nước và các cấp ủy, công tác xây dựng cơ bản tại Đoàn Kết giai đoạn 2000 - 2005 có nhiều chuyển biến tích cực. Với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, nhiều công trình được xây dựng và đi vào sử dụng, tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội và củng cố vững chắc quốc phòng - an ninh.

Công tác giáo dục của xã có bước phát triển đáng kể. Trong giai đoạn 2000 - 2005, xã chủ trương đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Cơ sở vật chất của 3 nhà trường luôn được cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm đầu tư, tu bổ, đảm bảo cho việc dạy và học của thầy và trò. Chính quyền xã và các trường quan tâm, khích lệ giáo viên, học sinh giỏi kịp thời, lấy đó làm tấm gương trong việc nâng cao nền giáo dục địa phương. Năm 2005, xã Đoàn Kết đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

Công tác y tế, dân số, gia đình và trẻ em được chú trọng. Trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ y tế ngày càng nâng cao, công tác khám chữa bệnh chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân đạt hiệu quả cao. Trong 5 năm (2000 - 2005), xã không có dịch bệnh lớn xảy ra, 100% trẻ em được tiêm chủng các loại vắc-xin. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được triển khai tuyên truyền rộng rãi. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, Hội Phụ nữ phối hợp với các đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân về chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình của Nhà nước và của Tỉnh ủy, Huyện ủy. Việc

tuyên truyền, vận động xây dựng nếp sống, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sinh ít con để đảm bảo gia đình ấm no, hạnh phúc được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Qua nhiều năm triển khai kế hoạch hóa gia đình, tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên hàng năm giữ mức ổn định, tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dân được giảm xuống còn 24% (năm 2005).

Hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì, phát triển. Hàng năm, xã tổ chức các phong trào giao hữu các môn thể thao giữa các xóm và giữa các xã khác trong huyện. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”, xây dựng gia đình văn hóa diễn ra sôi nổi. Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc triển khai rộng rãi đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương. Qua đó, tinh thần đoàn kết của nhân dân Đoàn Kết tiếp tục được củng cố và tăng cường.

Việc thực hiện chính sách đối với người có công, các đối tượng hưởng trợ cấp xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Hàng năm, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách, gia đình liệt sĩ nhân ngày Thương binh liệt sĩ 27/7 và các ngày lễ, tết. Trong giai đoạn 2000 - 2005, thực hiện theo Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg của Chính phủ¹, Đảng bộ đã xét hỗ trợ được nhiều nhà ở cho các đối tượng chính sách, xét cứu đói đảm bảo đúng chính sách, đúng đối tượng.

1. *Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg, ngày 20/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ là hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn.*

Chính sách xóa đói, giảm nghèo được Đảng ủy chỉ đạo tích cực, là công tác được ưu tiên hàng đầu trong các chương trình, nhiệm vụ kinh tế tại địa phương. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ và chính quyền Đoàn Kết đã tạo mọi điều kiện bằng các biện pháp, chính sách, dự án hỗ trợ người nghèo, giải quyết việc làm cho người dân, nhất là đối với lực lượng đang trong độ tuổi lao động. Các tổ chức đoàn thể như Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên đứng ra tín chấp vay vốn ngân hàng để hội viên có vốn đầu tư, phát triển kinh tế. Nhiều hộ dân đã mạnh dạn mở rộng sản xuất, kinh doanh, khai thác tiềm năng thế mạnh, xây dựng mô hình kinh tế hiệu quả... Do đó, nhiều hộ gia đình đã vươn lên thoát nghèo. Năm 2005, tỷ lệ hộ nghèo của xã là 45,6%.

Phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới được triển khai ở thôn, bản, các làng bản đều xây dựng được hương ước, thực hiện quy chế dân chủ, nếp sống văn hóa mới, được nhân dân đồng tình hưởng ứng. Thông qua đánh giá, xếp loại, năm 2005, xã có 3/8 thôn đạt danh hiệu khu dân cư tiên tiến, chiếm 37%, có 121/232 hộ đạt gia đình văn hóa, chiếm 52,3%.

Công tác an ninh, quốc phòng được đảm bảo. Ban Chỉ huy quân sự xã xây dựng kế hoạch, thực hiện nghiêm túc chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, nâng cao chất lượng của lực lượng thường trực, dự bị động viên, dân quân tự vệ; làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, chủ động đấu tranh làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Từ năm 2001 đến năm 2005, công tác huấn luyện dân quân đạt kết quả tốt.

Lực lượng dân quân còn tích cực tham gia tuần tra nhằm giữ gìn an ninh trật tự, sẵn sàng tham gia giúp đỡ nhân dân khắc phục hậu quả do thiên tai, nhất là gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Công tác tuyển quân được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đủ quân số và chất lượng giao quân.

Trong giai đoạn 2000 - 2005, Đảng ủy chỉ đạo Công an xã quán triệt triển khai Nghị quyết số 08-NQ/BCT, ngày 17/12/1998 của Bộ Chính trị về chiến lược an ninh quốc gia, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật ở các tổ chức và trong nhân dân. Công an xã duy trì tốt lịch trực, tuần tra canh gác; ngăn chặn, xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm pháp luật, duy trì thực hiện tốt phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng chống tệ nạn xã hội góp phần ổn định an ninh trật tự trên địa bàn đảm bảo, nhất là trong những ngày lễ, tết, ngày bầu cử Quốc hội, ngày bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp và những ngày lễ lớn của dân tộc.

Đi đôi với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ luôn chú trọng xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Công tác xây dựng Đảng được quan tâm trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng ủy đã tổ chức quán triệt các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX, các nghị quyết của tỉnh, huyện, đặc biệt là tổ chức học tập tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tỷ lệ đảng viên tham gia học tập đạt trên 90%. Qua việc triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng đã nâng cao được nhận thức, trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Từ đó thấy được trách nhiệm của bản thân đối với các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, bổ sung quy chế hoạt động công tác Đảng, đảm bảo giữ vững vai trò của tổ chức Đảng, phát huy dân chủ, nâng cao vai trò của cán bộ, đảng viên, đồng thời chấn chỉnh lề lối, tác phong của đội ngũ cán bộ. Chế độ giao ban hằng tháng đối với bí thư chi bộ và chất lượng sinh hoạt ở các chi bộ duy trì đều đặn, nội dung sinh hoạt tập trung vào việc tổ chức lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đảng ủy chỉ đạo các chi bộ tổ chức đại hội kiện toàn đúng nhiệm kỳ, theo nguyên tắc dân chủ, tập trung.

Công tác kiểm tra, giám sát Đảng tiếp tục được chú trọng nhằm nâng cao năng lực, vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng. Trong nhiệm kỳ, Ban Thường vụ đã quán triệt và thực hiện tốt Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 14/02/1998, của Bộ Chính trị khóa VIII về tăng cường công tác kiểm tra của Đảng, đưa công tác kiểm tra đi vào nền nếp. Thông qua kiểm tra, Đảng bộ xã đã kịp thời phát hiện những lệch lạc để uốn nắn và kiên quyết xử lý những vi phạm kỷ luật Đảng.

Cùng với xây dựng Đảng, cấp ủy đặc biệt coi trọng củng cố và kiện toàn bộ máy chính quyền. Quán triệt Chỉ thị số 33-CT/TU, ngày 16/01/2004 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009”, Đảng ủy xã Đoàn Kết đã lãnh đạo tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp thành công. Ngày 25/4/2004, hơn 90% cử tri xã Đoàn Kết đi bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) trong không khí vui tươi, phấn khởi. Kết quả, Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Nguyễn

Hữu Luận giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, bầu đồng chí Nông Minh Thái giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Trong giai đoạn 2000 - 2005, Hội đồng nhân dân xã làm tốt chức năng, nhiệm vụ, đại diện cho ý chí nguyện vọng của nhân dân. Hằng năm, các kỳ họp của Hội đồng nhân dân ra nghị quyết sát với thực tiễn, phù hợp với tình hình của địa phương. Công tác điều hành tại các kỳ họp thường xuyên đổi mới, các đại biểu phát huy trí tuệ dân chủ, tích cực tham gia ý kiến xây dựng nghị quyết, thực hiện chức năng chất vấn, trả lời chất vấn đi thẳng vào các vấn đề cử tri quan tâm. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ động xây dựng chương trình hoạt động, giám sát Ủy ban nhân dân xã thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân, chuẩn bị tốt nội dung các kỳ họp và những vấn đề phát sinh giữa các kỳ họp.

Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm các nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, nhất là nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng cơ sở hạ tầng. Hằng tháng, Ủy ban nhân dân duy trì chế độ giao ban báo cáo, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại của nhân dân. Công tác phát hành các văn bản đảm bảo về thể thức và nội dung theo quy định của pháp luật. Duy trì và thực hiện tốt mối quan hệ giữa Ủy ban nhân dân xã với Ban Chấp hành Đảng bộ, thường trực Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong xã đảm bảo cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, điều hành, nhân dân làm chủ”.

Để đáp ứng các nhiệm vụ chính trị mới, Mặt trận và các đoàn thể không ngừng tự đổi mới về nội dung và phương

thức hoạt động. Mặt trận tiếp tục giữ vai trò là trung tâm của khối đại đoàn kết, lôi cuốn đông đảo nhân dân thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Đảng và Nhà nước phát động.

Đoàn Thanh niên xã phát động đoàn viên, thanh niên tham gia tích cực phong trào “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước”, “Thanh niên tình nguyện”... tham gia nhiều hoạt động xã hội, góp công lao động ủng hộ xây dựng nhà đại đoàn kết, chăm sóc giáo dục thiếu niên nhi đồng. Hằng năm, Đoàn Thanh niên tổ chức hoạt động hè cho thanh thiếu niên với nội dung phong phú, bổ ích; lựa chọn, giới thiệu nhiều đoàn viên ưu tú với cấp ủy để bồi dưỡng cảm tình Đảng.

Hội Phụ nữ xã thu hút đông đảo hội viên tham gia các phong trào thi đua yêu nước như “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế” và 6 chương trình trọng tâm của Hội; tham gia tích cực vào công tác từ thiện, đi đầu trong phong trào dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Trong 5 năm (2000 - 2005), Hội tín chấp với ngân hàng cho hội viên vay vốn để sản xuất, góp phần vào công tác xóa đói giảm nghèo. Hội Phụ nữ từng bước đổi mới về nội dung, phương pháp hoạt động đáp ứng được tâm tư, nguyện vọng của hội viên, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Hội Nông dân xã tích cực tham gia sản xuất, đẩy mạnh có hiệu quả phong trào xóa đói giảm nghèo, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tín chấp với Ngân hàng Chính sách để giúp các

hội viên phát triển sản xuất kinh doanh. Hội kết hợp với Hội Phụ nữ mở nhiều lớp tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật về sản xuất và chăn nuôi. Nhiều hộ áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất chăn nuôi đạt hiệu quả cao.

Hội Cựu chiến binh phát huy truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ” chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương, là chỗ dựa vững chắc, tin cậy của Đảng bộ, chính quyền địa phương. Trong 5 năm (2000 - 2005), Hội đã phối kết hợp với nhà trường, Ban Công an, Đoàn Thanh niên và các đoàn thể khác tham gia tích cực vào phong trào giáo dục truyền thống yêu nước, phòng chống tội phạm giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

Sau gần 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng (1986 - 2005) dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Tràng Định, Đảng bộ và nhân dân Đoàn Kết đã vượt qua khó khăn để đạt được những kết quả khá toàn diện trên mọi lĩnh vực. Kinh tế có bước tăng trưởng khá, dần chuyển dịch cơ cấu theo đúng hướng. Cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng ngày một khang trang; hoạt động văn hóa - xã hội có bước phát triển. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Công tác củng cố chính quyền, đoàn thể có nhiều cố gắng. Đảng bộ ngày càng trưởng thành trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đó là những thành tựu quan trọng, là cơ sở vững chắc để Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở địa phương.

Chương VII
ĐẢNG BỘ XÃ ĐOÀN KẾT LÃNH ĐẠO NHÂN
DÂN TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG,
AN NINH, XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
(2005 - 2020)

I. Đảng bộ xã Đoàn Kết lãnh đạo nhân dân phát huy sức mạnh hệ thống chính trị, khai thác các tiềm năng để phát triển kinh tế, xã hội (2005 - 2010)

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 06/12/2004 của Bộ Chính trị về việc tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, năm 2005, Đảng bộ xã Đoàn Kết tổ chức Đại hội lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010). Trên tinh thần dân chủ, nghiêm túc và thẳng thắn, Đại hội đã đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ trước, những mặt hạn chế còn tồn tại, từ đó đề ra mục tiêu chung cho nhiệm kỳ mới là: Phát huy sức mạnh đoàn kết, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy nội lực, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, củng cố quốc phòng, an ninh, tăng cường khối đoàn kết toàn dân, nâng cao hơn nữa đời sống vật chất của nhân dân các dân tộc trên địa bàn.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ. Trong đó, đồng chí Nguyễn Hữu Luận được bầu giữ chức

Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đường Thị Miên giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Nông Minh Thái chức Phó Bí thư Đảng ủy. Đến năm 2006, đồng chí Nguyễn Hữu Luận nghỉ hưu, đồng chí Đường Thị Miên được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Thanh Đạo giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX, xã Đoàn Kết có những thuận lợi cơ bản là: Luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, giúp đỡ của các cấp ủy, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể huyện. Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã cùng các đoàn thể chính trị - xã hội có sự đoàn kết, thống nhất, phát huy tinh thần trách nhiệm, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tạo khí thế sôi nổi, niềm tin phấn khởi của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã. Nhân dân phát huy truyền thống đoàn kết, tích cực lao động sản xuất, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được cải thiện, nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là Đảng bộ xã, sự quản lý, điều hành của chính quyền địa phương.

Trong điều kiện còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí chưa đồng đều, nguồn thu trên địa bàn thấp, các tệ nạn xã hội còn tiềm ẩn phức tạp... Song Đảng bộ, chính quyền xã Đoàn Kết đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát huy tinh thần đoàn kết, tự lực, tự cường; phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương; tranh thủ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và sự giúp đỡ của cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn

thể huyện, khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu vươn lên quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội và đạt được những kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực.

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy tập trung lãnh đạo nhân dân tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Cán bộ khuyến nông của huyện được cử xuống địa phương tổ chức các buổi hướng dẫn kỹ thuật gieo, chăm bón cây trồng để đạt hiệu quả. Nhân dân trong xã tích cực thâm canh tăng vụ, tăng hệ số sử dụng đất, mở rộng diện tích canh tác, đồng thời chú ý đến việc đảm bảo tưới tiêu, phòng chống sâu bệnh kịp thời cho đồng ruộng. Nhờ đó, sản xuất nông nghiệp trong giai đoạn 2005 - 2010 phát triển khá. Năm 2010, tổng diện tích gieo trồng đạt 102,21ha, sản lượng lương thực cây có hạt đạt 550 tấn, đạt 90% mục tiêu Đại hội Đảng bộ xã đề ra. Ngoài trồng lúa, nhân dân trong xã còn mở rộng trồng một số cây trồng có giá trị kinh tế cao như: thạch đen, quế, đi mi (mật gấu)...

Trong chăn nuôi, Đảng ủy, chính quyền xã khuyến khích người dân đầu tư phát triển nhằm cải thiện đời sống. Thời gian này, chăn nuôi của xã theo hướng hộ gia đình, đảm bảo nhu cầu thực phẩm, sức kéo và phân bón cho trồng trọt. Đảng bộ, chính quyền xã chỉ đạo nhân dân trong xã chú ý, theo dõi đàn gia súc, gia cầm nhằm hạn chế bùng phát dịch bệnh cúm gia cầm, đồng thời tuyên truyền, vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, thực hiện tốt công tác tiêm phòng dịch bệnh... Tuy nhiên, trong

giai đoạn này, do nhân dân tích cực đưa cơ giới vào khâu làm đất sản xuất thay cho sức trâu bò và có các đợt rét đậm, rét hại kéo dài làm chết nhiều trâu, bò già và nghé nên đến năm 2009, tổng đàn trâu, bò của xã có 354 con, giảm 41,1% so với giai đoạn trước. Đàn lợn và gia cầm tăng nhanh cả về số lượng và diện hộ chăn nuôi mới với 820 con lợn, tăng 12,2% và 5.400 con gia cầm, tăng 11,4% so với năm 2005¹.

Kinh tế đồi rừng từng bước khẳng định được vị thế trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp. Một số vùng có diện tích đất trống, đồi núi trọc, rừng nghèo đã được thay thế bằng những cây lâm nghiệp có hiệu quả kinh tế cao như: quế, thạch đen... Trong giai đoạn 2005 - 2010, toàn xã trồng mới được 320ha cây các loại, đạt 120,1% mục tiêu đề ra, tăng 41,6% so với giai đoạn trước. Công tác giao đất, giao rừng khoanh nuôi và bảo vệ rừng đạt nhiều kết quả, tình trạng phá rừng làm nương rẫy được ngăn chặn. Độ che phủ rừng của xã năm 2009 là 56% (tăng 6% so với năm 2005).

Là một xã thuộc vùng đặc biệt khó khăn, dân cư sống rải rác không tập trung nên Đoàn Kết chưa có cơ sở sản xuất kinh doanh cố định, các hộ dân chỉ khai thác cát sỏi nhỏ lẻ chủ yếu tự cung, tự cấp cho gia đình.

Trong giai đoạn 2005 - 2010, xã chưa có chợ, nhân dân Đoàn Kết tự họp nhỏ lẻ để giao lưu hàng hóa và tiêu thụ

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XIX trình Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

sản phẩm. Đảng ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tạo cơ chế thuận lợi cho việc huy động vốn của các hộ kinh doanh, từng bước nâng cao năng lực hoạt động kinh doanh dịch vụ thương mại, phát huy khả năng sẵn có cùng với huy động khả năng của mỗi gia đình trong hoạt động kinh doanh. Tính đến năm 2010, xã có 4 ô tô vận chuyển hàng hóa, có 5 hộ làm kinh doanh buôn bán nhỏ, góp phần tăng thu nhập cho các hộ gia đình.

Để sử dụng hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ, Đảng ủy huy động sự đóng góp của nhân dân để xây dựng các công trình phúc lợi phục vụ sản xuất và đời sống của người dân. Thực hiện phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”, trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, bằng vốn đầu tư từ Chương trình 135¹, 2 tuyến đường Nà Sluông - Nặm Chặng và Bản Niềng - Nà Coóc được mở với tổng chiều dài trên 5,5km, tổng số vốn đầu tư là 1,4 tỷ đồng. Ngoài ra, với 45 tấn xi măng được Nhà nước đầu tư hỗ trợ, xã đã bê tông hóa được 900m đường giao thông nông thôn; huy động hơn 7.500 công lao động phát quang tu sửa đường và khai thác cát sỏi. Bằng số vốn huy động từ nhân dân, xã đã làm được thêm 6 tuyến đường với chiều dài 5km, tạo điều kiện cho ô tô di chuyển vào các bản, ngõ xóm được thuận lợi, hàng hóa được lưu thông, kinh tế phát triển. Ngoài đầu tư xây dựng đường giao thông, xã còn tập trung đầu tư xây dựng

1. Là Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa theo Quyết định số 135/QĐ-TTg, ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ.

các công trình như trường học, Trạm y tế... Mặc dù còn nhiều khó khăn, song Đảng bộ, chính quyền đã tập trung mọi nguồn lực từng bước xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ tốt hơn đời sống nhân dân.

Công tác thu, chi ngân sách xã đảm bảo thực hiện đúng theo dự toán được phê duyệt hằng năm và các quy định của Luật Ngân sách; thực hiện tốt việc công khai tài chính hằng năm và đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu về kinh phí cho hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở xã. Các nguồn thu trên địa bàn xã được tận dụng, khai thác có hiệu quả; trung bình hằng năm công tác thu trên địa bàn xã đạt và vượt kế hoạch của huyện giao.

Công tác giáo dục thường xuyên thực hiện đổi mới. Đảng bộ quan tâm lãnh đạo thực hiện, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn đầu tư, hỗ trợ cho giáo dục, quy mô trường lớp được xây dựng ngày càng khang trang, sạch đẹp từng bước đáp ứng yêu cầu dạy và học. Đội ngũ giáo viên tiếp tục được quan tâm nâng cao cả về số lượng và chất lượng, nhất là nâng cao về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; chất lượng dạy và học được cải thiện. Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến trường đạt 96%, học sinh lên lớp đạt 98%. Năm 2006, xã Đoàn Kết đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở. Đến năm 2010, toàn xã có 1 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở và 3 lớp mẫu giáo.

Ngày 14/11/2006, Chính phủ ban hành Nghị định số 134/2006/NĐ-CP “Quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ giáo

dục quốc dân”¹. Thông qua chính sách này, nhiều con em của Đoàn Kết được tạo điều kiện đi học tại các trường dân tộc nội trú, đại học, cao đẳng, trung cấp và trở thành đội ngũ cán bộ nguồn của xã, huyện và là lực lượng lao động có trình độ cao trong các ngành kinh tế, văn hóa - xã hội.

Công tác y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình và trẻ em được quan tâm. Trạm y tế thực hiện tốt các chế độ trực khám chữa bệnh cho nhân dân, công tác phòng chống dịch bệnh, phòng chống HIV/AIDS có nhiều cố gắng. Hằng năm, trạm tổ chức đầy đủ các chương trình tiêm chủng mở rộng và uống vitamin A cho trẻ em trong độ tuổi. Chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ, trẻ em được đẩy mạnh. Từ năm 2005 - 2009, tỷ lệ giảm sinh hằng năm là 4%, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm xuống 16,6% (giảm 7,4% so với năm 2005).

Công tác xóa đói giảm nghèo được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả. Các nguồn vốn từ các chương trình, dự án, các chính sách hỗ trợ khác của Đảng, Nhà nước đã phát huy hiệu quả do ý thức tự vươn lên của các hộ nghèo. Năm 2009, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 12,6% (giảm 33% so với năm 2005). Tỷ lệ hộ nghèo giai đoạn này còn cao do công tác dạy nghề, đào tạo nghề còn hạn chế do chưa có trung tâm dạy nghề, lại xa cách các trung tâm đào

1. Nghị định số 134/2006/NĐ-CP, ngày 14/11/2006 của Chính phủ “Quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ giáo dục quốc dân”.

tạo lớn, kết quả giảm nghèo chưa bền vững, nhận thức của người dân còn hạn chế.

Đảng ủy tiếp tục dành sự quan tâm thực hiện tốt công tác chính sách an sinh xã hội. Hằng năm, cấp ủy, chính quyền quan tâm thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định đối với gia đình thương binh, liệt sĩ, người có công; ngoài ra nhân dịp các ngày lễ lớn, đại diện Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đều đến thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách. Công tác chi trả chế độ đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng.

Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao ngày càng phát triển, đáp ứng nhu cầu của nhân dân trong xã. Trong 5 năm (2005 - 2010), Đảng bộ lãnh đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng các ngày lễ lớn trong năm. Thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, năm 2009, xã có 4/8 thôn đạt khu dân cư tiên tiến, đạt 50% và có 159/247 hộ gia đình văn hóa, chiếm 64,5%¹. Hoạt động thể dục thể thao diễn ra sôi nổi. Các thôn duy trì các đội bóng tham gia giải thể thao của xã. Hằng năm, xã tổ chức thi đấu thể thao giữa xã và xã Cao Minh; tham gia các phong trào thể thao do huyện tổ chức.

Đi đôi với nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, công tác quốc phòng, an ninh được Đảng bộ xác định

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XIX trình Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

là nhiệm vụ quan trọng. Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” được triển khai rộng rãi đến toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Hằng năm, lực lượng công an được củng cố, kiện toàn, đảm bảo số lượng và chất lượng. Ban Công an phối hợp với các lực lượng chức năng trên địa bàn phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm ma túy, buôn lậu... Đảng ủy, Ủy ban nhân dân kịp thời ban hành các chỉ thị, nghị quyết về công tác quân sự, quốc phòng địa phương. Ban Chỉ huy quân sự xã thực hiện tốt chế độ trực chỉ huy, công tác xây dựng lực lượng dân quân và dự bị động viên được thực hiện dân chủ. Trong nhiệm kỳ, xã hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân về công tác tuyển quân.

Về công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của các cấp ủy Đảng vào cuộc sống, động viên cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân phát huy tinh thần đoàn kết, vượt qua khó khăn thực hiện các phong trào thi đua yêu nước. Trong 5 năm (2005 - 2010), Đảng bộ luôn giữ vai trò lãnh đạo toàn diện, thực sự là hạt nhân lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương; thường xuyên quan tâm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ; nắm bắt diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân để kịp thời giải quyết những vấn đề nảy sinh.

Trong nhiệm kỳ, thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, xã đã thành

lập Ban chỉ đạo thực hiện, xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai đến toàn bộ cán bộ, đảng viên và nhân dân. Kết quả triển khai 1 lớp và 19 cuộc vận động tại các chi bộ và các tổ chức đoàn thể. Số lượng đảng viên tham gia đạt trên 90%, số đoàn viên, hội viên tham gia đạt trên 92%, số quần chúng nhân dân tham gia đạt trên 82%. Ngoài ra, Đảng bộ tổ chức quán triệt và triển khai các chuyên đề “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được 4 lớp với 280 lượt người tham gia, đạt trên 85%. Cuộc vận động đã thực sự đến được với đại đa số các tầng lớp nhân dân, tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức đến hành động thực tiễn; tạo niềm tin của quần chúng nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền các cấp; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của địa phương, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đảng viên, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Công tác củng cố xây dựng tổ chức các chi bộ Đảng được quan tâm thường xuyên, sắp xếp lại một số đội ngũ cán bộ để phù hợp với điều kiện công tác sinh hoạt của đảng viên. Đảng bộ và tổ chức cơ sở trực thuộc có nhiều cố gắng trong việc đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao vai trò lãnh đạo, chất lượng sinh hoạt chi bộ gắn liền với thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Nhờ đó tạo sự chuyển biến tích cực cho các chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh, số đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm tỷ lệ cao. Đến năm

2010, xã không còn chi bộ ghép, Đảng bộ có 11 chi bộ trực thuộc, trong đó có 8 chi bộ thôn, 2 chi bộ nhà trường, 1 chi bộ cơ quan.

Công tác phát triển đảng viên được chú trọng. Trung bình mỗi năm, Đảng bộ kết nạp được 5 đảng viên, chưa đạt mục tiêu Đại hội do nhiều quần chúng ưu tú chưa hoàn thành trình độ từ Trung học cơ sở trở lên nên chưa đủ điều kiện để xem xét kết nạp Đảng. Hoàn thành mục tiêu xóa thôn trắng, trường trắng đảng viên. Đến năm 2010, toàn Đảng bộ có 98 đảng viên, chiếm 8,24% dân số toàn xã.

Công tác kiểm tra, giám sát và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng (Điều 30 Điều lệ Đảng) được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ, tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng; phòng ngừa, ngăn chặn sự suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng. Trong nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Đảng ủy tiến hành kiểm tra 22 cuộc đối với 10 chi bộ; phục vụ Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tiến hành kiểm tra 4 chi bộ với 6 đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Qua kiểm tra, đề nghị cấp trên xử lý kỷ luật 4 đồng chí, trong đó 2 đồng chí bị khiển trách, 2 đồng chí bị cách chức.

Công tác dân vận có nhiều chuyển biến tích cực và tạo ra được động lực mới trong phong trào quần chúng tham gia thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các tổ chức chính trị - xã hội được quan

tâm và củng cố về nhiều mặt, phong trào hoạt động có cả bề rộng và chiều sâu, luôn bám sát vào nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ để vận động đảng viên và hội viên tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế - xã hội, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Nhiều cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc phát động được nhân dân đồng tình ủng hộ mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần vào sự tiến bộ của địa phương.

Trong giai đoạn này, vai trò quản lý, điều hành của chính quyền xã từng bước được nâng lên về mọi mặt, cơ bản đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện Nghị quyết số 25/2008/QH12, ngày 14/11/2008 của Quốc hội “Về việc kéo dài nhiệm kỳ hoạt động 2004 - 2009 của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp”, Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2004 - 2009 được kéo dài đến năm 2011. Đồng chí Hoàng Thanh Đạo tiếp tục giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Lương Thế Đồ giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Hoạt động của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân chuyển biến mạnh. Hội đồng nhân dân ngày càng thể hiện rõ vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, chất lượng các kỳ họp được nâng lên, dành nhiều thời gian thảo luận, chất vấn, hoạt động giám sát có trọng tâm, trọng điểm, giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc ở địa phương. Ủy ban nhân dân có nhiều cố gắng trong việc nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, giải quyết việc làm, ổn

định thu nhập và đời sống cho nhân dân. Chủ động trong việc báo cáo tình hình và kịp thời đề nghị các bộ, ngành trung ương quan tâm, giúp đỡ, giải quyết khó khăn của xã về nguồn lực đầu tư.

Ngoài hoạt động của chính quyền, các ban ngành, đoàn thể góp phần không nhỏ vào việc hướng dẫn nhân dân thực hiện thắng lợi những Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX đề ra. Mặt trận và các ban ngành, đoàn thể bám sát nhiệm vụ chính trị, của Đảng bộ, củng cố cơ sở, chỉ đạo đẩy mạnh các phong trào. Từ đó, phát huy vai trò trách nhiệm của Nhân dân trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Các phong trào như “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Xóa đói giảm nghèo” thu hút đông đảo các ban ngành, đoàn thể tham gia. Mặt trận Tổ quốc phát huy vai trò là trung tâm khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn kết, phát huy truyền thống cách mạng của quê hương để ra sức thi đua lao động sản xuất. Trong các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc luôn làm tốt công tác tiếp xúc cử tri, tổ chức các hội nghị hiệp thương, giới thiệu đại biểu ra ứng cử vào Hội đồng nhân dân đảm bảo đúng quy trình, đúng luật.

Đoàn Thanh niên tích cực hưởng ứng phong trào thi đua “Năm xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”, “Bốn đồng hành cùng thanh niên lập nghiệp”, góp phần tích cực vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Đoàn Thanh niên là lực lượng nòng cốt

trong công tác chăm sóc thiếu niên nhi đồng, là lực lượng xung kích trong các hoạt động quốc phòng - an ninh và các phong trào văn nghệ, thể thao.

Hội Phụ nữ sôi nổi hưởng ứng phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, hỗ trợ nhau làm kinh tế gia đình, thực hiện tốt 6 nhiệm vụ công tác trọng tâm của hội. Hội viên Hội Phụ nữ là lực lượng đi đầu trong việc tuyên truyền kế hoạch hóa gia đình và sinh đẻ có kế hoạch, chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em.

Hội Nông dân phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ vận động nông dân thi đua lao động, sản xuất giỏi, phát triển kinh tế tổng hợp. Hội tổ chức cho hội viên đi tham quan học tập kinh nghiệm các mô hình kinh tế giỏi trong trồng trọt và chăn nuôi, mở nhiều lớp tập huấn về khoa học kỹ thuật cho hội viên.

Hội Cựu chiến binh phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, các cựu chiến binh xã luôn gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia vào phong trào phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo. Các đoàn thể chính trị - xã hội tự nguyện được duy trì và phát triển, hoạt động có hiệu quả góp phần đáng kể vào các phong trào của địa phương.

Sau 5 năm (2005 - 2010) thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng với tinh thần đoàn kết, khắc phục những thiếu sót, phát huy tiềm

năng sẵn có, vận dụng hiệu quả các chính sách hỗ trợ từ cấp trên, sự nỗ lực, nhất trí của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, xã Đoàn Kết đã vượt qua thách thức để hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX. Nhiều chỉ tiêu quan trọng đạt và vượt kế hoạch, tổng sản lượng lương thực tăng đảm bảo ổn định an ninh lương thực ở địa phương. Kết cấu hạ tầng ngày càng được củng cố, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, công tác quốc phòng, an ninh địa phương được đảm bảo, văn hóa - xã hội phát triển lành mạnh, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện.

II. Phát huy truyền thống đoàn kết, tập trung nguồn lực xây dựng nông thôn mới (2010 - 2015)

Trong không khí vui mừng hướng tới kỷ niệm 120 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 65 năm Ngày Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh 02/9, thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 04/8/2009 của Bộ Chính trị về tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI và sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Huyện ủy Trảng Định, trong 2 ngày 26 - 27/5/2010, Đảng bộ xã Đoàn Kết tổ chức Đại hội lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015). Đại hội kiểm điểm, đánh giá những thành tựu đã đạt được, chỉ rõ những hạn chế yếu kém và nguyên nhân trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX, rút ra những bài học kinh nghiệm về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; đồng thời đề ra phương hướng chung của nhiệm kỳ 2010 - 2015 là tiếp tục đẩy

mạnh phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch rõ nét cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát huy tốt các tiềm năng, lợi thế, duy trì tốc độ tăng trưởng cao và bền vững, quan tâm phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ; tạo điều kiện cho mọi thành phần kinh tế phát triển; tăng cường phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tạo sự chuyển biến trong sự nghiệp giáo dục, nâng cao dân trí; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; củng cố quốc phòng, an ninh; đảm bảo trật tự an toàn xã hội, bảo vệ nền hòa bình và ổn định khu vực, quan tâm tới công tác tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; quan tâm xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ, đáp ứng tốt yêu cầu trong giai đoạn mới, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX gồm 11 đồng chí¹. Tại kỳ họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ. Trong đó, đồng chí Đường Thị Miên được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Thanh Đạo giữ chức Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Lương Thế Đồ giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

1. Báo cáo số 166-BC/ĐU tháng 4/2015 của Đảng ủy xã Đoàn Kết về việc “kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy khóa XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015)”.

Sau Đại hội, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng kế hoạch, mục tiêu, giải pháp cụ thể, phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX đề ra. Trong giai đoạn này, do ảnh hưởng của tình hình lạm phát trong nước, giá cả nhiều mặt hàng tăng cao, thời tiết có những diễn biến bất thường, rét đậm, rét hại kéo dài gây ra nhiều khó khăn cho xã. Song, với sự đoàn kết, đồng thuận cao, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Đoàn Kết đã hoàn thành nhiều mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX.

Giai đoạn này, giá cả phân bón, vật tư nông nghiệp, vật liệu xây dựng tăng, giá sản phẩm nông nghiệp không ổn định... làm ảnh hưởng đến phát triển trồng trọt và hạn chế đến quy mô phát triển kinh tế ở địa phương. Trên cơ sở tiềm năng, lợi thế của xã, Ban Chấp hành Đảng bộ xây dựng các nghị quyết lãnh đạo về phát triển kinh tế. Đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy chỉ đạo gieo trồng hết diện tích, đảm bảo cơ cấu giống và thời vụ, khuyến khích người dân tích cực tham gia các lớp tập huấn kỹ thuật để áp dụng vào sản xuất, chú ý tới việc phòng trừ sâu bệnh trên cây trồng và vật nuôi. Ủy ban nhân dân và các bộ phận chuyên môn đã cụ thể hóa bằng những kế hoạch, dự án, đề án phát triển sản xuất; đẩy mạnh công tác khuyến nông, khuyến lâm tăng năng suất và sản lượng cây trồng. Thực hiện quy hoạch tổng thể của Ủy ban nhân dân huyện Tràng Định, Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân

xã hướng dẫn, vận động nhân dân mở rộng diện tích trồng cây công nghiệp, cây ăn quả. Năm 2014, xã Đoàn Kết trồng được 100.400 cây quế, trên diện tích 50,2ha. Qua quá trình tự trau dồi, học hỏi và được cán bộ khuyến nông huyện hướng dẫn, trình độ thâm canh của nhân dân Đoàn Kết tăng lên. Các khâu chăm sóc, thu hoạch, bảo quản đều được tiến hành theo quy trình chuẩn, từ đó góp phần nâng cao năng suất, chất lượng. Phát triển cây quế không chỉ tận dụng tiềm năng, thế mạnh về tự nhiên của xã mà còn là hướng đi đúng đắn để các gia đình thoát nghèo, vươn lên làm giàu.

Đối với chăn nuôi, Đảng ủy chỉ đạo phát triển gia súc, gia cầm theo nhiều mô hình mới. Đến năm 2015, xã Đoàn Kết đã hình thành một số mô hình chăn nuôi tập trung mang lại hiệu quả kinh tế cao. Tuy nhiên, chăn nuôi tăng trưởng còn thấp, tổng đàn trâu, bò giảm, không đạt mục tiêu đề ra. Nguyên nhân do nhân dân đã đưa cơ giới vào sản xuất thay thế sức kéo trâu bò, diện tích đồi cỏ giảm, thời tiết khắc nghiệt nên dịch bệnh thường xuyên xảy ra. Để bảo vệ đàn gia súc, gia cầm trước dịch bệnh, xã chú trọng tới công tác thú y, tiêm phòng dịch bệnh lở mồm long móng trên đàn trâu, bò; kế hoạch vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường chăn nuôi... đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều hình thức, truyền thanh cơ sở về kỹ thuật chăn nuôi, quy trình thực hành chăn nuôi, quy trình phòng chống bệnh tổng hợp, cơ chế chính sách hỗ trợ của Nhà nước về vắc-xin đối với ngành chăn nuôi. Năm

2014, đàn trâu có 320 con, đàn bò có 15 con, đàn lợn có 532 con, đàn gia cầm có 5.448 con¹.

Đảng ủy tiếp tục quan tâm, chỉ đạo sát sao tới công tác chăm sóc, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, đảm bảo không để xảy ra tình trạng cháy rừng lớn trên địa bàn. Chương trình trồng cây trồng rừng được thực hiện khá tốt. Nhân dân được hướng dẫn trồng và khai thác để đem lại hiệu quả kinh tế cao. Trong nhiệm kỳ, nhiều diện tích rừng đã được giao cho các hộ gia đình, tập thể quản lý. Năm 2014, độ che phủ rừng của xã là 60% (tăng 6% so với năm 2010).

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 05/8/2008 Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) “về nông nghiệp, nông dân, nông thôn”, Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 12/8/2011 của Tỉnh ủy Lạng Sơn “về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2020”; các chỉ thị, nghị quyết của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đoàn Kết đã ban hành Nghị quyết số 11-NQ/ĐU, ngày 29/12/2011 về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2020, lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã từng bước xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; nhân dân hiến đất, đóng góp nhiều công sức để làm đường giao thông nông thôn và nhà họp thôn. Hưởng ứng phong trào thi đua “Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông

1. Báo cáo số 48/BC-UBND, ngày 24/12/2014 của Ủy ban nhân dân xã Đoàn Kết về “tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2014; phương hướng, nhiệm vụ năm 2015”.

thôn mới”, được sự quan tâm của các cấp, đến năm 2015, có 2 thôn đạt 6 - 7 tiêu chí, 2 thôn đạt 4 - 5 tiêu chí, các thôn còn lại đạt dưới 4 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới.

Xây dựng, hoàn thiện hệ thống giao thông và thủy lợi được Đảng bộ và chính quyền xã xác định là nhiệm vụ quan trọng. Năm 2014, nhân dân các thôn đã tiến hành sửa chữa, nạo vét được 15.000m nương, 5 phai chắn nước. Các công trình thủy lợi trên địa bàn thường xuyên được kiểm tra, đảm bảo đủ nước tưới cho sản xuất. Ý Đảng hợp lòng dân, dù cuộc sống còn khó khăn song nhân dân xã Đoàn Kết cũng đóng góp được hơn 200 triệu đồng và nhiều ngày công làm 12km đường giao thông. Xã tiếp tục xây lắp hạ thế lưới điện tại 4 thôn, đến năm 2015, có 100% số hộ, 100% số thôn của xã Đoàn Kết được sử dụng điện lưới quốc gia.

Sự nghiệp văn hóa của xã Đoàn Kết được xây dựng dựa trên tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 (khóa XI) ngày 09/6/2014 “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” có sức lan tỏa ngày càng mạnh mẽ, mang lại kết quả tích cực. Hệ thống loa truyền thanh không dây là kênh hữu hiệu tuyên truyền, giáo dục đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến nhân dân. Đến năm 2015, trên địa bàn xã đã có 8/8 thôn có nhà họp thôn. Hằng năm, vào dịp nghỉ hè và tết Nguyên đán, Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên xã tổ

chức cắm trại cũng như nhiều môn thể thao như bóng đá, bóng chuyền, thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự nghiệp giáo dục và đào tạo luôn được củng cố phát triển. Tỷ lệ huy động học sinh đến lớp đạt 99%, tỷ lệ học sinh khá, giỏi hàng năm tăng 3 - 5%, hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, công tác phổ cập giáo dục được duy trì. Đội ngũ cán bộ, giáo viên được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, tỷ lệ đạt chuẩn 100%. Điều kiện cơ sở vật chất, trường, lớp, trang thiết bị phục vụ công tác dạy, học, bán trú cơ bản đáp ứng được nhu cầu. Năm học 2014 - 2015, xã Đoàn Kết có 40 học sinh cấp tiểu học, 67 học sinh cấp trung học và 60 cháu học mầm non. Năm 2015, xã Đoàn Kết đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

Trạm y tế thực hiện có hiệu quả công tác điều trị, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân và công tác phòng chống dịch bệnh cũng như chương trình mục tiêu quốc gia về y tế. Hằng năm, Trạm y tế tổ chức thực hiện tốt các chương trình về y tế như tiêm chủng mở rộng, y tế học đường góp phần nâng cao sức khỏe nhân dân. Thêm vào đó, Trạm y tế chú trọng tuyên truyền công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm; đặc biệt, công tác phòng chống dịch cúm A/H5N1 và dịch tiêu chảy được triển khai kịp thời, nghiêm túc. Ngoài ra, công tác tiêm chủng mở rộng được thực hiện theo nhiệm kỳ, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng được giảm rõ rệt.

Việc thực hiện chính sách đối với người có công, cán bộ hưu trí và các đối tượng hưởng trợ cấp xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Hằng năm, cấp ủy, chính quyền thường xuyên thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách, gia đình liệt sĩ, thương binh nhân ngày thương binh, liệt sĩ (27/7), Tết Nguyên đán... giải quyết đầy đủ các chế độ với gia đình chính sách, tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm ngày thương binh, liệt sĩ.

Một trong những tiêu chí của xây dựng nông thôn mới là đánh giá tỷ lệ hộ nghèo, vì vậy Đảng ủy Đoàn Kết luôn coi trọng và quyết tâm xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống của người dân. Đảng ủy tập trung chỉ đạo huy động các nguồn lực cho công tác xóa đói giảm nghèo, ổn định đời sống cho nhân dân. Trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ đã ban hành Kế hoạch số 15-KH/ĐU, ngày 21/12/2013 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới; Chương trình số 18-CTr/ĐU, ngày 28/12/2011 về thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TU về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác xóa đói giảm nghèo có nhiều chuyển biến tiến bộ. Vì vậy, tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giảm 2 - 3%. Năm 2015, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều của xã là 136 hộ, hộ cận nghèo là 54 hộ.

Công tác quốc phòng, an ninh, quân sự địa phương luôn luôn được quan tâm, chú trọng song song với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy xã đã ban hành Chương trình số 09-CTr/ĐU, ngày 24/12/2011

về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng nền quốc phòng toàn dân giai đoạn 2011 - 2015; đồng thời ban hành các chương trình lãnh đạo công tác an ninh trật tự trên địa bàn; Chương trình số 08-CTr/ĐU, ngày 07/8/2011 về thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới”.

Hàng năm, trên cơ sở phân tích, đánh giá tình hình, Đảng ủy đã ban hành các nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương, đảm bảo an ninh trật tự, diễn tập chiến đấu trị an, diễn tập tác chiến phòng thủ; thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh; chỉ đạo công tác tuyển quân đảm bảo đủ số lượng, chất lượng, thực hiện huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh, phối hợp thực hiện chính sách hậu phương quân đội.

Thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã ban hành Chương trình số 08-CTr/ĐU, ngày 05/8/2011 về thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TU, ngày 18/3/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2011 - 2015”; chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện các biện pháp chống buôn lậu, gian lận thương mại, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội,

đảm bảo trật tự an toàn giao thông; chỉ đạo làm tốt công tác thanh tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân hàng năm đạt 85 - 90%.

Quán triệt chủ trương xây dựng Đảng là then chốt trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, nhằm tạo sự thống nhất trong ý chí và hành động, phát huy vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy tập trung bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội Đảng các cấp đề ra để xây dựng thành kế hoạch, chương trình hành động nhằm nâng cao hiệu quả công tác. Với phương châm “Phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt”, trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng ủy tập trung quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2010 - 2015), Đại hội Đảng bộ xã đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Vì vậy, nhận thức về các quan điểm, đường lối, chính sách, chủ trương của Đảng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân được nâng lên rõ rệt, tạo được sự đồng thuận trong nhân dân, lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước ngày càng được nâng cao.

Đảng ủy luôn quan tâm củng cố tổ chức cơ sở Đảng, đảng viên, chú trọng công tác phân tích, đánh giá chất lượng tổ chức Đảng. Từ năm 2010 - 2015, Đảng bộ đều hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy tổ chức triển khai và thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo

tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đến các đảng viên trong toàn Đảng bộ. Hằng năm, Đảng bộ và các chi bộ đều tổ chức hội nghị xây dựng kế hoạch “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và triển khai học tập chuyên đề. Thông qua các hoạt động cụ thể, hầu hết cán bộ, đảng viên đều nhận thức sâu sắc tinh thần “quần chúng, dân chủ, nêu gương” và đức tính “cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư”. Cuộc vận động góp phần củng cố thêm niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng đối với quần chúng nhân dân, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) số 12-NQ/TW, ngày 16/01/2012 về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” cùng các văn bản hướng dẫn của cấp trên, Đảng ủy đã ban hành kế hoạch và tổ chức hội nghị triển khai nội dung Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân; đồng thời xây dựng báo cáo kiểm điểm tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ cũng như cá nhân các đồng chí đảng ủy viên, trưởng các ban, ngành, đoàn thể. Các tập thể tổ chức hội nghị kiểm điểm theo đúng tinh thần hướng dẫn của cấp trên; tổ chức lấy ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân như các ban xây dựng Đảng của Huyện ủy; lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện; Thanh tra huyện; các chi bộ trực thuộc; các đồng chí nguyên là Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; nguyên lãnh đạo qua các thời kỳ. Đảng bộ đã tổng hợp các ý kiến và phân loại nội dung cần giải trình, cần tiếp thu để khắc phục trong thời gian tiếp theo.

Công tác tổ chức, cán bộ được Đảng ủy xác định là khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng, trọng tâm là công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ. Trong nhiệm kỳ, do luân chuyển điều động cán bộ đi nhận công tác ở nơi khác nên Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã khuyết một đồng chí ủy viên. Đảng ủy đã kịp thời bổ sung đủ số lượng là 11 đồng chí, đồng thời chỉ đạo làm tốt công tác quy hoạch cán bộ cấp ủy, chính quyền và các ngành, đoàn thể. Thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TU và các đề án của tỉnh, kế hoạch đào tạo của huyện, Ban Thường vụ Đảng ủy đã chọn, cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ tại các trường của tỉnh, huyện.

Công tác phát triển đảng viên luôn được cấp ủy Đảng thường xuyên quan tâm. Trong nhiệm kỳ này, thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TU, ngày 16/8/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã ban hành Chương trình số 12-CTr/ĐU, ngày 24/02/2011 về “Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và cán bộ, đảng viên giai đoạn 2011 - 2015”; chỉ đạo các chi bộ tăng cường công tác xây dựng Đảng và phát triển đảng viên. Đến năm 2015, toàn Đảng bộ có 10 chi bộ trực thuộc với 121 đảng viên. Hằng năm, Đảng bộ xã kết nạp được 7 - 8 đảng viên. Trong giai đoạn 2010 - 2015, xã tổ chức trao tặng Huy hiệu 30, 40, 50 năm tuổi Đảng cho các đồng chí đảng viên lão thành.

Cấp ủy luôn quan tâm đổi mới phương thức và nội dung trong công tác kiểm tra, giám sát. Hằng năm, việc xây

dựng, triển khai và tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát toàn diện, thống nhất. Chú trọng kiểm tra, giám sát các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kiểm tra tổ chức Đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào việc quản lý đất đai; thực hiện chính sách an sinh xã hội; các đề án phát triển kinh tế - xã hội; việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công của cấp ủy viên. Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng ủy đã tổ chức 3 cuộc giám sát chuyên đề, 7 cuộc kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện 3 cá nhân vi phạm Điều lệ Đảng và các quy định của pháp luật, trong đó khiển trách 1 đồng chí, khai trừ khỏi Đảng 1 đồng chí, xóa tên 1 đảng viên dự bị.

Từ năm 2010 đến năm 2015, công tác dân vận của Đảng được Đảng ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện và đạt kết quả tốt. Đảng bộ thực hiện các chương trình, kế hoạch và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên ban hành về công tác dân vận và công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Đảng ủy ban hành Nghị quyết số 26-NQ/ĐU, ngày 24/12/2013 về “tăng cường lãnh đạo, công tác dân vận chính quyền từ nay đến năm 2015 và những năm tiếp theo”. Sức mạnh đại đoàn kết toàn dân được phát huy, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới.

Tổ chức bộ máy chính quyền luôn được quan tâm, kiện toàn, đảm bảo nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành quản lý kinh tế, xã hội. Phương thức hoạt động của Hội đồng

nhân dân luôn được đổi mới đảm bảo đúng luật định, chất lượng các kỳ họp ngày càng được nâng lên. Các nghị quyết ban hành phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, thường xuyên tổ chức giám sát các hoạt động về đời sống kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh, tiếp xúc cử tri, chỉ đạo đôn đốc giải quyết đơn thư khiếu nại của công dân được kịp thời. Hằng năm tập trung các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng có trọng tâm, trọng điểm, đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch ngắn hạn, dài hạn về phát triển kinh tế, xã hội, ngân sách, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Đội ngũ cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng đủ tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác, tác phong lễ lối làm việc được nâng cao, có trách nhiệm trên từng cương vị, nhiệm vụ được giao.

Thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 05/01/2011 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016”, Đảng ủy xã Đoàn Kết lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Quốc hội khóa XIII và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016. Ngày 22/5/2011, các cử tri trong xã tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016. Trong kỳ họp đầu tiên,

Hội đồng nhân dân bầu ra Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Kết quả, Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Đường Thị Miên giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, bầu đồng chí Lương Thế Đồ giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thường xuyên được quan tâm xây dựng và củng cố, đóng góp ngày càng lớn cho sự phát triển của quê hương Đoàn Kết. Mặt trận Tổ quốc thường xuyên phối hợp với các đoàn thể xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, thường xuyên tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đến toàn thể nhân dân; vận động nhân dân thực hiện các quy định của Đảng và Nhà nước, địa phương về việc thực hiện hương ước, quy ước từ xã đến các xóm, tích cực tham gia xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Trong nhiệm kỳ, Mặt trận Tổ quốc xã đã làm tốt vai trò vận động nhân dân tham gia xây dựng gia đình văn hóa, xóm, làng văn hóa, môi trường sạch đẹp.

Đoàn Thanh niên tiếp tục hưởng ứng cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với cuộc vận động “Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo Bác”; coi trọng giáo dục lý tưởng cách mạng cho đoàn viên thanh niên; động viên đoàn viên, thanh niên đi đầu trong việc áp dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, xóa đói giảm nghèo, thanh niên xung kích, tình nguyện trong bảo vệ Tổ quốc, phát triển kinh tế - xã hội. Không ngừng củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức Đoàn - Hội - Đội; tuyên

tuyên, giáo dục, động viên đoàn viên, hội viên thi đua lập thân, lập nghiệp.

Hội Phụ nữ tích cực tham gia phong trào thi đua lao động sản xuất, làm kinh tế hộ, giúp nhau phát triển kinh tế, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, kế hoạch hóa gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ; tuyên truyền về phòng chống buôn bán phụ nữ và sử dụng các chất ma túy; xây dựng các câu lạc bộ phụ nữ không sinh con thứ 3; phối hợp làm nhà mái ấm tình thương.

Hội Nông dân xã đẩy mạnh phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau giảm nghèo bền vững gắn với phong trào “xây dựng nông thôn mới”. Hội luôn động viên nhân dân hỗ trợ nhau đẩy mạnh phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, từng bước ứng dụng khoa học kỹ thuật vào chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi tăng năng suất, hiệu quả lao động; tổ chức cho hội viên được vay vốn, xóa đói giảm nghèo, phòng chống tệ nạn xã hội, xây dựng cuộc sống mới ở các thôn bản.

Hội Cựu chiến binh tiếp tục phát huy, giữ vững truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực thực hiện công tác xóa đói giảm nghèo, xây dựng quê hương; phối hợp với các cơ quan giáo dục tinh thần cách mạng cho thế hệ trẻ; tích cực tham gia các ý kiến đóng góp xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp (2010 - 2015), mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng với tinh

thần đoàn kết, khắc phục những thiếu sót, phát huy tiềm năng sẵn có, vận dụng hiệu quả các chính sách hỗ trợ từ cấp trên, sự nỗ lực, nhất trí của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân xã, xã Đoàn Kết đã vượt qua thách thức để hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX. Nhiều chỉ tiêu quan trọng đạt và vượt kế hoạch, tổng sản lượng lương thực tăng đảm bảo ổn định an ninh lương thực ở địa phương, thu nhập bình quân đầu người năm 2015 đạt 10 triệu đồng/người/năm. Kết cấu hạ tầng ngày càng được củng cố, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, công tác quốc phòng, an ninh địa phương được đảm bảo, văn hóa - xã hội phát triển lành mạnh, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện.

III. Tiếp tục xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh (2015 - 2020)

Quán triệt Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và kế hoạch của Huyện ủy Tràng Định, ngày 09 - 10/6/2015, Đảng bộ xã Đoàn Kết tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020) tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX, trong đó nêu bật thành tích đạt được: Sản xuất nông nghiệp chuyển mạnh sang hướng hàng hóa, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững; nhân dân đoàn kết, tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới của Đảng, chung sức

đồng lòng xây dựng nông thôn mới; kết cấu hạ tầng được hoàn thiện một bước; hệ thống chính trị được củng cố và kiện toàn. Đại hội còn nêu hạn chế, khó khăn về kinh tế - xã hội của Đoàn Kết trong nhiệm kỳ 2010 - 2015: Kinh tế phát triển chưa bền vững; chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm; trình độ của một số cán bộ, công chức còn hạn chế.

Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát nhiệm kỳ 2015 - 2020 là: Tăng cường xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Phát huy sức mạnh toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phát huy tốt tiềm năng, lợi thế của xã, tăng cường phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp và kinh tế nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa; quan tâm phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ; nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đảm bảo an sinh xã hội; củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ quốc gia¹.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí². Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Lương Thế Đồ được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Quốc Cờ giữ chức Phó Bí thư Thường trực

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XX, trình Đại hội Đảng bộ xã khóa XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020).

2. Biên bản kiểm phiếu ngày 09/6/2015 về việc bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đoàn Kết khóa XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020).

và đồng chí Hoàng Thanh Đạo giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy. Đến tháng 7/2019, đồng chí Lương Thế Đồ nghỉ hưu, đồng chí Nông Quốc Cờ được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), Đảng bộ và Nhân dân xã Đoàn Kết có nhiều thuận lợi như: Toàn Đảng bộ và nhân dân xã đã đoàn kết thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ hằng năm và cả nhiệm kỳ. Kinh tế tiếp tục có chuyển biến tích cực; văn hóa - xã hội có sự tiến bộ; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn; đội ngũ cán bộ, đảng viên từng bước đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Nhân dân đồng thuận, tin tưởng vào sự lãnh đạo và đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng.

Bên cạnh đó, xã cũng còn những khó khăn đan xen. Tình hình thế giới và khu vực thường xuyên thay đổi, diễn biến phức tạp, yếu tố thuận lợi, khó khăn đan xen, chứa đựng nhiều thời cơ và thách thức mới. Tình hình các lĩnh vực trên địa bàn của huyện nói chung còn nhiều khó khăn, thời tiết cực đoan, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, tác động đến nhiều mặt của đời sống nhân dân. Đoàn Kết là một trong những xã đặc biệt khó khăn của huyện Trảng Định. Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền, sự đổi mới hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay. Kinh tế - xã hội còn nhiều hạn chế, mức độ

chuyển biến chậm. Vấn đề an sinh xã hội, an ninh nông thôn, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp khó lường.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Đoàn Kết lần thứ XXI, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành và nhân dân quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Với sự quyết tâm và đồng lòng của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, xã Đoàn Kết đã đạt những kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế tiếp tục có sự phát triển; cơ cấu kinh tế có bước chuyển dịch tích cực. Thu nhập bình quân đầu người năm 2019 đạt 19,07 triệu đồng/người/năm, tăng 9,07% so với năm 2015¹.

Là một xã đặc biệt khó khăn của huyện, kinh tế nông nghiệp vẫn đóng vai trò chủ đạo, Đảng bộ xã chủ trương vận động nhân dân chuyển dịch cơ cấu cây trồng, cơ cấu mùa vụ, đưa những giống cây cho năng suất, chất lượng cao vào sản xuất; từng bước tiếp cận, hình thành cây trồng chủ lực, sản phẩm chủ lực địa phương. Ngoài lúa, một số cây trồng có giá trị kinh tế cao góp phần tăng thu nhập, giảm nghèo được quan tâm chỉ đạo phát triển như: ngô, quế, thạch đen..., trong đó, cây quế và thạch đen tiếp tục được xác định là cây tiềm năng thế mạnh của xã, phù hợp với

1. Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ xã khóa XXII (nhiệm kỳ 2020 - 2025).

thổ nhượng nơi đây. Xã đã triển khai xây dựng tổ hợp tác liên kết mã vùng trồng quế và thạch đen thành sản phẩm chủ lực của địa phương. Ngay từ đầu năm 2016, cấp ủy, chính quyền xã Đoàn Kết đã tuyên truyền, vận động nhân dân trên địa bàn mở rộng diện tích trồng cây quế. Nà Phạt là một trong 8 thôn của xã trồng quế nhiều nhất. Nhờ sự tuyên truyền của Đảng ủy, chính quyền xã, sự hướng dẫn, chuyển giao khoa học kỹ thuật trồng quế, mỗi kỳ thu hoạch cho sản lượng từ 2,5 đến 3 tấn quế khô, mang lại hàng chục đến trăm triệu đồng/năm. Với thu nhập tốt từ cây quế, đời sống của nhân dân được nâng cao, các hộ gia đình có cuộc sống ổn định hơn, sinh hoạt tiện nghi hơn. Mặc dù vậy, các gia đình trồng cây quế ở xã Đoàn Kết còn gặp khó khăn về thị trường tiêu thụ, giá cả bấp bênh. Đến cuối năm 2019, hợp tác xã nông sản Tuấn Vũ được thành lập đã mở ra cho bà con nông dân Đoàn Kết có cơ hội liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản thuận lợi hơn.

Tính đến năm 2020, tổng diện tích gieo trồng cây có hạt của xã là 597,554ha, sản lượng lương thực có hạt đạt 2.437,55 tấn.

Trong chăn nuôi, Đảng ủy tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân các biện pháp phòng chống dịch bệnh và tiêm phòng cho đàn vật nuôi. Đồng thời chỉ đạo các thôn xóm tiếp tục thực hiện tốt quy định không thả rông gia súc, gia cầm.

Đảng ủy, Ủy ban nhân dân lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác trồng, chăm sóc, ngăn chặn tình trạng phá rừng

làm nương, vận chuyển lâm sản trái phép, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục quần chúng nhân dân trong việc phòng chống cháy rừng. Trong năm 2017, thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng”, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác trồng, chăm sóc, ngăn chặn tình trạng phá rừng làm nương, vận chuyển lâm sản trái phép, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục quần chúng nhân dân trong việc phòng chống cháy rừng. Diện tích trồng rừng mới cả nhiệm kỳ đạt 619,15ha, vượt 236,72% so với chỉ tiêu Đại hội đề ra.

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn xã trong giai đoạn này không có biến động. Các cơ sở xay sát lương thực của hộ gia đình hoạt động bình thường. Đến năm 2020, xã có 1 xưởng sản xuất chế biến gỗ bóc, 1 hợp tác xã nông sản Tuấn Vũ sơ chế cành, lá cây quế, có các đội thợ xây dựng hoạt động cơ bản đáp ứng được nhu cầu của người dân.

Trong 5 năm (2015 - 2020), cùng với sự phát triển chung của cả nước về phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động thương mại - dịch vụ của xã đã có nhiều chuyển biến tích cực. Đã có một số hộ tiểu thương, thương lái thu mua nông sản, bán hàng tạp hóa và kinh doanh quán xá. Đến năm 2020, trên địa bàn có 20/281 hộ kinh doanh dịch vụ, phục vụ nhu cầu cho nhân dân.

Hệ thống giao thông nông thôn, thủy lợi được duy tu, cải tạo, sửa chữa thường xuyên. Bằng nguồn vốn 135, xã

đã xây dựng được 3 cầu ngầm qua suối ở các thôn Quyết Thắng và thôn Bản Áng. Ngoài ra, được cấp trên hỗ trợ dầm sắt cùng với sự đóng góp vật liệu, ngày công của nhân dân, xã đã xây dựng 2 cây cầu dân sinh ở thôn Nà Bắc và thôn Thống Nhất. Với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, xã huy động nguồn lực nhân dân thực hiện bê tông hóa đường giao thông nông thôn, cải tạo hệ thống thủy lợi. Trong nhiệm kỳ, đã bê tông hóa được 3,9km đường giao thông nông thôn, trong đó đường ngõ xóm là 3,7km, đường nội đồng là 0,2km; xây dựng và tu sửa được 25.070km mương nội đồng, kiên cố hóa và làm mới 2 phai chắn nước; xây mới 2 tuyến mương dài 2.411m là tuyến mương Khuổi Bon và Khuổi Biâu (thôn Thống Nhất).

Công tác thu, chi ngân sách trên địa bàn được cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo. Hằng năm, thu ngân sách đạt và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch huyện giao; thực hiện thu đúng các khoản thu. Năm 2015, tổng thu là 30,9 triệu đồng, đến năm 2019 tổng thu là gần 40,4 triệu đồng. Thu các loại quỹ đạt chỉ tiêu, kế hoạch giao thu được 70,8 triệu đồng. Công tác chi ngân sách cơ bản thực hiện đúng Luật Ngân sách, các khoản chi của cơ quan, đơn vị đều nằm trong dự toán được phê duyệt từ đầu năm và chi đúng, chi đủ theo định mức nguyên tắc tài chính.

Thực hiện theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg, ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở, xã Đoàn Kết đã thực hiện các chính sách hỗ trợ nhà ở cho 16 hộ gia đình chính sách với số tiền

là 560 triệu đồng. Thực hiện xóa nhà dột nát cho hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn từ năm 2018 đến năm 2020 được 11 hộ. Tổng số hộ nghèo được vay vốn hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg, ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ là 2 hộ với tổng số tiền là 50 triệu đồng.

Giai đoạn 2016 - 2020, phong trào xây dựng nông thôn mới thực sự trở thành phong trào của nhân dân, thu hút được nhân dân các dân tộc trong xã hưởng ứng, kế hoạch thực hiện từng nội dung trong 19 tiêu chí được xây dựng chi tiết, đi đúng hướng, bám sát nghị quyết, phù hợp tình hình của từng thôn, từng hộ dân, phát huy được những tiềm năng, thế mạnh sẵn có đem đến sự thành công chung của địa phương. Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, nhân dân Đoàn Kết đã hiến 450m² đất, đóng góp được hơn 1,4 triệu đồng và 1.517 ngày công lao động. Diện mạo xã Đoàn Kết có nhiều thay đổi. Hệ thống đường giao thông liên xã, liên thôn được đầu tư xây mới, mở rộng, cứng hóa, cơ sở vật chất của 3 nhà trường được xây mới, sửa chữa khang trang, sạch đẹp; kênh mương được kiên cố hóa, đảm bảo nước tưới tiêu cho sản xuất. Tuy nhiên, do là xã vùng III còn nhiều khó khăn của huyện, địa hình chia cắt nên nhiều tiêu chí triển khai còn gặp khó khăn, nhất là liên quan đến các tiêu chí về cơ sở hạ tầng điện, đường, trường, trạm và đời sống dân trí của nhân dân. Vì vậy, tính đến năm 2019, xã Đoàn Kết mới đạt 9/19 tiêu chí¹.

1. Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ xã khóa XXII (nhiệm kỳ 2020 - 2025).

Triển khai thực hiện cụ thể hóa Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và các chương trình hành động của Tỉnh ủy, Huyện ủy trong những năm 2015 - 2019, ngành giáo dục của xã không ngừng được cải thiện phát triển. Đảng bộ, chính quyền xã tiếp tục quan tâm từng bước đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho trường học, vận động phụ huynh học sinh chăm lo công tác xã hội hóa giáo dục, tổ chức tốt các phong trào thi đua nâng cao chất lượng dạy và học, từ đó tỷ lệ học sinh, giáo viên giỏi được nâng lên. Năm học 2019 - 2020, xã có 2 đơn vị trường học là trường Mầm non và trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học - Trung học cơ sở Đoàn Kết, trong đó trường Mầm non được tách từ trường Tiểu học, trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Đoàn Kết cũng được sáp nhập với nhau. Các trường đều đảm bảo chất lượng dạy và học, cơ sở vật chất cơ bản được đảm bảo, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được quan tâm đào tạo, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Trung tâm học tập cộng đồng xã được duy trì hoạt động thường xuyên. Trong thời điểm dịch Covid-19 căng thẳng, việc dạy và học của các trường được đảm bảo, các trường học lên phương án phòng, chống dịch khi có trường hợp mắc Covid-19, triển khai khử khuẩn và vệ sinh trường lớp thường xuyên.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng chống dịch bệnh, dân số - kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc trẻ em được chú trọng, chất lượng phục vụ ngày một tốt hơn

đời sống của nhân dân. Ban Chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân xã hoạt động thường xuyên, hằng năm xây dựng kế hoạch hành động và quy chế hoạt động, phân công cụ thể cho từng thành viên của Ban Chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân. Trạm y tế xã duy trì trực công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Giai đoạn 2015 - 2020 có 9.419 lượt khám, chữa bệnh. Công tác y tế dự phòng được thực hiện thường xuyên, trong 5 năm không có dịch bệnh lớn xảy ra. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được quan tâm thực hiện lồng ghép, tuyên truyền với các chương trình y tế khác được 308 cuộc với 7.398 lượt người nghe, tỷ lệ sinh con thứ 3 hằng năm giảm; tỷ lệ sinh bình quân hằng năm ở mức 3,9‰. Trong giai đoạn này, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn cao, bình quân mỗi năm còn 16,09%. Năm 2020, xã Đoàn Kết được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế. Trong thời gian đầu đối phó với dịch bệnh Covid-19, Đảng bộ, chính quyền thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời Trạm y tế xã thực hiện công tác phòng chống dịch Covid-19 phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã, quan tâm công tác truyền thông giáo dục sức khỏe lồng ghép tại thôn. Trạm y tế triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, ứng phó kịp thời, ngăn chặn dịch bệnh xâm nhập vào địa bàn.

Công tác văn nghệ, thể dục thể thao được Đảng ủy, chính quyền xã quan tâm; việc giữ gìn, phát huy các giá trị truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc được coi trọng. Hằng năm, xã đều tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục

thể thao, tạo được khí thế vui tươi, phấn khởi trong nhân dân; đồng thời thường xuyên tuyên truyền, cổ động chính trị trong các ngày lễ, tết và tuyên truyền thông tin những hoạt động của Đảng bộ và nhân dân xã, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được đẩy mạnh. Đảng bộ xã luôn xác định văn hóa là nền tảng tinh thần, là mục tiêu, động lực phát triển kinh tế - xã hội gắn với phong trào Đoàn Kết cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới; quan tâm, tranh thủ các nguồn lực đầu tư xây dựng nhà văn hóa thôn. Đến năm 2020, đã xây dựng được 8/8 nhà văn hóa thôn; trên 95% số hộ được xem truyền hình, 100% số hộ có điện thoại di động. Số thôn đạt chuẩn văn hóa đến cuối năm 2019 là 5/7 thôn, số hộ đạt chuẩn gia đình văn hóa là 222/279 hộ (tăng 4 thôn và 83 hộ so với năm 2015 có 1/8 thôn và 139/272 hộ gia đình văn hóa).

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/HU, ngày 17/7/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tràng Định về tăng cường về sự lãnh đạo của Đảng đối với thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, Đảng ủy xã đã xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện phổ biến, tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Kết quả đã làm thay đổi về nhận thức và thực hiện văn minh, không còn thủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan. Các hương ước, quy ước thôn bản luôn được rà soát, điều chỉnh, bổ sung phù hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Công tác xóa đói giảm nghèo và việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ. Hàng năm, Đảng bộ, chính quyền xã quan tâm, phối hợp cùng Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể địa phương tổ chức thăm hỏi, động viên và tặng quà các đối tượng chính sách, các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết cổ truyền, cứu đói giáp hạt. Đến năm 2019, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 16,41% vượt 6,41% so với Đại hội đề ra. Công tác xóa đói giảm nghèo luôn được Đảng bộ, chính quyền xã đặc biệt quan tâm. Bằng nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia đầu tư đã hỗ trợ cho các hộ nghèo được vay vốn, vốn vay được sử dụng đúng mục đích, đạt hiệu quả. Công tác rà soát hộ nghèo hàng năm được thực hiện đúng quy định. Kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 đã chiều còn 75 hộ nghèo, chiếm 26,88% (giảm 61 hộ so với năm 2015, bình quân giảm 4,5%/năm), còn 51 hộ cận nghèo (giảm 3 hộ so với năm 2015).

Các thủ tục hành chính được Ủy ban nhân dân xã công khai niêm yết đầy đủ thuận tiện cho người dân tra cứu, rà soát lại các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã, gồm 26 lĩnh vực với 125 thủ tục. Lịch tiếp công dân được công khai và tổ chức tiếp công dân theo quy định. Bộ phận một cửa có quy chế hoạt động, kiện toàn ngay khi có sự thay đổi về cán bộ. Các kiến nghị, phản ánh của người dân được giải quyết kịp thời. Năm 2019, xã được kết nối sử dụng mạng ioffice và hòm thư công vụ tạo thuận lợi trong giao dịch thủ tục hành chính.

Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân được thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, tạo sự chuyển biến tích cực ngay từ cơ sở. Trách nhiệm, chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cấp, các ngành được nâng lên; khiếu nại đông người, vượt cấp được kiểm chế. Các vụ việc được chỉ đạo giải quyết, có lý, có tình, đảm bảo quyền lợi người dân, giữ nghiêm kỷ cương, pháp luật, không tạo thành điểm nóng. Trong nhiệm kỳ này, có 12 đơn thư được tiếp nhận và giải quyết dứt điểm.

Công tác quốc phòng, an ninh thường xuyên được Đảng ủy, chính quyền xã xây dựng, củng cố ngày càng vững chắc. Đảng ủy, chính quyền chú trọng xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, lực lượng dân quân đạt 3,6% so với dân số toàn xã, trong đó tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân đạt 25%. Hằng năm, làm tốt công tác huấn luyện dân quân, diễn tập khu vực phòng thủ, kết quả huấn luyện đều đạt khá, đảm bảo an toàn về người, vũ khí trang bị; lực lượng dự bị động viên thường xuyên được rà soát, bổ sung; xây dựng kế hoạch phối hợp 3 lực lượng tuần tra bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng theo Nghị định số 133/2015/NĐ-CP, ngày 28/12/2015 của Chính phủ về duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu bảo vệ các ngày lễ, tết của đất nước. Trong giai đoạn 2015 - 2020, xã tổ chức mở 2 lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 4 với 100 học viên. Hằng năm, tuyển quân đủ số lượng, đảm bảo chất lượng theo chỉ tiêu được giao và giải quyết tốt công tác chính sách hậu phương quân đội.

Công tác đảm bảo an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội tiếp tục được tăng cường. Thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, Quyết định số 1501/QĐ-UBND, ngày 08/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành Đề án bố trí Công an chính quy đảm nhận các chức danh công an xã. Công an chính quy xã Đoàn Kết được thành lập với 3 cán bộ, chiến sĩ, do đồng chí Lương Trọng Súc là Trưởng Công an xã. Công an chính quy bước đầu làm tốt công tác nắm tình hình, chủ động phối hợp với các ngành để làm tốt việc phòng ngừa tội phạm. Trật tự an toàn xã hội được nâng lên một bước. Công tác phòng ngừa được đẩy mạnh, chủ động đấu tranh với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Trong 5 năm (2015 - 2020), tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã ổn định, không có điểm nóng, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp xảy ra, tệ nạn xã hội được kìm chế, từng bước được đẩy lùi.

Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng bộ xã Đoàn Kết xác định nhiệm vụ cần thực hiện tốt việc xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở trong sạch vững mạnh. Trong công tác xây dựng Đảng, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được coi là nhiệm vụ hàng đầu. Việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) “Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy

lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ”, gắn với thực hiện các nghị quyết, chương trình của Tỉnh ủy Lạng Sơn, Huyện ủy Tràng Định. Đảng ủy xã Đoàn Kết chủ động xây dựng nghị quyết, đề án, kế hoạch triển khai. Mỗi cán bộ, đảng viên trên cơ sở nhận thức đầy đủ 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” để tự soi, tự sửa hoàn thiện tư cách đạo đức, phẩm chất chính trị và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đặc biệt là trách nhiệm của cán bộ, đảng viên. Qua đó, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên từng bước được nâng lên. Trong nhiệm kỳ này, tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia học tập đạt trên 98%. Đảng bộ xã chủ động nắm bắt và kịp thời định hướng dư luận xã hội; quan tâm giáo dục truyền thống cách mạng, giáo dục đạo đức lối sống cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Các chi bộ thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt Đảng, đổi mới nội dung sinh hoạt theo hướng thiết thực và hiệu quả; hằng năm gắn với kiểm điểm cấp ủy, tự phê bình và phê bình cá nhân đảng viên đạt hiệu quả. Đội ngũ cán bộ, đảng viên giữ gìn phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, có ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết, gắn bó mật thiết với nhân dân, đa số đảng viên phát huy được tính tiên phong gương mẫu, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã nghiêm túc tổ chức triển khai quán triệt đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính

sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận của cấp trên bằng các hình thức tổ chức hội nghị phổ biến, tuyên truyền theo tài liệu, tiếp tục nghiên cứu, học tập tại các hội nghị trực tuyến, tại các buổi sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, hội nghị giao ban hằng tháng, họp cơ quan, hội ý đầu tuần để quán triệt các nội dung, văn bản chỉ đạo của cấp trên, phân công giao nhiệm vụ, tổ chức triển khai thực hiện. Các văn bản chỉ đạo đều được Đảng ủy cụ thể hóa thành các kế hoạch, chương trình hành động phù hợp với thực tế địa phương. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã ban hành 28 nghị quyết, 113 quyết định, 45 công văn, 28 kế hoạch, 45 chương trình để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

Trong công tác tổ chức, công tác cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ đối với nhiệm kỳ qua được kiện toàn và nâng cao. Đảng ủy, chính quyền xã thực hiện công tác sắp xếp, sáp nhập thôn; thực hiện việc giải thể và thành lập chi bộ sau sáp nhập thôn đồng thời kiện toàn các chức danh trong Ban Chấp hành Đảng bộ giúp đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ cụ thể. Cuối nhiệm kỳ 2015 - 2020, toàn Đảng bộ xã Đoàn Kết có 8 chi bộ trực thuộc, giảm 2 chi bộ so với đầu nhiệm kỳ. Trong 5 năm (2015 - 2020) đã kết nạp 25 đảng viên, nâng số đảng viên toàn Đảng bộ là 148 đồng chí, chiếm 11,8% dân số. Việc đánh giá, phân tích chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên được đánh giá thực chất, số chi bộ Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm luôn ổn định từ 8 chi bộ trở lên, không có chi bộ yếu kém. Đảng bộ xã trong 5 năm luôn

hoàn thành tốt nhiệm vụ, tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ luôn ổn định từ 87% trở lên, tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Công tác cán bộ được quan tâm thực hiện đồng bộ ở tất cả các khâu, từ quy hoạch, đánh giá đến việc cử đi tham gia học bồi dưỡng các lớp do huyện, tỉnh tổ chức. Hằng năm, Đảng ủy xã làm tốt công tác rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ cấp ủy, tạo nguồn cử cán bộ đi học tập nâng cao trình độ. Tình hình chính trị nội bộ ổn định, chủ động phòng ngừa, đấu tranh chống âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa.

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng được đẩy mạnh, bảo đảm sự công minh, chính xác, kịp thời, góp phần tăng cường kỷ cương, kỷ luật và sự đoàn kết thống nhất, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã xây dựng quy chế làm việc của cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra, phân công cấp ủy viên phụ trách theo dõi địa bàn, lĩnh vực; xây dựng và ban hành chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra. Hằng năm, cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra đều ban hành chương trình kiểm tra, giám sát, thực hiện hoàn thành chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa đề ra. Trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã lãnh đạo thực hiện 15 cuộc kiểm tra đối với 13 chi bộ và 3 cá nhân; giám sát được 12 cuộc, trong đó chi

bộ 5 cuộc, chi ủy 2 cuộc và 5 đảng viên; giải quyết tố cáo 1 vụ, thi hành kỷ luật Đảng 3 đồng chí, trong đó 1 đồng chí khiếu nại về kỷ luật đảng, qua xem xét đã hủy quyết định kỷ luật. Qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời giúp cho các tổ chức chi bộ Đảng và đảng viên thấy được những mặt còn hạn chế, yếu kém cần khắc phục sửa chữa, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu trong Đảng bộ.

Ngày 22/5/2016, xã làm tốt công tác tuyên truyền về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Kết quả, tại cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2016 - 2021, 100% cử tri trong xã đã đi bỏ phiếu, bầu ra các đại biểu vào Hội đồng nhân dân. Tại kỳ họp đầu tiên, đồng chí Lương Thế Đồ được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Hoàng Thanh Đạo giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân tiếp tục đổi mới về cả nội dung và phương thức hoạt động, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật. Hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân và các ban của Hội đồng nhân dân ngày càng có chất lượng hơn, nhất là những nội dung, vấn đề đang được dư luận xã hội quan tâm. Hội đồng nhân dân tổ chức tiếp xúc cử tri đảm bảo hiệu quả, chất lượng; có sự đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động giám sát; chuẩn bị và tổ chức tốt các kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã.

Ủy ban nhân dân tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước các

lĩnh vực; thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách hàng năm. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức từng bước được nâng cao. Quá trình chỉ đạo, điều hành thực hiện của Ủy ban nhân dân tập trung vào các nhiệm vụ lớn, quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, về an ninh, quốc phòng, đặc biệt là việc xây dựng các quy hoạch, kế hoạch, quản lý sử dụng đất đai, thu chi ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, phòng chống thiên tai, dịch bệnh... Công tác cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực, nhận thức về cải cách hành chính của cán bộ, công chức được nâng lên.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức hoạt động, tích cực tham mưu cho Đảng bộ, chính quyền triển khai vận động quần chúng thi đua lao động sản xuất, đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới”, “Ngày vì người nghèo”; tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện phong trào chung tay xây dựng nông thôn mới. Trong công tác dân vận, Đảng ủy chú trọng chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác dân vận, công tác dân tộc, tôn giáo, việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; chỉ đạo triển khai thực hiện mô hình, điển hình “Dân vận khéo”. Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia các phong trào, các cuộc vận động được triển khai tích cực như: phong trào thi

đua yêu nước, giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới... thu được những kết quả tích cực.

Hội Phụ nữ thi đua nuôi con khỏe, dạy con ngoan, đẩy mạnh phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình năm không, ba sạch” gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, giúp đỡ nhau xóa đói giảm nghèo. Đoàn Thanh niên với phong trào “Xung kích, tình nguyện phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”, “Thanh niên lập nghiệp và tuổi trẻ giữ nước”. Hội Nông dân đẩy mạnh phong trào “Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi”, cùng với các đoàn thể làm tốt vai trò cầu nối giữa nhân dân với Đảng và chính quyền, phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân với các cơ quan chức năng để phối hợp giải quyết.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Đoàn Kết đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, chủ động sáng tạo vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, nỗ lực phấn đấu và đạt được nhiều kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Kinh tế có bước tăng trưởng khá. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo tới cuối năm 2019 còn 26,88%. Văn hóa, y tế, giáo dục có bước phát triển; quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng được quan tâm, chú trọng. Nhân dân phấn khởi trước những thay đổi của quê hương, ngày càng thêm tin tưởng vào đường lối và sự lãnh đạo của Đảng, tiếp

tục vun đắp, chung tay xây dựng xã Đoàn Kết ngày một giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Phấn khởi với những thành tựu đạt được trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI, trong 2 ngày 21 và 22/5/2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, Đảng bộ xã Đoàn Kết tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2020 - 2025).

Đại hội đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI, nêu rõ các mặt đạt được và chưa đạt được. Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI, Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát cho nhiệm kỳ mới là: Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc; huy động mọi nguồn lực, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của xã; tăng cường phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp và kinh tế nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa; nâng cao chất lượng giáo dục, công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đảm bảo an sinh xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh thực hiện các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới.

Với tinh thần tập trung, dân chủ, thống nhất cao, Đại hội đã bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đoàn Kết khóa XXII (nhiệm kỳ 2020 - 2025). Đại hội cũng đã bầu 3 đại biểu chính thức và 1 đại biểu dự khuyết đi dự Đại hội Đảng bộ huyện Tràng Định lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2020 - 2025). Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu 3 đồng chí

vào Ban Thường vụ, đồng chí Nông Quốc Cờ được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Thanh Đạo được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Thụ được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Bước vào giai đoạn mới với những mục tiêu và định hướng mới, mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng với tinh thần đoàn kết, thống nhất và quyết tâm chính trị cao, Đảng bộ xã Đoàn Kết đề cao quyết tâm lãnh đạo nhân dân các dân tộc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đã đề ra.

Trải qua 15 năm (2005 - 2020), Đảng bộ xã Đoàn Kết tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất, tập trung trí tuệ tập thể trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực. Luôn bám sát các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để cụ thể hóa bằng chương trình hành động nhằm chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Phát huy nội lực của cơ sở, xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực hoàn thành tốt và xuất sắc các nhiệm vụ. Thường xuyên kiểm điểm tìm ra những thiếu sót tồn tại để khắc phục, xây dựng, củng cố tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành của chính quyền, phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội nhằm thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đề ra.

KẾT LUẬN

Trải qua các thời kỳ lịch sử, đồng bào các dân tộc xã Đoàn Kết đã phát huy tinh thần yêu nước nồng nàn, kiên cường, bất khuất trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm cùng quân dân cả nước đứng lên đấu tranh giành độc lập cho dân tộc. Trong phát triển kinh tế - xã hội, nhân dân các dân tộc nơi đây đã và đang từng bước khắc phục mọi khó khăn để phát triển sản xuất, nâng cao đời sống văn hóa - xã hội.

Trong thời kỳ Pháp thuộc, dưới ách áp bức, bóc lột hà khắc của thực dân, phong kiến, nhân dân Đoàn Kết sống trong cảnh lầm than, khổ cực. Mặc dù vậy, ngọn lửa đấu tranh vẫn “nhen nhóm” trong tâm tưởng, nhận thức của các thế hệ nhân dân, sẵn sàng bùng cháy khi có được sự lãnh đạo đúng đắn, sự chỉ đạo sáng suốt. Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, dưới sự lãnh đạo, vận động của Đảng, nhân dân Đoàn Kết đã giác ngộ lý tưởng cách mạng, vùng dậy đấu tranh giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, giành lại độc lập, tự do cho quê hương.

Sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, thiết lập thể chế chính quyền dân chủ cộng hòa trên cả nước, quân đội thực dân một lần nữa lăm le quay lại xâm lược, đất nước chưa kịp phục hồi, giải quyết “giặc đói”, “giặc dốt” đã tiếp tục phải chống giặc ngoại xâm. Dưới sự lãnh đạo của Trung

ương Đảng, Tỉnh ủy Lạng Sơn, Huyện ủy Tràng Định và trực tiếp là Chi bộ Đảng xã Đoàn Kết thành lập năm 1949, nhân dân Đoàn Kết cùng nhân dân cả nước tiến lên đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc, đánh đuổi quân Pháp quay trở lại xâm lược.

Bước sang giai đoạn kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) của dân tộc, Chi bộ Đảng tiếp tục lãnh đạo nhân dân địa phương cùng nhân dân miền Bắc đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết là khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội. Năm 1975, Đảng bộ Đoàn Kết được thành lập đã khẳng định vai trò tiên phong, lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân tập trung sản xuất, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần đánh bại đế quốc Mỹ xâm lược và tay sai, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Đất nước thống nhất, cùng với cả nước, nhân dân Đoàn Kết bước vào thời kỳ xây dựng quê hương, tiến lên chủ nghĩa xã hội. Mặc dù còn phải đối diện với nhiều khó khăn, thử thách, nhưng dưới sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, đặc biệt là sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ Đoàn Kết, nhân dân địa phương đã cùng nhau vượt qua cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội cuối những năm 70 và đầu những năm 80 của thế kỷ XX; tiếp tục đóng góp sức người, sức của cho cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc. Từ khi thực hiện đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo (tháng 12/1986), dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Tràng Định, Đảng bộ và nhân dân Đoàn

Kết đã linh hoạt vận dụng chủ trương, đường lối của Đảng và đề ra nhiều phương hướng, giải pháp tích cực nhằm tổ chức lại sản xuất, từng bước hoàn thiện cơ chế mới, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, chuyển mạnh sang sản xuất hàng hóa, dần đưa quê hương thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, tạo nền tảng để địa phương vững bước tiến vào thời kỳ thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Những kết quả đạt được trong 34 năm đổi mới (1986 - 2020) là kết quả của sự đoàn kết, thống nhất ý chí tự lực, tự cường, sự phấn đấu vươn lên của Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân xã Đoàn Kết, đưa quê hương tiến lên một bước mới khá toàn diện và vững chắc. Từ một xã nghèo, sau hơn 30 năm thực hiện đổi mới, diện mạo Đoàn Kết có nhiều thay đổi, nhất là cơ sở hạ tầng của địa phương, đường sá, nhà cửa, các công trình phục vụ sản xuất và công trình phúc lợi được cải tạo, xây mới khang trang với số vốn hàng chục tỷ đồng... Nhân dân có cuộc sống ổn định, đói nghèo từng bước được đẩy lùi. Kinh tế phát triển, đời sống tinh thần của nhân dân cũng được cải thiện đáng kể, trang thiết bị hiện đại phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt ngày càng phổ biến. Những thành tựu đã đạt được trong thời gian qua là niềm tin và động lực để Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã vững bước tiến lên trong những chặng đường tiếp theo.

Trên chặng đường xây dựng và trưởng thành, Chi bộ - Đảng bộ xã Đoàn Kết đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã

thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chiến lược vừa chiến đấu, vừa xây dựng quê hương, qua đó, Đảng bộ xã đã rút ra một số bài học kinh nghiệm quý báu sau:

Thứ nhất, quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, vận dụng linh hoạt phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của địa phương

Đảng bộ xã Đoàn Kết luôn quán triệt sâu sắc nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên. Thực tiễn lịch sử đã chứng minh, nhờ sự vận dụng đúng đắn, linh hoạt các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng, phong trào cách mạng ở Đoàn Kết đã gặt hái được nhiều thành tựu quan trọng. Trong những năm gần đây, Đảng bộ lãnh đạo đẩy mạnh công tác xóa đói giảm nghèo. Trên cơ sở đường lối của Đảng, điều kiện tự nhiên của địa phương, Đảng ủy lãnh đạo nhân dân mở rộng trồng cây công nghiệp, trồng rừng, từ đó giúp tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo của xã giảm nhanh và bền vững.

Thứ hai, thường xuyên quan tâm đến công tác xây dựng Đảng trên các mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, từ đó không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng

Đảng ủy xã thường xuyên giáo dục cán bộ, đảng viên kiên định vào nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhờ được giáo dục và tôi luyện qua thực tiễn, đội ngũ cán bộ, đảng viên xã Đoàn Kết được nâng cao về trình độ và bản lĩnh chính trị, từ đó

vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Để làm trong sạch bộ máy, Đảng ủy kiên quyết xử lý những đảng viên vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trong đó có nhiều đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng. Bên cạnh đó, Đảng bộ luôn chú trọng đến bồi dưỡng, kết nạp quần chúng ưu tú vào Đảng, đặc biệt là đoàn viên Đoàn Thanh niên, hội viên của Hội Phụ nữ có trình độ, có phẩm chất đạo đức tốt.

Thứ ba, thấm nhuần và nêu cao quan điểm “lấy dân làm gốc”, luôn chăm lo lợi ích chính đáng của nhân dân, huy động và bồi dưỡng sức dân

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói “Dễ trăm lần không dân cũng chịu/ Khó vạn lần dân liệu cũng xong”. Thấm nhuần lời dạy của Hồ Chủ tịch và đường lối của Đảng, Đảng bộ xã Đoàn Kết luôn đặt nhân dân ở vị trí trung tâm. Mọi quyết sách, kế hoạch đề ra đều lấy tiêu chí “việc gì có lợi cho dân thì hết sức làm, việc gì có hại cho dân thì hết sức tránh”. Trong công tác, mỗi cán bộ, đảng viên đều lắng nghe tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, đặc biệt là các đồng chí lãnh đạo chủ chốt.

“Lấy dân làm gốc” không chỉ về chủ trương mà còn được cấp ủy thực hiện quyết liệt thông qua việc làm cụ thể. Người dân thực hiện quyền giám sát đối với hoạt động của hệ thống chính trị, được tham gia đóng góp ý kiến vào việc giải quyết các nhiệm vụ chính trị tại địa phương, nhất là các vấn đề “sát sườn” đến đời sống dân sinh.

Thứ tư, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân; tăng cường và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân

Trên cơ sở nghị quyết của các kỳ Đại hội Đảng bộ hoặc nghị quyết hằng năm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân đã cụ thể hóa bằng kế hoạch, chương trình hành động. Để củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, Đảng bộ chỉ đạo chính quyền, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội luôn chăm lo lợi ích của nhân dân; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và giải quyết kịp thời bức xúc của quần chúng; xây dựng được phong trào, cuộc vận động hấp dẫn, từ đó lôi cuốn đông đảo người dân tham gia; giáo dục và khơi dậy lòng yêu nước trong nhân dân, trước hết là thế hệ trẻ.

Những bài học trên được đúc rút từ quá trình lãnh đạo của Đảng bộ xã Đoàn Kết trên cơ sở thành tựu, ưu điểm và hạn chế, khuyết điểm. Đây là tài sản quý báu, có giá trị bền vững, giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân tiếp tục gạt hái được nhiều thành tích hơn nữa về kinh tế - xã hội, xây dựng quê hương Đoàn Kết ngày càng phát triển, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao.

PHỤ LỤC

DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ ĐOÀN KẾT QUÁ CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Trần Văn Phong	1949 - 1951	Bí thư Chi bộ
2	Trần Quốc Tuấn	1951 - 1954	Bí thư Chi bộ
3	Hoàng Văn Thởi (Hoàng Quang Vinh)	1954 - 1956	Bí thư Chi bộ
4	Nông Văn Niêm (Nông Đức Khánh)	1956 - 1960	Bí thư Chi bộ
5	Hoàng Văn Lý (Hoàng Đức Minh)	1960 - 1963	Bí thư Chi bộ
6	Lý Trần Minh	1963 - 1964	Bí thư Chi bộ
7	Hoàng Văn Hiếu	1964 - 1967	Bí thư Chi bộ
8	Lý Văn Nguyên	1967 - 1975 1975 - 1979	Bí thư Chi bộ Bí thư Đảng ủy
9	Nông Văn Phụng	1979 - 1984	Bí thư Đảng ủy
10	Nông Văn Đệ	1984 - 1986	Bí thư Đảng ủy
11	Nông Thế Luyện	1986 - 1989	Bí thư Đảng ủy
12	Lý Văn Bồng	1989 - 1990	Bí thư Đảng ủy
13	Nông Đình Thuộc	1990 - 1992	Bí thư Đảng ủy
14	Nguyễn Hữu Luận	1992 - 12/1992 2004 - 2005 2005 - 2006	Bí thư Đảng ủy Q. Bí thư Đảng ủy Bí thư Đảng ủy
15	Nông Thanh Bình	1993 - 2004	Bí thư Đảng ủy
16	Đường Thị Miên	2006 - 2015	Bí thư Đảng ủy
17	Lương Thế Đồ	8/2015 - 6/2019	Bí thư Đảng ủy
18	Nông Quốc Cờ	Từ tháng 7/2019	Bí thư Đảng ủy

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HĐND XÃ ĐOÀN KẾT
QUA CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Nông Thanh Bình	1994 - 2004	Chủ tịch HĐND
2	Nguyễn Hữu Luận	2004 - 2006	Chủ tịch HĐND
3	Hoàng Thanh Đạo	2006 - 2011	Chủ tịch HĐND
4	Đường Thị Miên	2011 - 2015	Chủ tịch HĐND
5	Lương Thế Đồ	2015 - 2019	Chủ tịch HĐND
6	Nông Quốc Cờ	Từ năm 2019	Chủ tịch HĐND

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBKCHC, UBHC, UBND
XÃ ĐOÀN KẾT QUA CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Lương Kim Thanh (Lương Văn Nhượng)	1948 - 1949 1952 - 1967	Chủ tịch UBKCHC Chủ tịch UBHC
2	Nông Văn La	1949 - 1952	Chủ tịch UBKCHC
3	Hoàng Văn Lô	1967 - 1969	Chủ tịch UBHC
4	Nông Văn Phụng	1969 - 1979	Chủ tịch UBHC Chủ tịch UBND
5	Nông Văn Đệ	1979 - 1984	Chủ tịch UBND
6	Nông Đình Thuộc	1984 - 1989	Chủ tịch UBND
7	Lý Minh Quán	1989 - 1992	Chủ tịch UBND
8	Nông Văn An	1992 - 1994	Chủ tịch UBND
9	Nguyễn Hữu Luận	1994 - 2004	Chủ tịch UBND
10	Nông Minh Thái	2004 - 2006	Chủ tịch UBND
11	Lương Thế Đồ	2006 - 2015	Chủ tịch UBND
12	Hoàng Thanh Đạo	2015 - 6/2020	Chủ tịch UBND
13	Hoàng Văn Thụ	Từ tháng 7/2020	Chủ tịch UBND

DANH SÁCH LIỆT SĨ XÃ ĐOÀN KẾT

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thôn</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
<i>Thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ</i>				
1	Hoàng Đình Cư	Nà Slản	1949	02/3/1968
2	Hoàng Văn Tục	Nà Slản	1941	1968
3	Nông Văn Tung	Nà Phật (Thống Nhất)	27/9/1950	21/8/1968
4	Trần Đình Hạp	Bản Niềng (Quyết Thắng)	1946	08/01/1969
5	Hoàng Đại Học	Nặm Chặng	1947	07/4/1969
6	Hoàng Văn Khí	Bản Niềng (Quyết Thắng)	1947	11/6/1969
7	Nông Văn Phú	Nà Phật (Thống Nhất)	1944	28/7/1969
8	Nguyễn Hữu Tuấn	Nà Slản	15/6/1943	31/12/1971
9	Hoàng Văn Táy	Nà Phật (Thống Nhất)	1951	09/4/1972
10	Hoàng Văn Hồng	Nà Phật (Thống Nhất)	1954	24/10/1972
<i>Thời kỳ chiến tranh biên giới phía Bắc</i>				
1	Nông Văn Thăng	Bản Ấng	1957	06/8/1979
2	Nông Văn Hà	Nà Coóc (Quyết Thắng)	12/4/1962	10/7/1985

**THỐNG KÊ ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG
HUY HIỆU ĐẢNG (Tính đến tháng 11/2023)**

<i>Stt</i>	<i>Loại Huy hiệu</i>	<i>Số đồng chí</i>
1	Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng	1
2	Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng	1
3	Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng	4
4	Huy hiệu 45 năm tuổi Đảng	4
5	Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng	5
6	Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng	13

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tràng Định, *Lịch sử Đảng bộ huyện Tràng Định (1930 - 1954)*, 2009.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tràng Định, *Lịch sử Đảng bộ huyện Tràng Định (1955 - 1985)*, Lạng Sơn, 1996.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tràng Định, *Lịch sử Đảng bộ huyện Tràng Định (1986 - 2010)*, Lạng Sơn, 2015.
4. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn, *Lịch sử Cách mạng tháng Tám tỉnh Lạng Sơn (Sơ thảo)*, Lạng Sơn, 1985.
5. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn (1930 - 1985)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2019.
6. Ban Tuyên giáo Trung ương, *Lịch sử 80 năm ngành Tuyên giáo của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930 - 2010)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2010.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Chặng đường qua hai thế kỷ*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 21, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.
9. Đinh Xuân Lâm (chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam, tập I*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2001.
10. *Đồng Khánh địa dư chí (tập 1)*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003.
11. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.

12. Lê Mậu Hãn (chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam, tập III*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2000.

13. Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, *Địa chí Lạng Sơn*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 1999.

14. Viện Nghiên cứu Hán Nôm, “*Địa danh làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX*” (thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra), Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2012.

15. Võ Nguyên Giáp, *Điểm hẹn lịch sử*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2000.

16. Vũ Thị Minh Hương, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin, *Địa danh và tài liệu lưu trữ về làng xã Bắc Kỳ*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2000.

17. Các báo cáo, tài liệu thành văn lưu trữ tại Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Huyện ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Tràng Định; Văn phòng Đảng ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Đoàn Kết.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	5
Mở đầu: Xã Đoàn Kết - Vùng đất, con người và truyền thống lịch sử, văn hóa	9
I. Vùng đất và con người.....	9
II. Truyền thống văn hóa, lịch sử.....	14
Chương I: Quá trình xây dựng và phát triển phong trào cách mạng của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945	21
I. Nhân dân Cao Môn dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến.....	21
II. Sự hình thành và phát triển phong trào cách mạng tiến tới giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 dưới sự lãnh đạo của Đảng.....	26
Chương II: Xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)	39
I. Xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, Chi bộ lãnh đạo nhân dân tích cực chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1950).....	39
II. Củng cố hậu phương, đóng góp sức người, sức của tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1951 - 1954).....	56

Chương III: Chi bộ lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)..... 65

I. Tiến hành cải cách dân chủ, cải tạo quan hệ sản xuất và phát triển kinh tế - xã hội (1954 - 1960)..... 65

II. Phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1960 - 1965)..... 74

III. Chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, xây dựng hậu phương, chi viện cho miền Nam, thống nhất đất nước (1965 - 1975)..... 83

Chương IV: Chi bộ - Đảng bộ lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (1975 - 1986)..... 97

I. củng cố phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia (1975 - 1980)..... 97

II. Lãnh đạo khôi phục và phát triển kinh tế, từng bước ổn định đời sống nhân dân 1980 - 1986..... 108

Chương V: Đảng bộ xã Đoàn Kết lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1996)..... 119

I. Đảng bộ xã Đoàn Kết lãnh đạo nhân dân bước đầu thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội (1986 - 1990)..... 119

II. Phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ cho sản xuất và đời sống (1990 - 1996)..... 127

Chương VI: Đảng bộ xã Đoàn Kết lãnh đạo nhân dân xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội (1996 - 2005)..... 137

I. Tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện những năm cuối thế kỷ XX (1996 - 2000)..... 137

II. Đảng bộ xã Đoàn Kết lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh xóa đói giảm nghèo, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân (2000 - 2005)..... 148

Chương VII: Đảng bộ xã Đoàn Kết lãnh đạo nhân dân tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng nông thôn mới (2005 - 2020)..... 159

I. Đảng bộ xã Đoàn Kết lãnh đạo nhân dân phát huy sức mạnh hệ thống chính trị, khai thác các tiềm năng để phát triển kinh tế, xã hội (2005 - 2010)..... 159

II. Phát huy truyền thống đoàn kết, tập trung nguồn lực xây dựng nông thôn mới (2010 - 2015)..... 173

III. Tiếp tục xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh (2015 - 2020)..... 189

Kết luận..... 211

Phụ lục..... 217

Tài liệu tham khảo..... 223

CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN
Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đoàn Kết khóa XXII
(nhiệm kỳ 2020 - 2025)

CHIỤ TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG
Ban Thường vụ Đảng ủy xã Đoàn Kết khóa XXII
(nhiệm kỳ 2020 - 2025)

BAN CHỈ ĐẠO

Đ/c: Trịnh Thế Truyền	HUV, Bí thư Đảng ủy	<i>Trưởng ban</i>
Đ/c: Hoàng Thanh Đạo	Phó Bí thư TT, Chủ tịch HĐND	<i>Phó ban TT</i>
Đ/c: Hoàng Văn Thu	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND	<i>Phó ban</i>
Đ/c: Nông Văn Báu	ĐUV, Phó Chủ tịch HĐND	<i>Thành viên</i>
Đ/c: Lý Văn Thịnh	ĐUV, Phó Chủ tịch UBND	<i>Thành viên</i>
Đ/c: Nông Văn Nhận	ĐUV, Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam	<i>Thành viên</i>
Đ/c: Lương Thị Hồng	ĐUV, Chủ tịch HLHPN	<i>Thành viên</i>
Đ/c: Nông Văn Tuấn	ĐUV, Bí thư Đoàn Thanh niên	<i>Thành viên</i>
Đ/c: Lương Minh Thu	ĐUV, Chủ tịch Hội CCB	<i>Thành viên</i>
Đ/c: Cổ Quang Trung	ĐUV, Trưởng Công an	<i>Thành viên</i>

TỔ SỬ TÂM

Đ/c: Trịnh Thế Truyền	HUV, Bí thư Đảng ủy	<i>Trưởng ban</i>
Đ/c: Hoàng Thanh Đạo	Phó Bí thư TT, Chủ tịch HĐND	<i>Phó ban TT</i>
Đ/c: Nông Văn Báu	ĐUV, Phó Chủ tịch HĐND	<i>Phó ban</i>
Đ/c: Lý Văn Thịnh	ĐUV, Phó Chủ tịch UBND	<i>Phó ban</i>
Đ/c: Nông Văn Nhận	ĐUV, Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam	<i>Ủy viên</i>
Đ/c: Lương Thị Hồng	ĐUV, Chủ tịch HLHPN	<i>Ủy viên</i>
Đ/c: Nông Văn Tuấn	ĐUV, Bí thư Đoàn Thanh niên	<i>Ủy viên</i>
Đ/c: Lương Minh Thu	ĐUV, Chủ tịch Hội CCB	<i>Ủy viên</i>

TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU, BIÊN SOẠN
Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Văn hóa Việt
Biên soạn: Nguyễn Minh Thuận

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐOÀN KẾT (1930 - 2020)

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Số 97 Trần Quốc Toản - Hoàn Kiếm - Hà Nội: ĐT 024.38515380;

Email: info@nxblaodong.com.vn; Website: www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam: Số 85 Cách mạng Tháng Tám, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh: ĐT 028.38390970

Chịu trách nhiệm xuất bản: **Mai Thị Thanh Hằng**

Biên tập: **Phan Thị Ánh Tuyết**

Trình bày, bìa: **Nguyễn Hữu Chính**

Sửa bản in: **Bùi Văn Đạt**

Liên kết xuất bản



VIỆN NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ VÀ VĂN HÓA VIỆT

Trụ sở: 188E phố Yên Bình - Phúc La - Hà Đông - Hà Nội *ĐT: 024.62974455

Văn phòng số 1: Tháp A, số 197, đường Trần Phú, Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội

Văn phòng số 2: Số 24 đường Phạm Tu, Vĩnh Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

Website: www.vihc.vn; Email: viennghienculsvh@gmail.com

In 200 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm tại Công ty TNHH Phát triển Minh Đạt

Địa chỉ: Số 4, ngõ 41 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội

Số xác nhận ĐKXB: 835-2024/CXBIPH/10-63/LĐ

Số Quyết định: 538/QĐ-NXBLĐ, ngày 24/5/2024. Mã ISBN: 978-604-360-314-9

In xong và nộp lưu chiểu năm 2024.

